

HOÀNG ĐẠO & NHẤT LINH
Trong Tự Lực văn đoàn

CON ĐƯỜNG SÁNG

Nhà sách KHAI TRÍ
1964

CON ĐƯỜNG SÁNG

HOÀNG ĐẠO
&
NHẤT LINH

*Khai Trí
xuất bản 1964*

con đường sáng

**Hoàng Đạo
&
Nhất Linh**

*Bìa: **Nhà sách Khai Trí***

*Nguồn: **Internet***

*Trình bày: **Muôn Phương***

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

con đường sáng

HOÀNG ĐẠO
&
NHẤT LINH



Chân dung nhà văn Hoàng Đạo
(1907 – 1948)

Hoàng Đạo tên thật: Nguyễn Tường Long, là một nhà văn Việt Nam, trong nhóm Tự Lực văn đoàn. Ngoài bút danh Hoàng Đạo, ông còn có những bút danh khác: Tú Ly, Tường Minh.

Cuộc đời

Đi học

Hoàng Đạo, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1907 tại phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, trong một gia đình công chức, gốc quan lại đã đến hồi sa sút.

Cha ông là Nguyễn Tường Nhu (1881-1918) làm Thông phán và mẹ là Lê Thị Sâm, con gái cả viên quan võ Lê Quang Thuật ở Cẩm Giàng (Hải Dương).

Hoàng Đạo là người con thứ tư trong một gia đình gồm sáu trai, một gái. Trừ người anh cả Nguyễn Tường Thụy, là công chức, từ người anh thứ hai Nguyễn Tường Cẩm đến Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Vinh và người em út là bác sĩ Nguyễn Tường Bách, đều đã ít nhiều dự vào nghiệp văn chương.

Khi ông chào đời, được cha đặt tên là Tứ (cho thuận vì trước đã có Tam [Nguyễn Tường Tam]), nhưng sau nghĩ lại, mới thấy cái tên này trùng tên người bạn thân của mình, nên gọi chệch là Tư (Nguyễn Tường Tư). Sau vì ông không đủ tuổi để đi thi, gia đình đã khai thêm bốn tuổi (thành ngày 3 tháng 4 năm 1903 trên giấy khai sinh) và đổi tên lại là Nguyễn Tường Long.

Lúc nhỏ, Hoàng Đạo đi học ở trường huyện Cẩm Giàng. Hết bậc tiểu học,

Hoàng Đạo bị ốm nên tự học tại nhà. Năm 1924, ông đậu bằng Cao đẳng tiểu học Pháp, được bổ làm Tham tá ngân khố Hà Nội.

Tiếp tục học, ông đỗ bằng Tú tài Pháp năm 1929. Năm sau, ông thi vào trường Luật Đông Dương tại Hà Nội. Tốt nghiệp với tấm bằng Cử nhân luật, ông được bổ làm Tham tá lục sự Tòa án Đà Nẵng rồi Hà Nội.

Theo Khúc Hà Linh, Hoàng Đạo học luật được một năm, thì có lệnh cử đi làm Tri huyện. Nhưng sau khi nghe mẹ lời khuyên, ông đã khéo từ chối.

Viết văn, làm báo, tham gia chính trị

Làm công chức ít lâu, năm 1932, Hoàng Đạo bước sang lĩnh vực báo chí. Khởi đầu, ông viết cho tờ Phong

Hóa của Nguyễn Tường Tam, rồi cùng với người anh này và Khái Hưng chủ trì bút nhóm Tự Lực văn đoàn.

Trên báo Phong Hóa, ông lấy bút hiệu là Tú Ly, chuyên viết những bài đả kích và châm biếm giới quan lại và bài trừ hủ tục trong xã hội Việt Nam. Năm 1936, tờ Phong Hóa bị đóng cửa vì ông viết bài động chạm đến Tổng đốc Hà Đông Hoàng Trọng Phu.

Năm 1938, ông cho xuất bản tác phẩm đầu tay: Trước vành móng ngựa, gồm những bài phóng sự đã đăng trên báo Phong Hóa.

Năm 1939, Nguyễn Tường Tam thành lập đảng Hưng Việt (sau đổi tên là đảng Đại Việt Dân Chính). Vì đảng chủ trương công khai chống Pháp và lật đổ triều đình Huế, cuối năm 1940,

Hoàng Đạo, Khái Hưng, Nguyễn Gia Trí bị Pháp bắt và bị đẩy lên Sơn La. Mãi đến năm 1943 Hoàng Đạo mới được thả nhưng vẫn bị quản thúc tại Hà Nội.

Trong thời gian đó, Thạch Lam và Nguyễn Tường Bách tiếp tục quản trị tờ Ngày Nay đến cuối năm 1941, mới bị đóng cửa. Năm 1942, Nhất Linh chạy sang Quảng Châu, Thạch Lam mất tại Hà Nội.

Theo lệnh của Nhất Linh từ Trung Quốc gửi về, Hoàng Đạo cùng Khái Hưng, Nguyễn Gia Trí và Nguyễn Tường Bách lo tục bản tờ Ngày nay (khổ nhỏ, số đầu tiên ra ngày 5 tháng 3 năm 1945) và trở thành cơ quan ngôn luận của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Việt Minh cướp chính quyền. Ngày 25 tháng

8 năm 1945, vua Bảo Đại thoái vị. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh tuyên bố độc lập.

Ngày 2 tháng 3 năm 1946 Chính phủ liên hiệp ra đời. Sau đó, Hoàng Đạo được bổ sung (không qua bầu cử) làm đại biểu Quốc hội khóa I, được cử giữ chức Bộ trưởng Kinh tế một thời gian ngắn (sau Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội, ngày 2 tháng 3 năm 1946, thì Chu Bá Phượng lên thay). Ngày 4 tháng 6 năm 1946 Chu Bá Phượng được cử vào phái đoàn sang Paris đàm phán, Hoàng Đạo được cử làm Cố vấn Bộ Quốc dân Kinh tế.

Một lần được cử lên Vĩnh Yên giải quyết việc một vụ gây rối, Hoàng Đạo đã tìm cách sang Trung Quốc. Ngày 22 tháng 7 tháng 1948, trên chuyến xe lửa từ Hương Cảng về Quảng Châu, khi

vừa tới ga Thạch Long, Hoàng Đạo bị đột quỵ rồi mất, lúc 42 tuổi.

Thi hài ông được gia đình an táng tại thị trấn Thạch Long (Trung Quốc).

Trước đây (1933), được một người bạn của mẹ làm mối, ông lập gia đình với Marie Nguyễn Bình (1913-1975), con gái một quả phụ khá giả. Ông và vợ sống hạnh phúc và có cả thảy bốn người con (ba gái và một trai).

Tác phẩm:

1. Trước vành móng ngựa (phóng sự, 1938)
2. Mười điều tâm niệm (luận thuyết, 1939)
3. Bùn lầy nước đọng (luận thuyết, 1940)

4. Con đường sáng (tiểu thuyết, cùng viết chung với Nhất Linh, 1940)
5. Tiếng đàn (tập truyện ngắn, 1941)
6. Sách viết cho thiếu nhi (loại sách hồng):
7. Con cá thần
8. Lan và Huệ
9. Con chim di sừng
10. Sơn Tinh
11. Lên cung trăng

Tất cả các sách trên đều do Nhà xuất bản Đời Nay (Hà Nội) thuộc Tự Lực văn đoàn ấn hành.

Nhận xét

1. Về tác giả

Hoàng Đạo từng được bổ làm Tri huyện, với mức lương 140 đồng, nhưng ông đã từ chối. Ngày còn làm Tham Tá lục sự tòa án Đà Nẵng, có người cùng sở muốn làm mối cho ông một cô gái Huế, con một vị Hồng lô tự khanh rất có vị thế, nhưng ông cũng không ưng... Sau này, khi ông tham gia chính trị, thì anh em và đồng chí đều nể Nhất Linh, nhưng quý Hoàng Đạo, bởi ông mới là người mưu lược. Khi nhận được tin Hoàng Đạo mất, những người thân đã nói rằng: “Hoàng Đạo không còn, nhất định Nhất Linh sẽ từ bỏ chính trị”. Quả như vậy. Về nước gần mười năm (1950-1959), Nhất Linh xa lánh chính trị, tập trung vào việc viết sách báo, vui với thiên nhiên hoa cỏ...

2. Về tác phẩm

Trích đánh giá của:

Nhà văn Vũ Ngọc Phan:

Tiểu thuyết luận đề của Nhất Linh đều có khuynh hướng về gia đình... còn tiểu thuyết của Hoàng Đạo có khuynh hướng xã hội.

Tác phẩm đầu tay của ông (Trước vành móng ngựa), làm người đọc vừa phì cười vừa thương tâm. Quyển Con đường sáng có những ý hay, nhưng tác giả quá thiên về tả cảnh... Những nhân vật không có những ngôn ngữ và hành động sâu sắc, nên cá tính của họ không được rõ...

...Hoàng Đạo là một nhà văn sở trường về nghị luận, về châm biếm hơn là về tiểu thuyết. Ở hai loại trên, ông phán

đoán vững vàng, lập luận chắc chắn, còn loại tiểu thuyết ông không được giàu tưởng tượng cho lắm...

Nhà nghiên cứu Văn Tâm:

“Trước vành móng ngựa”, là tập phóng sự đặc sắc về tòa án. Tuy tác giả không mấy quan tâm đến “luận đề”, nhưng sự thật giản đơn được chọn lọc phản ánh, lại tự nói lên ý nghĩa sâu xa của nó, từ đó có khả năng thuyết phục độc giả một cách thấm thía về hiện thực dân sinh và dân trí bi đát đương thời...

Với “Mười điều tâm niệm”, Hoàng Đạo có hoài bão hướng dẫn lẽ sống đúng đắn cho thanh niên... Và chủ trương trong quyển này đã được tác giả hình tượng hóa qua cặp nhân vật nam nữ Duy và Thơ trong tiểu thuyết “Con đường sáng”. Duy, sau một thời gian chơi bời,

đến khi chán nản muốn tự sát, thì bỗng giác ngộ ra được “con đường sáng”... Cụ thể là lẽ sống của thanh niên tân tiến là nhân nại mưu tính cho giới bình dân có được một cuộc đời êm đẹp. Duy kết hôn với Thơ, một thiếu nữ có tâm hồn thanh cao, rồi cùng về nơi “bùn lầy nước đọng” cứu giúp đám nông dân nghèo khổ, thất học và bệnh tật... Nhưng cuối cùng công cuộc cải lương hương xã của họ đã thất bại... “Con đường sáng” có lối văn trong trẻo, đôi chỗ trữ tình. Tác phẩm chứa đựng những nét hiện thực, nhưng các hình tượng nhân vật thì còn mờ nhạt, ít gây ấn tượng sâu sắc...

PHẦN THỨ NHẤT

1.1

 UY HÃM XE, TẮT MÁY RỒI
QUAY SANG PHÍA NGÀ
NÓI:

– Còn kịp chán. Tàu đường này bao giờ cũng chậm ít ra là nửa giờ.

Vừa mệt vừa chán, Duy thở dài một cái thật mạnh rồi quặt hai tay chống vào

lái xe, yên lặng đợi Nga nhặt các thức lật vạt rơi trên đệm. Nga đưa mắt nhìn Duy, nói đùa:

– Cấm anh không được buồn đấy. Em về cố lên ngay.

Duy vội vàng mỉm cười và tươi tỉnh nét mặt, nhưng việc con con ấy chàng thấy sao nặng nhọc, khó khăn thế! Không phải chàng buồn vì tiễn Nga đi. Sau bao nhiêu ngày gần gũi Duy đã chán hẳn Nga, người mà lúc mới gặp chàng tưởng có thể yêu mãi mãi chứ không như những tình nhân trước. Thấy Nga đòi về Hà Nội vì có việc nhà, chàng sung sướng như được thoát nợ. Duy dựa vào câu nói của Nga làm như mình buồn sắp từ biệt Nga để khỏi phải cố vui gương:

– Vui làm sao được. Chắc đâu còn gặp nhau nữa.

Câu nói khách sáo ấy chàng đã nhiều lần dùng để đuổi nhẹ các cô tình nhân hay bám riết, nhưng lần này là lần đầu chàng ngượng mồm vì đã nói dối; cái nguýt lẳng lơ của Nga đáp lại câu nói sao chàng thấy trơ trên thế và chàng tự thẹn với mình khi nhận thấy mình cũng trơ trên như một con đĩ khi tiễn khách đi. Duy nói dối không phải vì sự ngượng với Nga; chàng có thể giở mặt với Nga như không được nếu trước sau chàng vẫn khách sáo với Nga cũng như với mọi người khác; nhưng lần này, trong khi còn mê man người mới, chàng đã nói sẽ yêu Nga trọn đời, mãi mãi mà nói một cách rất thành thực; chàng phải cố gượng để khỏi nhận thấy sự thay đổi rất nhanh chóng của mình, để khỏi ngượng vì mình đã giở mặt với chính mình.

Nga cũng hiểu rằng Duy có ý muốn

đuổi mình. Nàng không yêu Duy, nàng về ở với Duy vì Duy là một người tình nhân dễ chịu, giàu có và tính hào phóng. Nếu Duy thực tình yêu nàng thì nàng cũng có thể bỏ cái đời ăn chơi để trở lên một người vợ rất ngoan của Duy được. Nhưng hôm đầu, nàng đã phải cố làm ra cao thượng, không để ý gì đến tiền của, vì nàng thấy Duy đối đãi với mình như đối đãi với một người vợ rất yêu thương. Bây giờ nàng thật hết hy vọng; nàng biết chắc là Duy đã chán rồi và dầu nàng có quay lại Vĩnh Yên, Duy cũng trốn tránh không để nàng gặp mặt nữa. Duy cũng chỉ như những người đàn ông khác đã gặp. Nàng không buồn và cũng không tiếc, vì dầu sao nàng cũng đã được sống một cách rất dễ chịu bên cạnh Duy trong bấy lâu.

– Mấy giờ rồi anh?

– Năm giờ kém mười lăm, còn thông thả chán.

– Thế à? Thích nhỉ!

Nga vừa nói vừa để ý nhìn cái đồng hồ đeo tay của Duy, cái đồng hồ vàng nàng đoán đáng giá trăm bạc.

Xuống xe, Duy nhường Nga đi trước; mấy người đàn ông mặc âu phục đứng trong ga nhìn Duy và Nga đi lại. Họ thì thầm nói với nhau, mắt vẫn nhìn về phía hai người. Đã quen rồi nên Duy không thấy ngượng khi biết có người ngắm nghía mình; chàng đi có phần mạnh bạo hơn. Tắm khăn (san) mong manh của Nga theo gió đưa ngang qua mặt Duy, với một luồng hương thơm của phấn và nước hoa. Dưới bước chân nhẹ của Nga, bụi hồng là là bay từng làn trên mặt đường. Gió buổi chiều lành lạnh ở phía bắc thổi

về phía Tam Đảo; chàng không nghĩ hẳn đến một cảnh nào nhưng chàng thoáng thấy ở đâu rất xa, như ở trong sương mù, một nỗi buồn không cỗi rễ vẫn yên lặng đợi chàng và hiện ra mỗi khi chàng quên những cái bên ngoài, âm thầm nghĩ đến lòng mình. Khi chợt nhận thấy mình nghĩ sâu vào trong như vậy, Duy vội vã đập mạnh hai bàn tay vào nhau như mọi lần để thôi khỏi nghĩ.

Tuy trong lòng như vậy mà chàng vẫn có cái thú tự kiêu lúc bước vào nhà ga, bên cạnh một thiếu nữ đẹp và sang trọng, Những người đứng gần cửa, Duy thấy họ lùi lại sau, để nhường chỗ cho Nga và chàng bước qua. Thoáng thấy có người quen, Duy tự nhiên khó chịu; chàng muốn lánh mặt và chàng thấy Đạm cũng có ý lùi lại sau, trốn tránh, nhưng cả hai người đều không kịp, đành

phải gượng cười giờ tay bắt tay nhau.

Đạm giới thiệu Duy với các bạn:

– Ông Duy... một nhà doanh nghiệp.

Câu giới thiệu ngập ngừng và giây phút yên lặng theo ngay sau rất khó chịu cho Duy. May sao vừa lúc ấy Nga cất tiếng giục lấy vé.

Đạm hỏi:

– Ông xuôi Hà Nội?

– Không, tôi ra tiễn... người nhà.

Ra đến ngoài, Duy rủ Nga đi về phía “ghi”.

Chàng chỉ mong xe lửa đến ngay lúc đó, nhưng chuyến xe lại chậm hơn nửa giờ. Duy đứng lại lấy mũi giấy hất những hòn sỏi, thần thờ nói:

– Có lẽ hôm nay chín giờ tàu mới đến Hà Nội.

Mắt Nga bỗng long lanh nhìn vào chiếc đồng hồ ở cổ tay Duy:

– Anh xem lại mấy giờ.

– Hơn năm giờ. Xem mãi thì tàu đến chậm vẫn đến chậm như thường.

Nga cười rồi mở ví lấy bông đánh phấn:

– Em không chừa được cái tính hay hỏi giờ luôn. Trước em có cái đồng hồ của anh ấy cho tốt quá, đánh mất ngay.

Duy nói luôn:

– Cái đồng hồ này cũng tốt. Em cầm lấy dùng tạm, hôm nào lên lại đem trả lại anh.

Biết là Nga có ý muốn xin mình cái đồng hồ nên Duy vốn vã đưa ngay để Nga khỏi phải ngượng ngập lựa lời nói cho ý rõ thêm, Chàng mừng rằng tìm được một cách trả nợ Nga mà không phải túi tay đưa tiền. Hai người nhìn nhau. Duy nói:

– Em hay xem giờ thì hay nghĩ đến anh.

Nga cười bỏ đồng hồ vào ví. Duy thấy sung sướng lộ ra nét mặt và chính chàng cũng sung sướng, nhẹ hẫng người đi. Duy chắc rằng nhờ cái đồng hồ, Nga không bao giờ trở lên với chàng nữa. Chàng vụt nhớ đến hôm nào cùng Nga ngồi bên bờ suối ở cánh đồng Ba Xứ và câu chàng nói với Nga:

– Trong đời chúng mình yêu nhau mãi như thế này.

Duy thấy cái gì cũng giả dối; chàng muốn cố tìm cho mình một cái chân thật mà rồi lần nào chàng cũng phải trở nên dối trá với mình. Chàng muốn cố bám vào một thứ gì vững chãi nhưng chỉ hời hợt, bấp bênh. Đã bao lần như thế rồi nên chàng không tin ở chàng nữa, đành cứ chịu sống cái đời mà chàng đã chán nhưng yên trí trời đã định cho mình.

Tiếng còi xe lửa làm cho Duy và Nga đều giật mình. Duy nói:

– Hôm nào em lại cố lên nhé?

Nga rút khăn tay, nói rất khẽ như nghẹn ngào:

– Giá em cứ được ở mãi trên này với anh có hơn không? Em sợ về thì đẻ em không cho đi nữa.

– Số giời định như thế. Hôm qua anh cũng vừa nhận được thư nhà gọi về gấp nhưng phải giấu em.

Duy thấy những câu nói không thật của cả hai người đều có giọng cảm động như những câu từ biệt của đôi tình nhân rất thương tiếc nhau. Nga giờ khăn tay lên mặt. Duy vội can và giục Nga lên xe. Nga vừa kịp ló đầu ra cửa là xe chạy. Nàng giờ khăn vấy; Duy đứng yên nhìn theo cho đến khi xe đi vòng vào con đường sẻ qua đồi. Cả chuyến xe chỉ còn như một mảng vuông từ từ nhỏ dần rồi khuất hẳn.

Duy thấy một sự yên tĩnh mông mênh ùa vào tâm hồn; bao giờ cũng vậy, khi một cuộc vui mê mết với các bạn đến lúc hết, chàng thấy trở về đứng một mình ở đời, mệt mỏi, và có một sự yên tĩnh hiện ra, sừng sững như một dãy núi cao lớn, nặng nề mà người bộ hành

về chiều thấy đứng dựng trước mặt khi dừng chân ngừng đầu lên nhìn.

Duy ấn gót giày xuống sỏi, xoay người một vòng rồi thối sáo miệng nhìn ngang ngửa. Chàng tự hỏi thầm:

– Mình làm cái gì bây giờ?

Chàng thọc hai tay vào túi quần rồi thông thả đi ra khỏi ga. Nhớ chưa có diêm, Duy chạy lại quán hàng nước; chàng ngồi xuống ghế, lật bát và lấy một cái bánh bóc ăn.

Ánh trăng thượng tuần soi mờ mờ xuống sân. Trên con đường về tỉnh bụi bay lên lúc nãy vì xe tay đi qua, trông mơ hồ như sương tỏa. Duy muốn cử động chân tay cho đỡ bứt rứt; nghĩ vậy, nhưng Duy chỉ ngồi yên, thờ người ra, hai tay chống lên đùi, bàn tay bỏ thông, và đầu

gục xuống, mỗi mệt như không bao giờ còn có sức cất lên được.

Mấy người nhà quê gầy gò vào ngồi cạnh chàng; bà hàng nước vui vẻ hỏi chuyện:

– Chuyến này đi khá không, ông cụ?

– Cũng chả có gì, bà ạ. Vất vả hơn mọi lần nhiều mà chẳng ăn thua gì cả.

Ông cụ nhìn đứa bé đương bú, hỏi bà hàng:

– Bà mới ở cũ!

– Vâng, cháu được hai tháng. Nó thứ tám đấy, ông cụ ạ. Hàng bán một ngày một ế ẩm mà con thì lổc nhốc một lũ. Không biết ông giời có cho đủ lực mà nuôi không.

– Lo gì. Giời sinh voi giời sinh cỏ.

Duy ngồi yên như không để ý đến. Song những mẫu chuyện vẫn lọt vào tai chàng, những câu ca thán về đời sống hàng ngày không có gì đáng kể ấy sao chiều hôm nay lại vang động vào tâm hồn chàng một cách thấm thía đến thế. Duy không buồn riêng gì cho họ; chàng buồn là buồn cho tất cả cuộc đời sống bao la và chán nản, trong đó có chàng. Duy thấy lạnh ở vai; chàng tưởng như một mình chàng phải chịu tất cả những nỗi buồn của hết thảy các cuộc đời trên thế gian. Sau những khi mãi vui chơi, uống nhiều rượu và thức suốt đêm dờn, chàng vẫn có cái cảm tưởng ác nghiệt và vô lý ấy. Chàng thường tự nhủ nếu thôi không chơi bởi quá độ nữa thì cảm tưởng đó sẽ mất, nhưng lần này chàng lại chắc không phải vì có ấy nữa rồi. Duy lẩm bẩm:

– Tại sao vậy, vì lẽ gì?

Không hiểu rõ vì lẽ gì nên chàng lại mất cả ý quyết định chưa chơi bởi đã mấy tháng nay. Chàng trả tiền, đứng thẳng dậy và trong trí ẩn ra cái ý phóng ô-tô lên Việt Trì rủ mấy anh em bạn đi hát, rồi vui đùa cho hết cách, uống rượu cho thật say, cho quên hết đi. Chàng vẫn sợ những cái thú tai hại ấy, nhưng cái sợ đó không thấm đâu với cái sợ vừa thoáng qua óc chàng; cái ý tưởng quỳên sinh mà chàng thấy lẫn quất đâu đó như một kẻ gian nấu hình trong bóng tối. Quên, quên đi được, đó là điều cần thiết nhất cho chàng lúc đó.

Đi hết dãy phố Vĩnh Thịnh, Duy cho xe phóng thật nhanh. Nhìn về phía ấp nhà, chàng sức nhớ đến bức thư giục chàng về ngay. Đã lâu lắm chàng chưa về thăm nhà.

– Về thì chẳng có chuyện gì. Thêm buồn cho tất cả mọi người, mà nhất là buồn cho mình. Chịu sao nổi!

Trên lưng chừng sườn núi, ánh đèn điện ở Tam Đảo trông như một sợi dây kết bằng sao lấp lánh. Chàng lại tưởng như một đám rước đèn Trung Thu, nhất là đêm hôm ấy trời sáng trăng. Duy chợt nghĩ đến những ngày còn thơ đi rước đèn trên những con đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm. Sao những ngày ấy chàng dễ vui thế; một cái đèn xếp màu hoa lý cũng đủ khiến chàng sung sướng được đến mấy ngày. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ đến nỗi tức bực của chàng khi mẹ chàng bắt nhường cái đèn hoa lý cho Thơ, vì Thơ ít tuổi hơn.

Những ngày ấy bây giờ đối với Duy thực là xa lắm rồi.

1.2.

DUY ĐỔ XE TRƯỚC CỔNG NHÀ. Nhìn không thấy đèn sáng, Duy khó chịu vì chàng đoán Hoàng lại bỏ cửa hiệu đi chơi. Cửa hiệu bán đồ phụ tùng xe đạp này Duy lập ra ở Việt Trì và giao cho một người cháu họ trông nom, không phải là để buôn bán mà chỉ cốt tránh tiếng, lấy chỗ đi lại chơi bời cho tiện. Ít lâu nay, Duy thấy Hoàng hay giao du với những bạn mà chàng biết là những tay thích ăn chơi và ham mê

cờ bạc. Chàng khó chịu vì chàng không muốn Hoàng cũng bị sa vào cái cảnh khốn đốn mà chàng đang tìm cách thoát khỏi.

Duy gõ cửa. Trong khi đợi, bất giác chàng gục đầu vào tường, trán đặt trong lòng bàn tay. Có tiếng mở then; Duy vội vàng đứng thẳng dậy vì chàng không muốn họ tưởng lầm rằng chàng buồn vì nhớ tiếc một người nhân tình.

Thấy Hoàng, Duy làm bộ vui vẻ hỏi:

– Có gì lạ không?

Không đợi Hoàng trả lời, chàng hỏi luôn tới mấy người bạn chàng định rủ đi chơi tối ấy:

– Ông Kính và ông Nghiệp có nhà không, cháu?

– Thưa chú, có ạ. Các ông ấy cũng vừa lại đây tìm chú lúc nãy.

– Thế à? Tốt lắm.

Chàng nói luôn miệng hai tiếng “tốt lắm” và vừa nói vừa bước lên thang gác ra về một người không có sự gì lo nghĩ bận đến óc.

Có ánh trăng lọt vào phòng. Duy không bật đèn vì chàng không cần lấy gì cả; bao giờ cũng vậy, sau một chuyến đi vắng lâu, chàng về qua nhà là chỉ cốt cho đủ lệ thường.

Có tiếng Hoàng ở ngoài hỏi vào:

– Chú muốn uống nước để cháu pha?

– Không, chú không uống gì cả. Chú đi ngay bây giờ.

Nói là đi ngay và cũng muốn đi ngay đến nhà Nghiệp, Kình nhưng nửa giờ sau chàng vẫn ngồi yên trong ghế bành. Chàng đã định rủ anh em đi chơi cho quên đi, nhưng chàng vẫn lưỡng lự ngồi trốn lại đón lấy cái buồn và nhất là nghĩ kỹ hơn về cái ý tưởng quỳn sinh lẫn quất trong óc chàng. Duy muốn can đảm đem cái ý đó ra cân nhắc để xem nó có thực hay không; chàng không sợ chết nếu chàng biết hẳn rằng không có lẽ gì giữ chàng sống lại ở đời; như thế còn hơn là để cái ý đó mơ màng, hiện ra lại mờ đi, làm chàng sợ và đau khổ hơn là cái chết thực.

Duy dứt hai tay vào túi quần rồi lững thững đi ra phía cửa sổ, úp mặt vào giữa hai chấn song sắt. Cả một vùng rộng, mờ mờ trong sương mùa thu, dưới ánh trăng, hiện ra trước mắt. Vãn cảnh mọi

ngày sao lúc đó Duy thấy nó rộng bao la và cũng lúc đó chàng thoáng nhận thấy hết cả cái trống rỗng của đời chàng.

Ánh đèn trong các thuyền và các nhà bè phía bên kia sông lấp lăm lấp vàng thành một vệt dài. Một làn trắng, không rõ là khói hay cát, bốc lên ở ngoài bãi xa rồi lẫn vào trong ánh trăng. Núi Tản Viên vẫn rõ hình; sau làn sương, quả núi mờ như xa hazy và vì thế trông tưởng núi cao lớn hơn mọi ngày. Quả núi ấy, ngay từ thuở bé, luôn luôn Duy trông thấy trước mắt, và chàng vẫn coi nó như một sự gì rất hùng tráng, nhìn vạn năm nay yên lặng đứng bao quát cả một vùng, một sự rất lớn lao nhưng xa xôi không bao giờ chàng tới được.

Duy nghĩ đến cái cảm tưởng chàng đã có từ lâu, cái cảm tưởng rằng khi chàng bắt đầu được sống, là chàng bắt đầu được

làm một công cuộc rất quý trọng và đòi chàng cũng như ngọn núi kia sẽ là một vẻ đẹp hồn nhiên hiện ra trong ánh sáng của thế gian. Nhưng cái cảm tưởng ấy chỉ là một cái mộng tưởng; chàng thấy nó xa xôi như ngọn núi cao đẹp kia mà chàng chỉ được đứng ngắm nhìn và mong ước mãi. Duy đã thấy mình bỏ phí mất cả một đời, mà từ nay về sau chàng không còn có phương gì cứu vớt được nữa.

Duy thấy những cái đẹp mà chàng đã đánh mất ấy lúc nào cũng canh cánh bên chàng như một sự ăn năn không bao giờ nguôi; chàng tiếc đời chàng như tiếc một người yêu không bao giờ còn gặp mặt.

Ngày trước chàng không có gì cả, chưa được hưởng một thứ gì của đời, nhưng lúc nào chàng cũng vui vì chàng cứ sống không cũng đủ vui rồi. Bây giờ

chàng đã trải qua hết các lạc thú của đời mà chàng vẫn như là không có một thứ gì; chàng chỉ cốt tìm vui để quên sống đi chứ không phải là sống và vui chỉ vì được sống ở đời.

Duy đánh diêm châm thuốc lá hút. Chàng nhổ mạnh mấy sợi thuốc dính ở môi và cúi nhìn xuống đường cái. Vừa lúc đó có hai người đàn bà đi ngang; Duy trông dáng dấp đoán là hai “me tây”. Một người đưa tay vẫy Duy. Duy giơ tay vẫy lại nhưng chàng cũng không cố nhìn rõ xem ai. Chàng gạt tàn thuốc lá, nghĩ thầm:

– Quyên sống đi.

Tiếng một con mối kêu ở sau lưng chàng. Duy nhớ lại nhiều lúc ở nhà quê, nghe tiếng mối kêu về mùa đông đương khi sung sướng nằm trong chăn, thiu

thiu sắp ngủ. Rồi giấc ngủ đến êm êm, như có một nàng tiên yêu kiều khẽ phủ lên chàng một tấm thảm nhung đen thẫm để chàng ấm áp thêm. Duy ngẫm nghĩ:

Quyên sống... sao không quên hẳn đi.

Duy nhắm mắt lại. Chàng tưởng cái chết sẽ êm ái như giấc ngủ của chàng khi còn trẻ lại. Chàng sẽ quên hết và cái tối đen trong chiếc áo quan chôn dưới đất chàng thấy trước rằng nó cũng đen như một tấm nhung đen của nàng tiên.

Trong một lúc, trí chàng nghĩ rộng ra và loăng quăng tìm những thứ có thể giữ chàng lại ở đời; chàng nghĩ đến bố mẹ, anh em và Khoa, một người bạn rất thân của chàng đã bỏ nhà đi xa, không biết đi đâu. Một vài kỷ niệm êm đẹp nổi

bật lên, như những ngọn cỏ non nhô lên trên mặt gương xám và lạnh của một mảnh ao tù.

Duy quay mặt nhìn lại vì chàng thấy rùng rợn ở sau gáy. Bóng chàng in trong chiếc gương tử đứng; chàng yên lặng nhìn chàng một lúc lâu và đem lòng thương hại cho mình như thương hại một người đau gần lúc chết, Duy đưa mắt nhìn khắp gian buồng. Nếu lúc đó có cái súng lục ở tay, chàng sẽ coi việc quyen sinh giản dị như không. Chỉ một cái bấm cò khế, chưa chắc đã khó nhọc bằng cái bấm cò đầu tiên khi chàng bắn con chim thứ nhất. Duy thu tay ôm lấy hai vai, rồi gục xuống bàn, khối thuốc lá làm chàng cay mắt; chàng chớp luôn mấy cái, mong cho nước mắt ràn ra vì chàng chỉ muốn có thể khóc lên được ngay lúc đó.

Duy cứ ngồi gục trên bàn như thế lâu lắm. Chàng thôi không nghĩ ngợi gì nữa và nghịch lấy ngón tay miết bóng ngón tay in trên hình bàn.

– Ngủ đấy à? Về đây mà ngủ à, như thế?

Duy giật mình khi nhận được tiếng Kính, chàng ngáp dài một cái thật to, vui vẻ nói:

– Cha Kính, cha Nghiệp đấy à? Sao biết tớ về đây mà sang hầu?

– Vừa gặp con Lê Thi, nó bảo trông thấy thằng Khương Duy đứng ở cửa sổ. Nó bảo chắc thằng Khương Duy đau bụng.

– Lê Thi đấy à? Thế mà tớ không biết.

Rồi Duy cười vì câu nói khôi hài của Lê Thi.

Nghiệp vừa bật đèn vừa bảo:

– Ăn cơm chưa?

– Chưa, lúc nào ăn cũng được.

Nghiệp quay lại nhìn Duy tỏ vẻ kinh ngạc:

– Mà sao thế? Bơ phờ như thằng chết trôi.

Kính nói luôn theo:

– Đáng kiếp! Ai bảo mê gái, bỏ bạn. Hôm nọ mình gặp anh chị, anh chị lừa hả mình đi.

Duy ngồi nghiêng người dựa vào thành bàn, áp má trên cánh tay gập chéo, lơ đãng nghe Nghiệp và Kính nói chuyện. Nghiệp nhận thấy đáng mệt mỏi của Duy, chạy đến kéo tay lôi dậy:

– Đi!

Duy vừa ngáp vừa hỏi:

– Đi đâu bây giờ? Hạc Tri?

Nghiệp nói:

– Hạc Tri thì thường rồi. Có cảnh khác thường mới thú. Chúng tôi để phần anh ở nhà bè.

Duy đưa mắt hỏi Kính:

– Thú thực không?

– Thú thực.

Duy mỉm cười:

– Thế à! Tí nữa thì hoài của.

– Sao lại hoài của?

Duy vội nói chống chế:

– Vì đã toan ngủ. Mà tớ đã ngủ là không bao giờ tớ dậy nữa.

Duy lại phía gương rút lược chải tóc. Chàng nhìn hai con mắt của chàng trong gương, dịu vẻ mặt để tự an ủi mình như an ủi một người bạn thân và thấy lòng nguôi nguôi dần.

1.3

DUY CHỚP LUÔN MẤY CÁI CHO ĐỖ CAY mắt rồi đuổi thẳng hai chân và hai tay, yên lặng nhìn lên đình màn. Chàng muốn được nằm yên như thế mãi, muốn người tê liệt hẳn đi, muốn cả óc cũng tê liệt để khỏi nghĩ ngợi nữa.

Chàng thấy Lan xoay người nằm sát vào người chàng; tóc Lan chạm vào má làm chàng thấy hơi ngứa nhưng chàng không muốn cất tay gạt tóc ra. Một mùi

nước hoa rẻ tiền phảng phất giống hương nhài xông lên và như đượm lấy hơi nóng trong chăn. Đêm qua, trong lúc đắm đuối mê man về xác thịt, mùi nước hoa rẻ tiền và quê mùa ấy đã cho chàng một cái thú hơi là lạ. Đã lâu lắm chàng mới lại nằm với một cô đào quê, trong một cái nhà bè; căn buồng nhỏ xinh với bức màn the dày và thấp phủ xuống chiếc chiếu cặp hoa còn thơm mùi cói đã cho chàng được hưởng một cái thú khác hẳn những cái thú sang trọng và ý nhị vẫn hưởng xưa nay. Nhưng trong buổi sáng lạnh và thanh khiết, mùi nước hoa quá nồng nặc và âm ẩm khiến chàng ghê tởm; cô đào quê béo mồm mĩm đối với chàng thành thô tục và chàng có cái cảm tưởng rằng quần áo và da thịt chàng bị dơ bẩn vì hơi nóng của người cô đào chuyển sang thấm vào người chàng.

Hai bàn chân chàng thò ra ngoài chần và lạnh buốt vì gió lốc từng cơn qua khe liếp, nhưng chàng vẫn để yên không kéo chần vào. Tiếng người gọi nhau vang trên sông; một chiếc thuyền qua làm nước sông lên kêu róc rách trong các khe nửa dưới sàn nhà.

Duy thốt nhiên thấy lòng mình lắng xuống; chàng vừa sức nhớ đến những ngày đã lâu lắm, từ khi còn trẻ dại ở nơi quê nhà, những ngày xa như thuộc về kiếp trước của chàng. Cả tuổi thơ đã êm êm trôi qua bên con sông Luống nhỏ bé và thân yêu. Có một lần cậu bé Duy ra vườn chanh đứng khóc, nhìn qua lũy tre, mãi ngấm làn hơi trắng lan trên mặt nước rồi nguôi dần và quên khóc. Đến khi cậu sức nhớ ra định khóc tiếp nhưng nước mắt đã khô rồi; cậu cố mãi cũng

không thể khóc được nữa, và cứ lấy làm tiếc và ân hận mãi.

Nhớ lại Duy mỉm cười. Trong mấy năm trời say đắm trong các thú vui trụy lạc, Duy đã nhiều lần muốn rút bỏ, nhưng mỗi lần có cái ý định đó thì chàng lại chúi đầu vào đám vui chơi nhiều hơn lên, mong sao chơi cho thật chán đi để có đủ can đảm thôi hẳn. Chàng cũng như đứa bé đã nguôi tức rồi còn cố khóc cho chán chương để khỏi ân hận tiếc về sau. Nhưng chàng muốn xa lánh mãi vẫn không được; sau ít ngày, chàng lại nhớ tiếc cái đời vui thú chưa chán hẳn hay ít ra còn dễ chịu hơn cái đời bình thường mà chàng thấy vô vị buồn nản lạ. Chàng chán cả sự sống rồi nên đứng trước đời sống bình thường chàng vẫn ân hận tiếc những cuộc vui nó đã giúp chàng quên được sự sống. Chàng lại tự bảo:

– Còn sống được như thế thì hãy cứ sống như thế có sao đâu?

Rồi chàng lại dẫn mình vào cuộc đời vui thú trụy lạc. Càng ngày Duy càng thấy chán hơn và càng thấy khó rút bỏ hơn trước. Lòng chán sự sống cũng tăng dần; tuy ngày sắp đến chàng biết chỉ đem lại cho chàng toàn những thú vui cả mà lúc nào chàng cũng nơm nớp sợ những ngày sắp đến. Chàng mang máng không muốn sống như thế này nữa, nhưng chàng không biết sống khác là sống thế nào và sống khác để làm gì.

Muốn thôi nghĩ, Duy ngồi nhồm dậy, lấy tay đập mạnh vào vai Lan rồi vừa ngáp vừa nói:

– Sáng rồi dậy thôi, cô mình!

Duy ra ngoài đánh thức hai bạn dậy.

Qua cửa sổ, chàng thoáng thấy mặt nước
sống lóng lánh sáng và những gợn nước
làm rung rinh những ánh hồng, ánh lam
của bóng mây. Màu xanh của núi Tản
Viên xa thẳm lại và mát dịu như vì ướt
sương ban đêm.

Nghiệp thức giấc hỏi:

– Dậy làm gì sớm thế?

Như cái máy, Duy đáp lại:

– Tôi về ấp thăm nhà. Mai thế nào
tôi cũng ra rồi cùng xuôi Hà Nội.

Nhưng tâm trí chàng vẫn chăm chú
vào tiếng một người đàn bà nói ở xa xa:

– Bán mau mà về cho sớm.

Câu ấy không có gì lạ cả, chỉ là một
câu nói thường của cuộc đời sống hàng
ngày, nhưng lúc đó Duy thấy tâm hồn

mình vang lên như một tiếng chuông và cả một thế giới lạ vừa hé mở ra trước mắt chàng như cảnh sông núi lộ ra sau cửa sổ ban này.

* * *

Duy về nhà lấy xe. Hoàng đợi cùng đi nhưng chàng từ chối vì chàng không muốn có ai bên cạnh. Tuy mệt Duy cũng cho ô-tô phóng hết sức nhanh. Chàng ấn còi điện luôn tay và thấy người con gái nào trông đáng đẳng sau hơi đẹp là lượn xe sát hẳn. Chàng nhớ đến những cô con gái xinh đẹp ở ấp nhà và vẻ mặt ngây dại đầy thèm muốn của họ khi nhìn chàng. Tự nhiên Duy thấy hồi hộp thèm muốn. Chàng nhớ đến đào Lan và so sánh Lan với những cô con gái quê trong sạch mà chàng đã cảm dỗ. Duy nghĩ thầm:

– Độ này gặt lúa chắc đông đủ cả.

Nghĩ vậy, chàng thấy về thăm nhà đỡ ngại hơn trước.

Một chiếc ô-tô ngược lại, Duy dặn “ga” cho xe phóng thật nhanh và tinh nghịch lái sát hẳn vào xe kia.

Yên lặng một lúc lâu, bỗng Duy tự hỏi thăm:

– Có nên không?

Chàng dăm dăm nét mặt và lấy làm lạ về câu tự hỏi, không định mà thốt nhiên buột miệng ra như một lời ăn năn vẫn ngấm ngấm trong khi chàng đương mãi tránh xe và đã tưởng là không nghĩ đến ý muốn cảm dỗ ám muội kia nữa. Chàng thấy khó chịu và tự nhủ:

– Không nên thế.

Nhưng thực ra chàng vẫn nghĩ: “Có hại gì đến ai đâu” và chàng thấy lòng mình rung động hồi hộp như sắp được hưởng một cái thú mới mẻ.

Bối rối, Duy vội kết thúc bằng một lời than để tự tha thứ:

– Bao giờ cho thoát được! Mình chỉ là một người yếu ớt như mọi người.

Chàng nghĩ đến những hành động của các chủ ấp khác và tự cho mình cũng chưa đến nỗi kém họ.

Duy quặt xe sang phía tay trái để đi vào con đường về ấp. Đường nhỏ, Duy hãm xe đi rất thông thả. Chàng bỏ mũ để cho gió thổi mát tóc và mát hai bên thái dương. Trước mặt Duy, giữa đám ruộng lúa xanh còn ngậm mầu, những thửa ruộng lúa yêu, lúa di chín sớm, màu

vàng tươi, sáng hẳn lên, trông như những mảnh ánh nắng. Hai bên đường những ngọn lúa nặng hạt nằm ngã rạp vào bờ cỏ may hồng. Tiếng bánh xe chạm vào lúa nghe rào rào và châu chấu bay lên đậu cả vào trong xe, trên mũ, trên áo Duy. Những con châu chấu đều một loạt màu vàng như màu lúa và trông tưởng chừng như chúng nó cũng vừa mới chín theo lúa.

Xe đương đi bỗng tắc nước “xăng”. Duy gạt lên một tiếng, hãm xe lại rồi xuống lấy kim loay hoay tháo ốc.

Trời nắng to hẳn lên. Duy thấy bóng mình in rõ trên đường sáng. Một cơn gió heo may đưa qua, thoảng mùi lúa chín thơm như cốm; cát ở đường bay lên thành một làn trắng mờ rồi là là quện lấy các cây lúa.

Duy đương lom khom xoay ốc, bỗng ngừng tay, yên lặng như chờ đợi một sự gì chàng chưa biết rõ, nhưng đoán là rất quan trọng. Bên người Duy, những bông thóc đáng cong cong gió đưa đẩy lắc lư rất thông thả; những ngọn lá nhọn đâm vút lên cao, màu vàng, trong như hổ phách; qua khe lá đan nhau ánh nắng đọng ở dưới gốc lúa còn ướt nước chiếu lên sáng chói. Ngoài xa nữa, lúa chín hàng nghìn hàng vạn bông đều đều rung động vui vẻ đón lấy sức ấm của mặt trời, đón lấy ánh sáng ở trên cao tỏa xuống như bụi vàng.

Ánh sáng, lúa chín, gió lạnh và thơm... Duy vẫn cúi lưng, tay chống vào tai xe; chàng nín thở, không dám động đậy. Chàng vừa thoáng thấy biết bao nhiêu sự vui sống, cả một đời sáng đẹp mà bấy lâu chàng chỉ được đi bên cạnh, gần mà vẫn như xa không bao giờ tới

được. Duy lại nhớ đến những ngày trong sáng hồi thơ ấu, một nửa đời của chàng mà chàng tưởng đã qua hẳn rồi; ánh sáng với màu lúa vàng kia chàng thấy là biểu hiện của những nỗi vui xưa vẫn còn ở đây đợi chàng và đương lấp lánh như gọi chàng.

Chỉ một lúc tình cờ cúi xuống chữa xe, chàng lại thấy cái cảnh đời đẹp đẽ vẫn mơ ước trở về với chàng, gần ngay cạnh chàng. Cảnh đời mà chàng muốn sống thay vào cảnh đời buồn nản, trụy lạc hiện giờ, chàng vừa mới tìm thấy mà tìm thấy một cách rất tự nhiên, ngay một lúc bất ngờ, không định tâm tìm kiếm.

Duy say sưa như người đột nhiên nhận được tin mừng, tin một người yêu cũ ở xa sắp trở về. Chàng lấy làm lạ rằng lại tìm được thấy ngay trong một lúc dễ dàng như thế nhưng chàng có ngờ đâu

rằng cái mà chàng vừa mới thấy, chàng vẫn tìm kiếm từ lâu lắm rồi. Đột ngột quá, Duy chưa dám tin hẳn, chàng luống cuống tự hỏi:

– Có thật hay không?

Thực ra, Duy không tìm thấy gì hết. Nhưng chàng thêm được một thứ rất khó tìm là lòng chàng đã đổi khác: không phải là một đời mới đợi chàng mà chính là một người mới đã thay vào người chàng.

Duy ngừng lên, tự kiêu nhìn ra chung quanh đồng ruộng. Chàng lim dim mắt lại và choáng váng vì tưởng như thấy nhiều ánh sáng, nhiều gió quá tràn vào trong tâm hồn. Song chàng vẫn ngăm thấy một nỗi phấp phỏng lo sợ rằng mình vừa tự lừa dối mình.

Về phía tây, ngọn núi Tản Viên hùng tráng in lên nền trời xanh nhạt. Ngắm hình núi, Duy tưởng tượng ra một con đại bàng khổng lồ đã sống từ đời thái cổ, cúi đầu dương hai cánh như chực cất mình bay nhưng không bao giờ bay lên được.

I.4

DUY CÚI MÌNH MỨC NƯỚC TRONG bể đổ ra thau. Ánh sáng phản chiếu chạy loang loáng trên bức tường trắng, trên lá cây rồi thông thả dần và dừng lại trên tường thành một vùng sáng rung rinh. Duy rút chiếc khăn bông ở dây thép rồi dúng hai bàn tay vào thau nước; một cơn gió heo may vừa thoáng qua và nước lạnh khiến chàng rung mình một cách sung sướng. Duy tần mẩn ngẫm nghĩ đến những cái

vui cón con của sự sống, chàng đứng yên ngắm nghĩa vẻ trong của nước mưa và những làn sóng lăn tăn chạy trên bàn tay. Duy rửa mặt rất thông thả; chàng vẫn định sáng hôm nay ra Việt Trì nhưng một ý tưởng trái ngược lại vừa mới đến bảo chàng không nên ra nữa. Duy lưỡng lự và lấy làm khó chịu rằng một việc rất tầm thường như thế cũng làm chàng băn khoăn. Chàng nghĩ ngay đến câu hứa với hai người bạn: “Mai thế nào tôi cũng ra” và chàng cho đó là một cơ bắt buộc chàng phải ra Việt Trì để khỏi sai lời hẹn.

– Vả lại mình ở nhà cũng chẳng biết làm gì!

Mặc quần áo xong, Duy ra đứng ở hiên nhà đợi ăn sáng. Chàng ngạc nhiên thấy cái ô-tô của mình ai đã cho ra đỗ trước thềm. Chàng hỏi to, giọng gắt gỏng:

– Ai đánh xe ra đây thế?

Hiền sợ hãi chạy ra:

– Bẩm, cậu dặn con hôm qua rằng sáng nay đánh xe ra cậu đi Việt Trì.

Duy không có cơ để tức nữa, gật đầu rồi nói:

– Anh đánh xe vào “ga-ra” ngay lập tức cho tôi.

Duy nhìn cái ô-tô lừ lừ tiến về phía nhà “ga-ra” rồi đứng tựa vào bao lơn, trong người nhẹ nhõm.

Chàng đành sai hẹn với các bạn, một lời hẹn không có nghĩa lý gì còn hơn là chính mình sai hẹn với mình. Thâm tâm chàng từ hôm qua vẫn ngầm bảo rằng nên ở lại ấp, đi là nguy hiểm và sẽ lại bị lôi kéo vào những cuộc vui cũ. Chàng

thấy sự quả quyết ấy chỉ khó khăn đối với mình thôi, còn đối với mọi người trong nhà thì việc chàng đi hay không đi chẳng có một chút quan hệ gì. Nếu chỉ ở lại một, hay hai ngày thì việc quyết định ấy cũng không khó khăn lắm; Duy ngại là vì sự quyết định nhỏ nhất ấy có bao hàm một ý nghĩa rất to tát đối với chàng: chàng đổi cả cách sống và như thế suốt đời.

Duy cố sức nhưng không thấy lại được cái cảm giác say sưa êm thú sáng hôm qua khi cúi mình tháo ốc xe. Chàng rất lấy làm ngại khi nghĩ rằng đã phải vất vả bao nhiêu mà kết cục để làm gì? Để sống mãi một cuộc đời mà chàng chỉ thấy vô vị.

Duy biết trước là sau này sẽ sung sướng, nhưng hiện nay thì chỉ có nhẽ phải bảo chàng như thế chàng không sao

cảm thấy và cảm được mạnh mẽ để giúp can đảm cho mình. Chàng tự nhủ sẽ cố sức nhưng chính sự cố sức ấy làm chàng đau đớn; chàng sẽ phải cố sức từng giây từng phút một và như thế chưa chắc đã ăn thua gì, – biết đâu lại không như mấy lần trước, chỉ một phút chán nản cũng đủ mất công bao nhiêu ngày. Cái nơm nớp sợ sa ngã trước kia nó đã đưa chàng một cách chắc chắn đến sự sa ngã.

Duy nghĩ đến bao nhiêu bạn của chàng quần quai ở trong vòng truy lạc, không ra thoát, khác nào như những con thiêu thân sa vào màng nhện, càng rầy rụa cánh càng xơ xác và vướng chặt thêm. Duy đưa mắt nhìn quanh như người cầu cứu và trong ý thương hại các bạn, chàng lại thấy ngấm nẩy ra cái vui tự kiêu và ích kỷ rằng chàng thì chàng thoát được lần này.

Thấy cái vui đương e ấp lộ ra, chàng lại sợ hãi như người đương cầm vật gì quý giá và rất mong manh; Duy muốn yên lặng, thôi nghĩ để hạt sương vui mới long lanh trong lòng chàng khỏi tan đi.

Ngay lúc ấy, người quản lý chạy ra mời Duy ăn sáng. Chàng vui vẻ bước vào phòng, nhìn đĩa xôi lạc hơi còn bốc nghi ngút, xoa hai tay khoan khoái. Liền nói:

– Thưa ông xôi mới ở ấp bên cụ đưa sang hôm qua.

Duy ăn một miếng to; chàng thấy ngon miệng và hương thơm của nếp mới gợi chàng nghĩ đến những vụ mùa hồi còn bé, khi chàng còn sống luôn ở ấp, những ngày nắng hanh, rơm mới cắt về phơi đầy sân, trong không khí thoảng hương lúa thơm, và châu chấu bay khắp

nơi, đậu cả bên trên màn, trên giường ngủ của chàng. Duy thấy cái vui ngày mùa náo nức quá, rạo rức quá, hàm cái ý ngấm báo trước một sự trống rỗng mênh mông như khi lúa vàng đã cắt hết, chỉ còn trơ lại cánh đồng chân rạ phẳng lì và vắng vẻ dưới trời ám mây. Mấy năm nay, chàng trải qua nhiều lúc vui, nhưng trong khi vui thái quá, chàng vẫn nơm nớp sợ hãi cái trống rỗng ghê gớm của đời chàng nó theo liền sau. Vì đã nhiều lần như thế rồi, nên lúc này, khi thấy cái vui e ấp lộ ra trong lòng, chưa chi chàng đã chăm chú lo sợ cái vui ấy mất đi. Chàng ngẫm nghĩ:

– Sao ta không hồn nhiên, bình tĩnh nhận lấy sự sống như người bộ hành đương khát nhận được bát nước suối? Có lẽ nếu ta không đi tìm những thú vui

nhất thời để quên sống thì ta có thể sống rất bình thường mà vui mãi trong lòng được.

Duy đưa mắt nhìn Liễn, tự hỏi:

– Không biết anh ta có sung sướng không? Nếu mình chịu khó mãi mới được như anh ta thì cũng chẳng hay ho gì.

Chàng lại thấy sinh ra nghi ngờ cái nhẽ phải của cuộc đời; chàng không thấy cuộc đời có ý nghĩa gì hết, và tự nhủ thầm rằng có lẽ cuộc đời chỉ có nghĩa lý đối với những người không nghĩ đến nghĩa lý cuộc đời bao giờ.

Bao nhiêu ý tưởng và cảm tưởng trái ngược, chỉ trong một lúc, thay đổi nhau rồn rập đến, khiến Duy không biết đâu là sự thực.

Chàng lại thấy cái ý quyết định sống hẳn ở ấp bị lung lay. Thấy vậy, Duy không dám nghĩ ngợi nữa; chàng thông thả gấp xôi ăn, nhìn ra ngoài sân nắng, chăm chú nhai rất kỹ, vô tư lự như con trâu nhai cỏ khi về nằm trong chuồng. Duy thấy lòng mình như mặt nước còn đương sóng sánh trước khi lặng hẳn, và chàng hãy cố ngồi đợi cho lòng mình lắng xuống đã.

Qua khung cửa trống ở phía vườn sau, bóng một người con gái vụt đi ngang qua. Tấm áo trắng sáng hẳn lên dưới ánh nắng. Vì có chiếc nón che khuất mặt nên Duy không nhận rõ là ai. Chàng quay lại hỏi Liên:

– Ai thế?

Liên nhìn ra, nhưng chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng sau lũy tre:

– Tôi không nom rõ. Chắc lại cô Thơ ra trông gặt.

Duy buột miệng nói to, giọng đùa bỡn:

– Mời cô vào xơi nước đã.

Duy thấy bóng trắng dừng lại sau lũy tre một giây rồi lại đi thẳng và chàng đợi mãi không thấy tiếng trả lời. Duy khó chịu, ngẫm nghĩ:

– Làm gì cô ấy chẳng nhận ra tiếng mình.

Chàng mỉm cười nhìn Liễn. Nhưng thấy Liễn nhìn lại mình có vẻ khác, chàng vội nghiêm ngay nét mặt lại. Chàng vừa mới nhận ra trong giây phút chàng đã ngẫm coi Thơ như những người con gái gặp trong các cuộc vui, và chàng ngượng

khi ngờ rằng Liễn đã đoán được ý tưởng bất chính của mình.

Vội vàng, chàng hỏi Liễn:

- Không biết cụ Tham có nhà không?
- Hình như có đấy ạ.

Cố lấy giọng bình tĩnh, Duy nói:

- Lát nữa phải sang thăm cụ mới được.

Nhưng tâm trí chàng đương chăm chú vào một nỗi băn khoăn mới nhóm lên trong lòng. Nghĩ lại các cử chỉ không được thẳng thắn của mình ban nãy, Duy buồn rầu nhận thấy cuộc đời trụy lạc đã in sâu vào tâm hồn chàng những vết như không bao giờ phai. Xưa kia chàng vẫn coi Thơ như một người em gái yêu quý, cái tình yêu ấy chàng vẫn giữ được

trong sạch ở trong lòng. Duy không ngờ rằng mấy năm sa ngã đã thay đổi tâm trí chàng đến nỗi khiến chàng có thể thốt ra lời nói lời lừa làm gợn bẩn đến cả thứ tình yêu cao quý và thanh khiết. Điều nhận xét ấy làm Duy phấp phồng lo sợ phải mang mãi cái gánh nặng của những điều lầm lỗi đã qua, suốt đời không bao giờ rũ sạch.

Chàng đứng dậy, nhìn ra ngoài hiên, cổ xua đuổi những tư tưởng hắc ám. Ánh nắng tỏa xuống sân gạch rộng, phủ bụi vàng lên những đồng rơm mới cắt, lấp lánh trên những giọt sương còn đọng lại trên lá tre, ngọn cau. Một cơn gió mát ở ngoài đồng lúa lùa vào: quần áo phơ trên dây thép phát phơ như từng mảnh ánh sáng lay động, Duy khoan khoái đón lấy gió, nhìn ra xa.

Bỗng chàng thoáng thấy sau lũy tre những miếng trời sáng như một sự mơ ước đẹp đẽ nhưng xa xôi, chàng trông thấy trước mắt nhưng không bao giờ tới được. Duy rùng mình nghĩ đến thân thể, trong óc nảy ra cái ý tưởng so sánh cuộc đời giản dị trong sạch chàng muốn sống với những mảnh trời xa, chàng mong ước đi đến, rồi lưu luyến mãi không dứt nhưng cái đời trụy lạc lại là bức tường, lũy tre ngăn giữ chàng lại. Tuy cảm thấy tâm trí chàng ươn hèn, không đủ sức để chiến đấu nữa. Chàng tự khinh mình. Lòng tự khinh ấy có đã lâu lắm; bao nhiêu cuộc hành lạc của chàng trong mấy năm sa ngã đều bị lòng khinh miệt ấy đánh dấu và hạ thấp xuống; những giây phút chàng miệt mài vui thú nhất đều như ngấm một nỗi chua chát mênh mông. Bây giờ, chàng mới rõ, chính những nỗi chua chát ấy do lòng tự khinh mà ra,

đã đem giấu chàng vào sự buồn nản, sự trống rỗng không cùng sau những ngày vui rộn rịp.

Một mảnh áo trắng bị gió thổi tung lên là là rơi xuống đất, Duy nghĩ đến Thơ:

– Không biết Thơ có khinh mình không? Duy thở dài. Tự nhiên chàng như thấy trước rằng nếu gặp Thơ, nhìn nét mặt của cô con gái trong sạch xưa kia vẫn kính mến chàng, chàng sẽ nhận thấy rõ lòng khinh bỉ ghê gớm của Thơ. Duy lấy làm lạ rằng ý nghĩ ấy lại xui giục chàng sang chơi bên ông Tham để gặp mặt Thơ; hình như linh tính báo cho Duy biết rằng dầu Thơ có khinh, nàng vẫn không ghét mình. Trải qua mấy năm sống tâm thường, đốn mặt, cái căn bản tốt chàng vẫn còn thấy nguyên vẹn ở trong thâm tâm như ở trong một bông

lan rất kín đáo nhưng vẫn thoảng hương nhắc chàng nhớ đến.

Duy lại vụt thấy trở lại cái ý muốn tha thiết sống thế nào cho sáng tỏ cái căn bản tốt của mình, để lấy lại những nỗi vui không gợn đã mất đi. Ý muốn ấy giúp Duy có can đảm rời bỏ cuộc sống trụy lạc mạnh hơn là những câu khuyên răn về luân lý; chàng vẫn biết từ lâu rằng những sự khoái hoạt của cuộc sống bê tha kia là tai hại, nhưng sự biết ấy không giúp cho Duy được gì cả: Chàng chỉ có can đảm bỏ khi nào chàng cảm thấy có một cách sống đẹp đẽ và sung sướng hơn để thay vào cách sống kia.

Thấy cái ý muốn ấy vụt đến, Duy chỉ vui vẻ và cố sức nuôi lấy cho mạnh mẽ thêm, chàng yên lặng để ngẫm nghĩ đến một nỗi vui êm dịu đương nhẹ nhàng

tràn vào tâm hồn và lần này càng nghĩ đến, Duy càng nhận thấy nỗi vui ấy nở dần ra như một bông hoa đương giãn cánh đón lấy nắng ấm.

Cách sống mới sẽ thế nào, chàng cứ yên để cho ngày tháng trôi đi như giòng sông Luống êm đềm lắng bóng mây giữa hai bên bờ cỏ xanh tươi, hay chàng phải cố sức tìm cách hành động nào có thể làm nảy nở bông hoa đương giãn cánh trong lòng, Duy chỉ thấy lờ mờ không rõ. Chàng cũng không giám để tâm trí đi sâu hơn nữa, vì chàng e lại gặp một ý tưởng ngang trái đến làm rối loạn cả sự yên tĩnh của linh hồn.

Duy quay mình vào, miệng thối sáo se sẽ vớ lấy chiếc mũ rồi mạnh dạn bước xuống sân. Con chó lai sồ lại gần, phe phẩy đuôi, ngược mắt ướn lên nhìn chàng. Hiên chạy đến hỏi:

– Cậu có đi ô-tô để con đánh ra?

Duy khó chịu không trả lời chỉ lắc đầu rồi bước ra ngoài cổng. Chàng đi rất thong thả, tần mẩn quệt tay vào giậu lá ruối bên đường. Chợt chàng lăm bầm:

– Hay là ta quay trở lại?

Duy vừa nhận thấy mình đi theo con đường đưa ra ngoài cánh đồng và nghĩ đến Thơ đương trông gặt ở ngoài ấy, chàng ngại gặp Thơ chàng sẽ ngượng ngịu vì cử chỉ sổ sàng ban nãy. Nhưng trong khi ấy, chàng vẫn bước đều đều trên con đường cỏ. Bỗng Duy đứng dừng hẳn lại, trong lòng thấy xao xuyến nôn nao. Về bên tay phải, trong một thửa ruộng cao, Thơ đương đứng đốc thúc người nhà gặt. Tấm áo trắng của nàng nổi bật lên màu vàng thẫm của lúa chín, màu xanh lam của rặng cây xa. Duy thần thờ nhìn

khuôn mặt của Thơ in lên nền trời xanh trong, nhẹ nhàng thanh cao dưới mái tóc vấn trần. Chàng chợt nảy ra cái ý tưởng so sánh tấm thân mảnh giẻ kia với một bông huê trắng mát, và sức nhớ đến một bức tranh chàng ưa nhìn hồi còn bé, vẽ một nàng tiên đứng thối sáo trên ngọn đồi. Cùng một lúc, một cảm giác thanh thoát gọi mát vào lòng chàng.

Trong bức tranh màu thần tiên đột ngột hiện ra, Duy cảm thấy một cách mãnh liệt cái gì cũng trong sáng, thanh khiết đến cực độ. Không khí không vương một mảnh bụi, ánh nắng trong như hổ phách; từ ngọn lúa lay động, lá cây phất phới ở gần cho đến rặng tre ở chân trời, mọi vật đều nổi hình rõ rệt như cắt. Hết cả cảnh vật thuần tĩnh ấy, Duy có cảm tưởng là để tôn cái thanh sắc thiêng liêng của thơ, như bình pha lê trong suốt làm

tôn vẻ cao quý của nhánh lan bạch ngọc mới hái.

Duy ngây ngất đứng nhìn những màu tươi sáng, trong lòng náo nức một sự ham muốn không bờ bến. Chàng cảm thấy mình đột nhiên rơi vào một cảnh mộng, chung quanh là những mảnh trời huyền ảo mà chàng mong ước và đã tưởng không bao giờ đến được. Chàng không thấy có sự gì khó khăn nữa; cái đời trụy lạc của chàng như lùi về xa lắm; trong lòng chàng chỉ còn lại, mạnh mẽ như chứa đầy nhựa, cái mầm non của một đời mới, sáng sủa và trong trẻo như hình ảnh Thơ buổi sáng hôm nay.

Nghĩ đến Thơ, Duy giật mình, nghĩ thâm:

– Nếu Thơ quay lại trông thấy mình!

Lúc bấy giờ Duy mới nhận thấy chàng đứng chăm chú nhìn Thơ và thấy dáng điệu của mình trở trên như dáng điệu một gái giang hồ. Chàng vội vàng lùi lại sau bụi tre, và khó chịu khi nghĩ rằng cử chỉ ấy có vẻ lẩn lút.

Duy hết sức lấy dáng tự nhiên bước thẳng ra cánh đồng. Chàng định bụng làm như tình cờ gặp Thơ và sẽ cố ý thốt ra một câu ngạc nhiên: “Cô Thơ đấy à?” song những tiếng ấy như tắc ở trong họng không ra được. Chàng chưa chát nghĩ rằng bắt đầu từ đây, thái độ của chàng đối với Thơ sẽ không bao giờ được thẳng thắn như xưa nữa.

– Anh Duy! Anh Duy!

Nghe tiếng gọi của Thơ, Duy quay lại và giả vờ ngạc nhiên:

– Kìa cô Thơ.

Chàng lấy làm lạ rằng Thơ đối với chàng vẫn thân mật và chàng vui vẻ nhận thấy Thơ vui cười nhìn mình, đôi mắt long lanh sáng. Tâm hồn Duy bỗng tươi hân lên như bông lúa chín gặp ánh nắng.

Thấy chàng đến, bọn thợ gặt dừng tay đứng lên chào, rồi lại cúi xuống làm việc. Tiếng hái đưa vào gốc lúa lại bắt đầu đều đều, nghe sột soạt như tiếng trâu bò ăn cỏ. Thơ tinh nghịch nhìn Duy, hai gò má phơn phớt hồng:

– Anh mới về đấy à? Có gặt giúp em được một tay không?

Rồi nàng cười vang lên, tiếng cười ròn rã, Duy tưởng chừng như điệu đàn của buổi sáng trong. Chàng mỉm cười đáp:

– Tôi về cũng chỉ có ý ấy thôi. Nhưng cô phải trả tiền công tôi kia.

Duy bỗng dừng lại, lo lắng. Câu nói đùa của chàng, Duy thấy có ngụ một ý lơ lả. Nhưng Thơ ngây thơ nhìn chàng, nét mặt chỉ lộ ra một nỗi vui vẻ trong sạch.

Sợ nàng dò biết được ý định, Duy vội vã nói tiếp:

– Để tôi cắt lúa cho cô xem.

Thơ cười:

– Gặt mà anh gọi là cắt được thì em cũng đến chịu.

– Ừ thì gặt.

Duy mượn hái của một người thợ và vui vẻ bước xuống ruộng đứng theo hàng với những thợ gặt, nhanh nhẹn đưa

hái vào gốc lúa, Thơ vỗ tay vui sướng nhí nhảnh như một con chim non, chạy lại gần nhìn chàng gặt một cách khó khăn ngượng ngập và cười rúc rích mỗi khi chàng đưa hái nhầm chỗ. Bọn thợ gặt cũng rúc rích cười theo.

Duy cười to hơn ai hết. Mùi thơm của lúa chín lẫn với mùi rạ ướt mới cắt xông lên, khiến chàng say sưa, ngây ngất. Thỉnh thoảng chàng ngừng nhìn nét mặt trong trẻo của Thơ in hình lên nền trời cao sáng và tự nhiên chàng cảm thấy sung sướng vãn vợ, như một người đương đợi chờ trong gió thơm những sự vui mừng êm ái chưa đến nhưng biết chắc rồi thế nào cũng đến.

1.5

HƠ THẤY TRONG LÒNG ÊM

À. Nàng ngồi tằm trầu nhưng mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Qua kẽ lá tường vi thưa thớt, Thơ đưa mắt theo một đám mây trắng lững thững trôi lên vòm trời màu nguyệt bạch. Nàng cảm thấy tâm hồn nàng nhẹ nhàng như làn mây; một nỗi vui không cỗi rễ rung động trong lòng, khiến nàng xao xuyến muốn nhảy múa hay cất tiếng hát vang. Nàng thấy cái gì cũng tươi sáng, đẹp đẽ, vui vẻ

lạ thường. Mấy luống cải trong vườn, hoa nở vàng, nàng trông rục rĩ như những bông hoa nắng. Tiếng chim sẻ đối đáp nhau đầu đây, ngày thường nàng không để ý đến, hôm nay Thơ nghe như tiếng ca ngợi cuộc đời sáng đẹp.

Thơ đặt mấy miếng trâu mới tằm vào trong quả, nắn lại những miếng cau lòng đỏ thắm, rồi nhẹ nhàng cầm lấy quả đến bên sập gụ, để cạnh bà Tham:

– Thừa mẹ, trâu đây ạ.

Rối lơ đãng nhìn những người ngồi đánh tổ tôm, đương chăm chú vào quân bài, Thơ nghĩ thầm:

– Trời sáng tươi thế này mà đánh tổ tôm thì thật hoải.

Thơ vẫn lơ nghĩ đến cánh đồng lúa chín vàng gió hanh lay động dưới ánh

năng. Và thoáng thấy hiện ra trước mắt nét mặt rần rói của Duy, Thơ ngừng nghĩ để sống lại một cảm giác êm dịu và mãnh liệt. Ánh nắng hôm nay như nhuộm màu rực rỡ của ánh nắng sáng hôm qua, lúc nô rồn trong mái tóc rối loạn của Duy và chiếu sáng vùng trán rộng của chàng. Và hôm qua cũng như hôm nay, lòng Thơ chứa đầy nắng ấm. Nàng không hiểu tại sao mỗi lần gặp hay nghĩ đến Duy lòng nàng lại đầm ấm như vậy, và nàng cũng không tìm để hiểu. Như con chim gặp buổi sáng đẹp cất tiếng hót, nàng vui nhận lấy sự sung sướng tự nhiên đến. Và cũng hồn nhiên như thế, lòng vui của Thơ bỗng gợn một nỗi lo lắng phấp phồng, khi nàng nhớ đến cặp mắt của Duy mà nàng thấy mơ màng, nhìn những sự nàng không bao giờ hiểu. Thơ chỉ biết nghĩ thầm:

– Trông anh ấy bao giờ cũng có vẻ buồn.

Và nàng thấy lòng nàng hơi se lại. Thơ nghĩ đến những lời dị nghị về cuộc đời chơi bời của Duy, nàng lờ mờ sợ hãi như đứng trước một sự gì nguy hiểm nhưng nàng không rõ ra sao; nàng cố ý không nghĩ đến nữa, để nhớ lại những kỷ niệm êm đềm hơn, rõ rệt hơn mà nàng vẫn giữ kín trong ký ức như những bông hoa ngày còn đi học nàng ép ở trong sách. Hồi còn bé, nàng chơi đùa với Duy, trong những buổi sáng tươi đẹp như hôm nay hay những đêm trăng mát, về nàng cảm thấy rằng Duy nàng gặp hôm qua giống hệt cậu bé vui vẻ và lúc nào cũng bênh vực nàng ngày xưa.

Có tiếng động ngoài vườn. Thơ thấy tim đập mạnh, nhưng nàng không quay

mặt lại, yên lặng nghe tiếng giấy lạo xạo trên sỏi.

Nàng thất vọng khi nghe tiếng bà hàn Minh. Nàng nghĩ thầm:

– Anh ấy nói sang chơi kia mà!

Nàng mỉm cười một mình khi nhớ ra rằng Duy không hẹn rõ giờ nào. Nhưng trời hôm nay đẹp đẽ quá, lòng nàng vui vẻ quá, nên nàng tưởng chừng như không bao giờ thiếu được cái vui gặp mặt Duy.

Bà hàn Minh đỡ lấy chén nước, nhìn Thơ nói:

– Cô Thơ sao hôm nay trông tươi thế?

Thơ e ấp nhìn mẹ, phấp phỏng sợ bà Tham để ý đến làn phấn nhạt nàng mới

vừa thoa lên má, nhưng thấy mẹ còn mãi xoay bài, nằng vững dạ.

– Kìa, cậu tú. Mời cậu vào chơi.

Nghe tiếng ông Tham nói, Thơ giật mình, nhưng nàng vẫn ngồi im không nhúc nhích. Cảnh vật chung quanh nàng hình như không có nữa, tan vào khinh không, một thứ khinh không yên lặng; trong đó vang lên giọng nói mạnh mẽ của Duy:

– Được ạ. Cụ để mặc con.

– Cậu vào đây. Chả mấy lúc cậu về chơi, ngồi một hội nhé?

– Bẩm thôi ạ. Để con ngồi xem cũng được.

Chàng kéo ghế lại gần sập. Ông Tham vừa đánh bài vừa nói chuyện. Duy trả lời

như cái máy, và lặng yên như chăm chú nghe. Kỳ thực, ngay từ lúc vào, chàng đã chú ý đến Thơ và chàng biết Thơ đang long lanh nhìn mình. Lòng chàng bấy lâu lạnh lẽo bỗng thấy êm ấm như trong cảnh sương mù bỗng vụt hiện ra một tia nắng.

Một lúc lâu, Duy kéo ghế sát đến bên cột, để mặt khuất vào bóng tối. Thơ biết là chàng muốn nhìn lại mình, tự nhiên thấy e thẹn, hai má nóng bừng. Nàng vội cúi mặt xuống, hai hàng lông mi se sẽ rung động. Duy ngồi lặng yên trông sang. Chàng hồi hộp nghĩ thầm:

– Thơ tươi đẹp một cách phi thường.

Chàng thốt nghĩ đến một đời êm ả, liên miên những ngày trong sáng, và trong cuộc đời ấy, Thơ sẽ là một nàng tiên diễm ảo ở nơi bỗng lai nào lạc về

để ngày ngày an ủi sự buồn nản mênh mông của lòng chàng.

Của một nàng tiên, Duy nghĩ thầm, Thơ có hai bàn tay nhỏ và trắng, những ngón tay thon thon hình búp hoa ngọc lan, những ngón tay đặt lên trán chàng sẽ làm dịu mọi vết thương, có đôi mắt trong và thơ ngây dưới hàng mi dài và đen, một cái nhìn đủ khiến chàng chìm đắm vào trong biển êm dịu. Còn cặp môi, cặp môi thắm đương mím một nụ cười ý nhị, chàng ngây ngất muốn đặt lên một cái hôn nồng nàn say sưa; cặp môi nàng chắc mềm và thơm sẽ khiến chàng quên hết mọi nỗi cô đơn trống trải.

Bỗng Duy cau mặt cúi xuống, hai tay ôm lấy đầu. Chàng vừa mới nghĩ đến cặp môi của Nga, đến những cặp môi của bao nhiêu nhân tình cũ của chàng đã để lại trong tâm hồn chàng cái hương vị chua

chát, đau đớn của những thú vui ngao ngán về xác thịt.

Cũng như mọi lần, Duy sẽ xoa hai tay vào nhau để xua đuổi cái hình ảnh trước mắt, cố sức để tâm đến một việc khác. Chàng ngẩng lên chăm chú nhìn vào bàn tổ tôm. Ông tham Hiến bốc nọc lật quân bài, reo lên:

– Tam vạn. Bốc lấy mà ù.

Ông hạ bài, rồi quay lại, cười ha hả bảo Duy:

– Có tham tôm cũng có lợi, cậu tú nhỉ? Cứ chờ lục văn thì còn xơi.

Duy nhìn ông cụ, tự hỏi rằng làm sao người ta có thể sung sướng một cách dễ dàng đến thế. Chàng thêm thuồng sống dễ dãi như vậy trong sự vui hiện tại, như ông tham Hiến, như tất cả mọi người

chung quanh, không để ý tưởng chán nản nào của đời quá khứ đến làm tiêu tán. Trong lòng Duy, một ý muốn nổi dậy mạnh mẽ, ý muốn biến thành một người khác, một người khác hẳn, với một tâm hồn vô tư lự, nếu không trong sạch, không gợn những dấu vết nhớ nhớp của dĩ vãng.

Chàng tự nhủ:

– Việc gì cứ phải bận tâm đến Nga, đến Đào, đến cuộc đời đồn mạt đã hết. Cứ quên đi là hơn.

Và chàng quả quyết:

– Ta muốn quên là phải được.

Duy bất giác đưa mắt nhìn sang chỗ Thơ ngồi, như để một hình ảnh trong sạch chiếu sáng vào tâm hồn, gây sức mạnh cho ý muốn tha thiết kia. Nhưng

trên nét mặt thanh cao của người yêu, chàng thấy lò mờ hiện ra nụ cười dĩ thỏa của Nga và cặp mắt lim dim khêu gợi của một cô nhân tình nào mà Duy đã quên mất tên.

Duy vội nhắm mắt lại. Chàng vắng nghe thấy tiếng bà hàn Minh phân vua:

– Bài thế này chẳng đánh thất sách thì còn đánh gì nữa.

Liên tưởng nhắc chàng nhớ đến Nhung, một cô đào đã cùng chàng sống một thời phóng đảng hai năm trước đây. Chàng nghĩ:

– Tiếng bà hàn sao giống tiếng Nhung thế!

Và Duy buồn cười nghĩ đến những buổi chiều ngồi đánh bài với Nhung. Chàng hết sức chiều chuộng Nhung,

chọn những quân bài thật tốt lấy ở phò ra đánh cho Nhung ăn, và phá lên cười khi chàng đem bài ra phân vua để nghe những câu bắt bẻ cợt nhả của chúng bạn. Đến bây giờ, chàng còn như nghe rõ tiếng cười lạnh lạnh của chàng buổi ấy, chất đầy một nỗi oán hận không căn cứ, như tiếng cười ở cõi âm đưa lên.

Bổng Duy giật mình. Chàng chợt nghe thấy Thơ lên tiếng ngay bên cạnh mình:

– Mời anh xơi nước.

Tiếng nói trong và êm. Duy lúng túng nói mấy câu cảm ơn và không dám nhìn thẳng vào mặt Thơ, như sợ Thơ trông thấy rõ trong mắt mình những hình ảnh gợn bấn vừa thoáng qua. Chàng nhận thấy Thơ dừng lại bên cạnh ông Tham, ngay sau lưng chàng; và bỗng nhiên Duy

thấy lòng êm ả lại, như có một bàn tay vô hình đến vuốt ve mơn trớn.

Duy cầm chén nước chè nóng uống từng ngụm, nhắm nghĩa hương chè thơm và ấm, không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ muốn thời gian ngừng lại để hưởng hết cái lạc thú của giây phút êm ái, đầm ấm, nhưng chàng biết rất mong manh, chỉ sẽ động đến cũng đủ tan ra.

1.6

LÚC DUY Ở NHÀ THƠ RA VỀ, TRỜI ĐÃ XẾ CHIỀU. Chàng muốn tìm yên tĩnh để hỏi lại lòng mình, và nhất là nghiền ngẫm lại những ý tưởng rồn rập trong óc. Tình yêu của Thơ đối với chàng, Duy đã nhìn thấy rõ trong sự ngập ngừng kín đáo, dè dặt, trong sự yên lặng âu yếm, và chàng cảm thấy lần đầu trong lòng chàng rung động một thứ ái tình trong sạch. Nhưng trước tình yêu ấy, Duy thấy mình bơ vơ; sợ hãi như

trước một vật thiêng liêng, không thể
lầm lỡ hay vô ý xúc phạm đến.

Duy dứt tay vào túi quần, lững thững
lần theo con đường cỏ. Chàng ngẫm
nghĩ:

– Sao lại không thể được?

Chàng tưởng tượng ra cuộc đời êm
đẹp bên cạnh Thơ, một cuộc đời riêng để
phụng sự tình yêu, Duy và Thơ sẽ chiều
chiều dắt tay nhau đi trên con đường này,
hai mái tóc phấp phới dưới gió mát, và
trong hai tấm lòng hòa hợp cùng phấp
phới một nỗi vui không ngừng.

Duy thở mạnh, nhìn về phương đông.
Chàng ao ước cuộc đời kia sẽ êm dịu
như da trời màu cỏ non nhẹ vờn mấy dải
mây trắng nhạt trên dãy núi lam xa.

Có tiếng ếch kêu phía sau lưng

chàng. Tiếng vang lên, Duy tưởng chừng như linh hồn của buổi chiều yên lặng. Duy nhớ đến những ngày còn thơ, chàng đi học về lúc trời chiều kéo màn sương xuống cánh đồng xa vắng. Duy sống lại những mẩu đời đã mất, trong lòng còn như man mác nỗi vui êm ả lần đầu tiên nhận thấy tiếng ếch nhái làm tăng yên lặng của buổi chiều ở thôn quê.

Đã biết bao nhiêu lần, chàng nhớ lại, cậu bé Duy quên cả về nhà, ngồi thờ thần trên bờ ruộng để lắng nghe tiếng ếch nhái như tiếng của im lặng lên cao dần trong tâm hồn. Những lúc ấy, Duy có cái cảm giác tan vào bóng chiều và cùng với cảnh vật dần dà tiêu diệt, chìm đắm vào trong đêm.

Duy thở dài tự bảo:

– Trong nỗi vui nào cũng ẩn sự buồn.

Chàng nghĩ đến cuộc đời chàng mong sống với Thơ và chàng không thấy cuộc đời ấy tươi đẹp hoàn toàn nữa. Ngay bây giờ, Duy đã có cái cảm tưởng đột ngột và buồn nản rằng: những ngày vui chàng ao ước sẽ có lúc chìm đắm trong sự chán chường, không khác cảnh chiều chìm đắm vào bóng tối. Và chàng nhớ đến tình yêu của chàng đối với Nga buổi đầu nồng nàn tha thiết một cách thành thực, nhớ đến những câu âu yếm chàng nói với Nga mà chàng đã tưởng là để diễn cái tình yêu nồng nàn ấy. Rồi Duy mỉm cười nghĩ đến hôm tiễn Nga về Hà Nội. Cũng một buổi chiều như hôm nay, cách đây bao nhiêu lâu, mà chàng thấy đã xa xôi, mịt mù như ở một tiền kiếp nào.

Duy bỗng lo sợ cho cái tính chóng thay đổi của chàng. Chàng nhớ lại hồi

còn nhỏ, khi có người đem cho chàng đồ chơi, những con ngựa con chó bằng gỗ, những con búp bê xinh xinh, chàng vô vấp trong một vài ngày, có khi một vài giờ rồi chán đập phá hay vứt bỏ đi. Nhân tình của chàng cũng không khác gì những con búp bê kia, và những thú vui chàng đã nếm, đều có vị chua chát của những quả hồng chưa chín. Chỉ có sự buồn nản không cỗi rễ, không bờ bến là lúc nào cũng sẵn sàng đợi chàng sau những cuộc vui, tưởng chừng như là cái “phông” của đời chàng, màu xám và lạnh, trên đó một họa sĩ vô tình thỉnh thoảng chấm lên vài màu sơn sắc sỡ.

Chàng ngẫm nghĩ:

– Không biết có nên chăng?

Không phải là chàng vốn là người dụt dè, không có thể bỏ được một người

nhân tình khi đã hết yêu, nhưng Duy không thể coi Thơ như những gái chàng đã gặp. Chàng lấy làm lạ rằng trong lòng chàng mới nhóm lên một tính tình mới mẻ. Duy cảm thấy mình nghĩ đến sự sung sướng của Thơ hơn là đến hạnh phúc của chính mình, khác hẳn với trước kia chàng chỉ tìm lạc thú của riêng mình trong các cuộc vui.

Bây giờ, nghĩ đến Thơ, đến cuộc đời mong ước, Duy phân tách rõ linh hồn của chàng. Không phải là để tìm thú riêng cho chàng, Duy cảm thấy lòng phiền phức quá, tâm trí chàng xao xuyến hỗn loạn, chàng lo sợ cho Thơ. Chàng đau khổ đã đành rồi, vì đã quen với sự đau khổ như với một người bạn; nhưng Thơ, Thơ trong sạch và non nớt như đoá hồng mới hé nở đón ánh sáng mặt trời, Thơ sẽ vì chàng mà đau khổ cả một đời:

đó là một ý nghĩ khiến lòng chàng bứt rứt.

Duy nhắc sẽ lại ý nghĩ:

– Mà không đau khổ sao được!

Chàng yêu Thơ, nhưng một ngày kia, xa hay gần không biết, có thể chàng sẽ hết yêu Thơ như đã hết yêu Nhung hay Nga đến lúc ấy, cuộc đời của hai người sẽ thế nào, câu hỏi đó khiến Duy băn khoăn, đứng dừng lại.

Duy xoay mình một vòng, chăm chú nhìn về phía trời tây, cố thôi không nghĩ. Chàng thấy quáng cả mắt; những màu rực rỡ chói lói của trời chiều khiến chàng chớp luôn mấy cái. Qua hàng mi, Duy nhìn những hình kỳ dị, ngổn ngang hỗn độn những màu xám thẫm, đỏ ối hay trắng như màu bạc chảy, và thốt nhiên

có cái ý tưởng so sánh với lòng mình. Duy thấy tâm hồn chàng cũng rối loạn những đám mây âm đạm, khác hẳn với tâm hồn Thơ mà chàng tin chắc là êm ả dịu dàng như màn trời ở phương đông. Chàng buồn rầu nghĩ đến sự tương phản ấy và cảm thấy hai tâm hồn xa cách nhau như hai phương trời. Thơ, chàng thấy trong sạch quá, còn chàng, trái lại, như một cây cỏ mọc dưới ao tù, muốn nhô lên mặt nước để đón lấy ánh sáng mặt trời nhưng lại bị sóng dề dập xuống.

Xa xa có tiếng ai hát trong sương mù:

Muốn tắm mát thì lên ngọn con sông
đào...

Tiếng hát ngân nga trong bóng chiều, nghe như tiếng than cuối cùng của ngày sắp tắt, xa xôi như một thế giới khác đưa đến, tiếng than vô cùng êm đềm, như

âu yếm mơn trớn sự tiêu diệt của chính mình. Duy tự nhiên thấy lòng nguôi nguôi như với cảnh chiều cùng lắng xuống. Chàng đứng yên một lúc lâu, như mong bóng tối tràn lên đem chàng vào cõi khinh không.

Duy ngạc nhiên khi thấy bóng mình dần dần in rõ lên nền cỏ. Chàng ngẩng nhìn. Bên trời đông một màu trong như lọc, mảnh trăng nhạt vừa nhô lên khỏi ngọn tre, lóng lánh như ai vừa gọi qua một lần nước. Duy vội vàng rảo bước và lúc đi lên thêm vào trong nhà, chàng có cái cảm giác là lạ như đi vào trong một hang tối.

1.7

 HÃY DUY VỀ, NGƯỜI NHÀ
VỘI VÀNG LÊN THẮP ĐÈN.

Duy tựa vào khung cửa sổ nhìn ngọn đèn “măng-sông” sáng dần, tỏa ánh xanh ra chung quanh êm dịu và ấm áp. Căn phòng tươi hân lên; những lọ sứ nổi bật trên nền xám của tường; một bông hoa giấy dúng vào ánh đèn đột ngọt như cắt trên bóng tối.

Vui vẻ, Duy huyết sáo miệng ngồi vào bàn ăn. CƠM gạo mới thơm ngát làm cho

chàng khoan khoái. Tuy đồ ăn rất thô sơ, vài miếng đậu, một đĩa muối vừng, một bát canh cà chua nổi lều bều mấy miếng thịt mỡ, Duy ăn ngon miệng hơn là một bữa thịnh soạn. Không thấy Liễn, Duy lấy làm lạ hỏi người nhà:

– Ông Liễn đâu?

Trạch ngập ngừng trả lời:

– Bẩm, ông con... về bên làng ạ.

Duy mỉm cười. Chàng hiểu là Liễn mò về nhà vợ bé mới cưới giấu ở xóm Trà. Chàng không thấy khó chịu nữa khi nghĩ đến cách quên sống ấy của chàng ngày trước; trong lòng Duy chỉ còn lại sự thương hại cho hết thảy những người như Liễn, đi tìm những thú nhục dục trong chốc lát, sống như những con thiêu thân đến đập cánh vào bóng đèn ở trước

mắt chàng. Chàng thấy sự sống của Liễn không có nghĩa lý gì hết, vì không có chủ đích gì. Từ trước đến nay, chàng vẫn đau khổ, nhưng đem mình so sánh với Liễn, Duy tự kiêu rằng mình hơn người, vì đã ngẫm nghĩ đến cội rễ của cuộc đời. Ngọn đèn trong lòng chàng là một ngọn đèn lu mờ, song còn có chút ánh sáng, không như đêm tối của nhiều tâm hồn khác.

Thấy Duy lặng yên nghĩ ngợi, Trạch rón rén lại gần, một nụ cười bí mật ở trên môi. Hắn lưỡng lự một lát, rồi se sẽ nói:

– Thưa cậu...

Duy giật mình, ngược mắt nhìn Trạch. Thấy dáng điệu e ấp của người đầy tớ tin cẩn, Duy nghĩ ngay đến những cô gái quê thơ ngây chàng đã nhờ Trạch làm môi giới và đoán chừng hôm nay Trạch đã dự sẵn cho chàng một cô nào.

Nhưng Duy vờ như không hiểu ngơ ngạc hỏi:

– Cái gì thế, anh?

Trạch nhìn vẻ mặt lạnh lùng và thần nhiên của chủ, lúng túng đáp:

– Con vừa mới gặp chị Núa... Chị ấy bảo con rằng đêm nay bên cụ Tham có đập lúa vui lắm.

Núa là con gái một người tá điền, Duy đã có lần muốn cám dỗ. Chàng gặp cô ở trong đám hội, thấy nhanh nhẹn nhí nhảnh khác hẳn những cô gái quê khác, đàn độn và thực thà, nên lần trước về thăm ấp, Duy đã sai Trạch đi dụ, nhưng cô ở chưa thuận thì chàng đã chán bỏ ra tỉnh. Trạch tưởng nhắc đến tên Núa thế nào Duy cũng để ý và sẵn sóc hỏi, và ngạc nhiên khi thấy Duy trả lời một câu thờ ơ:

– Thế à? Được, lát nữa sang xem cho vui.

Trạch nói đến việc đập lúa, chẳng qua là để nhắc đến Núa, hẳn có ngờ đâu rằng lòng Duy đã thay đổi hẳn rồi. Trước vẻ mặt ngơ ngác của Trạch, Duy cười vang lên, rồi uống một hớp rượu lớn, trong lòng thấy khoan khoái và dễ dãi với cả mọi người.

Lúc Duy ăn cơm xong, trăng đã lên cao. Chàng châm một điếu thuốc lá, thủng thỉnh đi bách bộ, lần theo con đường cỏ ban chiều.

Cả một cánh đồng im lặng dưới bóng trăng; những bông lúa nặng sương ở gần lóng lánh một thứ ánh sáng lạnh; ngoài xa, sương mù màu trắng đục êm tỏa mãi đến tận chân trời; từng chỗ, trên

biển sương, nổi lênh bệnh màu lam nhạt của những dải rừng xa.

Duy thấy trong lòng không lo nghĩ, êm nhẹ như cảnh sắc chung quanh, và khi tiếng đập lúa ở nhà Thơ vang vang lên trong thanh vắng, chàng nghe như tiếng gọi của một nỗi vui mới hé nở trong lòng.

Nhìn qua cổng, Duy thấy đông đảo và huyền ảo. Trên sân gạch rộng thênh thang, ánh trăng lặng phủ những đồng lúa xếp ngổn ngang, lấp lánh trên những bóng đen hoạt động. Tiếng cười nói rộ rịp lẫn trong tiếng đập lúa đều đều. Nhìn vào trong nhà, Duy sung sướng nhận thấy Thơ cầm chiếc đèn hoa kỳ đi ra phía chàng.

Duy bước vào sân: con chó bông ở đầu xỏ ra rồi đứng dừng lại, vẫy đuôi.

Chàng vuốt ve con vật, lững thững bước lên thêm, Thơ trông thấy chạy ra mừng rỡ:

– Anh Duy đấy à?

– Vâng, tôi sang đập lúa giúp cô đây.

Thơ cười:

– Lần này thì chả dám nhờ anh làm, chỉ nhờ anh xem thôi.

Nàng nhắc một chiếc ghế con để lại gần Duy.

– Mời anh ngồi đây. Để em đi trông làm cơm nếp cho thợ. Anh cố ở lại ăn xôi mới nhé.

Câu nói thẳng thắn. Duy sung sướng cho là một câu sắn sóc âu yếm. Chàng nhìn Thơ mỉm cười cảm ơn, nhưng Thơ đã đi khuất vào bóng tối.

Lực điền đứng xếp từng hàng, trước một dãy cối đá lớn ngẩng lên cúi xuống đập lúa đều đều. Duy nhìn đám người hoạt động, những bắp thịt lấp loáng dưới ánh trăng, những bóng đen thu nhỏ lại rồi kéo dài ra trên sân; chàng có cái cảm tưởng dường được xem cuộc diễn võ của những hiệp khách trong một chuyện hoang đường. Hạt lúa bắn xuống gạch, tung tóe ra khắp sân, Duy nghe như tiếng mưa rào. Mùi thơm của lúa mới lẫn với mùi rạ ướt, mùi bụi rác bốc lên, Duy tưởng chừng là mùi của hết cả thôn quê và bỗng nhớ đến những ngày mùa hồi còn bé, như đượm cả cái mùi thơm riêng ấy. Chàng nhớ lại những đêm trăng như đêm nay, trời sáng và trong cực độ, cậu bé Duy ngồi bên cạnh cô bé Thơ ăn ngô rang, xem đập lúa. Cảnh vật từ độ ấy hình như còn đọng lại đến đêm nay, Duy thấy mình trẻ lại, tâm hồn ngây thơ

như hồi xưa, ngây ngất ngồi hưởng cái thú êm đềm và ý nhị của một đêm trăng ngày mùa.

Bổng Duy lắng tai nghe một dịp cười ròn ở phía bên kia sân đưa lại. Đó là bọn thợ con gái ra vò lúa. Thấy họ đến, một chàng lực điền dùng tay, nói với sang:

– Các chị đã ra đấy à? Hát lên cho chúng tôi nghe với.

Có tiếng con gái trả lời:

– Anh Bến đấy phải không? Động thấy mặt đâu là đòi nghe hát.

Ngừng một giây, tiếng ấy lại cất lên, ồm ồm trêu ghẹo:

– Kia chị Bến đâu? Ra đây mà hát cho anh ấy nghe.

Tiếng cười ồm lên, ròn rã.

Bến cũng cười, nói to hơn nữa:

– Tiếng ai như tiếng chị Tọ. Chị cứ cố hát đi, rồi tôi gả Bút cho.

Tiếng cười rúc rích và tiếng trả lời:

– Mã anh gả được tôi.

Trong khi ấy, bọn thợ đàn bà bắt đầu làm việc. Họ vịn tay lên thân một cây tre buộc ngang lưng chừng, lấy chân day những lượm lúa đã đập gần hết hạt, thì thầm cười nói.

Bọn thợ con trai, đợi mãi không nghe thấy tiếng hát, xoay ra thì ném lúa với nhau. Một chàng lực điền đập xong một lượm lúa, cầm cái néo thả lỏng bó rơm còn lại rồi cùng một lúc hết sức quăng ra xa. Lượm rơm vụt qua sân rồi rơi xuống. Các thợ khác đua nhau ném theo. Tiếng đập lúa nghe mỗi lúc một nhanh; người

thợ nào cũng mong đập chổng xong để dự vào cuộc thi. Tiếng cười phá lên như vỡ đê khi một lượm lúa mắc vào nẻo rơi xuống chân thợ hay lúc một chàng lực điền ranh mãnh ném lượm lúa vào đám thợ con gái.

Duy nhìn cái cảnh tượng náo nhiệt trước mắt, trong lòng vui sướng. Chàng vụt nảy ra một ý muốn náo nức, cái ý muốn cởi bỏ ngay bộ quần áo tây chặt chội và xa hoa, ăn mặc như lực điền để nhập vào bọn thợ, đập lúa, ném thi và cười nói với họ, để được hưởng hết cả sự vui vẻ sung sướng của họ trong lúc làm việc mệt mỏi. Chàng cảm thấy cái vui ở trong công việc nặng nhọc ngày mùa, cái vui trong sạch nó đợi chàng từ lâu, như cánh hoa lan ép trong sách chàng đã quên đi nay ngẫu nhiên giở ra vẫn thấy y nguyên, còn thoang thoảng hương thơm

của một quãng đời chàng tưởng không bao giờ trở lại.

Lần này, Duy không thấy lo sợ phấp phỏng nổi vui nhóm lên trong lòng, chàng thấy mạnh mẽ và bền chặt, tưởng chừng mỗi giây phút đến lại nuôi cho mạnh mẽ và bền chặt thêm lên. Duy nhớ đến những lần trước, chàng vui vẻ nhận ra rằng những cảm giác mạnh mẽ rồn rập đến trong lòng mấy hôm nay dần dần gột những tro bụi bám bẩn lên tâm hồn chàng trong năm sáu năm trụy lạc, khiến mỗi lúc một trong sạch hơn. Duy suy nghĩ về cuộc đời trụy lạc kia, không thấy tâm trí bứt rứt nữa, chàng cảm thấy chàng đã thành một người khác hẳn, không rụt rè sợ hãi, cũng không nghiêm khắc với những điều lầm lỗi của mình nữa. Chàng tự bảo thầm:

– Trong lòng người ta vui sướng, thì người ta sẵn lòng khoan dung với cả mọi người.

Duy nhớ mang máng đọc một câu tương tự như thế ở đâu rồi, nhưng bây giờ chàng mới thấy ý tưởng ấy rõ rệt và hiển nhiên như một chân lý. Duy thấy mình trở nên dễ dãi, khoan dung với mình, yêu mến tất cả những người chung quanh, cả những người thợ mạnh khỏe kia đã vô tình đem lại cho chàng một lối sống mới, một con đường đi đến hạnh phúc. Chàng còn mơ màng chưa biết rõ lối sống ấy sẽ phải thế nào, nhưng chàng đã tìm thấy một vài ý tưởng chính soi sáng con đường chàng sẽ đi. Duy thấy làm việc trong sự trong sạch của linh hồn và thể phách là cần thiết cho cuộc đời mới của chàng và vui vẻ để ý nghĩ đi sâu mãi vào con đường sáng ấy.

Duy nhận ra rằng trước kia chàng chỉ nghĩ đến chính thân mình; hôm nay tình yêu của chàng đối với Thơ đã khiến chàng bỗng nhiên đặt hạnh phúc của Thơ lên trên hạnh phúc của mình, bây giờ, tình yêu ấy đã lan rộng ra, trùm lên cả những người thợ mà hôm qua chàng còn coi như không có liên lạc gì với chàng, cách biệt như người ở một thế giới khác.

Duy nhìn những người thợ, tươi cười hơn hở, tự nhủ thầm:

– Làm cho người ta vui là lòng mình cũng vui theo.

Bỗng Duy trông thấy Thơ ở trong nhà bước ra, theo liền sau hai ba người mang những rá cơm nếp, khói bốc lên nghi ngút, đầy mùi thơm của xôi mới. Bọn thợ đều dừng tay, vui mừng.

Trăng đã lên cao gần đến đỉnh trời. Bóng nhà, bóng cây ngăn lại, không khí sáng và trong hơn. Duy nhìn bọn thợ ngồi vui vẻ hả hê chung quanh những rá cơm mới, nhìn bóng Thơ uyển chuyển đi lại dưới ánh trăng, trong lòng nhẹ lâng lâng.

Trên nền trời sáng, một đám mây trắng nhẹ theo gió mát lên cao dần.

I.8

DUY ĐẨY MẠNH HAI CÁNHN
CỬA SỔ. Ánh sáng lùa vào
trong căn phòng tối, khiến chàng hoa
cả mặt. Mặt trời chưa lên cao; ở mọi góc
tre, ánh bình minh còn phơ màu hồng
nhạt; một cơn gió lạnh đưa lại mùi thơm
của hoa cau, Duy ngừng lên nhìn, nhúu
đôi lông mày cho khỏi chói mắt; trên
thân trắng một cây cau mọc cạnh cửa sổ,
buồng hoa mới nở đêm hôm qua xòe ra
ngoài bệ, màu vàng non và tươi đẹp như

nổi vui mới nở trong lòng chàng.

Duy khoan khoái thở mạnh. Theo hương cau, chàng thấy thấm dần vào trong người hết cả cái mát trong của ban mai. Một vài con chim sâu gọi nhau trong cảnh tử vi. Duy chống khuỷu tay lên khung cửa, nhìn mấy con chim nhẹ nhàng chuyển cảnh nọ sang cảnh kia, ríu rít gọi nhau, rồi cũng vụt bay sang cây khác. Lòng Duy hôm nay nhẹ nhàng, và như cánh chim non, khẽ rung động một nỗi vui êm tĩnh, hòa hợp với cảnh sắc chung quanh. Chàng vui vẻ nghĩ thầm:

– Lại một ngày tươi sáng.

Duy có cảm tưởng rằng trong đời chàng chỉ còn những ngày tươi sáng, không bao giờ đổi khác được nữa. Mấy ngày vừa qua đã hừng nắng trong lòng Duy, chàng say sưa cái hương vị của tình

yêu mới nở, đầm thắm như mùi thơm của hoa cau. Bao nhiêu ý nghĩ buồn, bao nhiêu hình ảnh của một kỷ vãng không xa tan đi trong nỗi vui mới như bóng tối trước ánh sáng của bình minh. Không còn vết nhơ nào gợn bản lòng Duy nữa; chốn thôn quê êm tĩnh này sẽ là cái tổ ấm áp của con chim bấy lâu bay mãi ở những rừng xa, xứ lạ, vẫn chờ tìm cái hạnh phúc nó vẫn đợi sẵn ở đây. Thơ yêu chàng, Duy không nghi ngờ gì nữa; tình yêu ấy hình như để dành riêng cho chàng tự bao giờ, như tất cả cây cỏ, ánh nắng, hương thơm bên bờ sông Luông; bao nhiêu những cái đẹp trong sạch có thể mưu hạnh phúc cho Duy hình như giấu sẵn ở đây từ lâu, đến bây giờ chàng mới tìm thấy.

Những ý tưởng ấy làm Duy bông bột, máu chạy mạnh trong huyết quản, náo

nức muốn cử động cho thật nhiều, cho thật mệt để phát tiết bớt ra ngoài nỗi vui chan chứa ở trong. Chàng cất tiếng hát vang một bài ca Pháp, mặc áo rất nhanh, rồi quên cả ăn sáng, vội vàng đi vào trong nắng như muốn đón lấy cái ấm man mát trong không gian.

Gió rung động các chòm lá tre ở hai bên đường; một vài chiếc lá khô nhẹ nhàng rơi xuống bay ngang mặt Duy. Ở đâu, văng vẳng lại tiếng du em, trong vắt như ánh nắng, khiến Duy nhớ đến những ngày thơ ngây và trong sạch hồi nhỏ. Mãi đến bây giờ chàng mới lại cảm thấy trở lại với cái linh hồn của thuở xưa.

Đến cổng làng, Duy rẽ sang con đường nhỏ lên đồi. Chàng hất tóc xõa xuống mắt ra sau, đánh diêm châm thuốc lá rồi trèo lên tận đỉnh đồi, ngồi dựa vào một gốc thông. Lặng yên, Duy nhìn làn

khói thuốc bay lên, tan trong làn gió nhẹ, không lo không nghĩ, tâm hồn bình tĩnh êm ả như buổi sáng trong.

Qua làn khói, Duy cảm thấy vẻ đẹp man mác trong bức tranh hoạt động trước mắt. Dưới chân chàng, trái đồi cỏ non thoai thoải chạy xuống những thửa ruộng lúa vàng lấp lánh sương dưới nắng. Bên tay trái, con sông Luông khuất khúc hiện ra từng chỗ. Xa hơn nữa, là những đồi núi nhấp nhàng cây chùm đến ngọn.

Mơ màng, Duy nhìn màu lá úa ở sườn đồi lẫn vào màu xanh thẫm của cây cỏ, xa trông như đám bụi hồng vương lại trên những cành khô.

Không lúc nào Duy thấy đời tươi thắm và đáng sống bằng lúc đó; chàng sẽ làm trên trái đồi này một cái nhà tranh, trồng đầy hoa và mộng. Trước cảnh thiên

nhiên, Duy thấy mình trở nên rất lãng mạn, và chàng mỉm cười nghĩ thầm:

– Thơ chắc cũng lãng mạn như mình.

Bỗng Duy thoáng thấy ở phía bên kia đồi một mái nhà tranh. Chàng vui mừng nói một mình.

– Dễ thường đã có người đồng ý với mình.

Và liên tưởng xui Duy nghĩ ngay đến những người điền tốt đập lúa ở nhà Thơ, đến những thợ gặt lúa: kia hẳn là nhà của một người nông phu biết yêu cảnh đẹp. Duy đứng dậy chợt nhớ đến một cái ý muốn đã nảy nở trong lòng, ý muốn làm cho người khác, tất cả người chung quanh được vui vẻ sung sướng:

– Nhưng biết đâu họ không sung sướng rồi!

Một người đã biết chọn nơi làm nhà để hưởng hết cả thanh sắc bàng bạc trong cảnh vật, Duy còn làm gì cho họ sung sướng hơn nữa?

Nghĩ miên man, Duy đã đi đến bên dậu tre lấp kín mái nhà tranh nên thơ kia mà không biết. Duy chưa lên tiếng, một con chó đen gầy còm đã nhảy xổ ra sủa. Chàng cứ thẳng tiến vào trong nhà, và bật cười khi thấy con chó vừa sủa vừa lùi lại sau bức tường.

Tiếng ồn ào trong nhà bỗng im bật.

– Ai?

– Tôi đây mà.

Chàng vừa cười vừa trả lời như một người quen đã lâu. Có tiếng nói:

– À bác Tọ đấy, phải không? Mời bác vào trong này.

– Không, tôi đây.

Duy vừa cười nói vừa cúi xuống bước vào trong nhà.

– Ô quan! Quý hóa quá.

Một người đàn bà đứng tuổi đương ngồi vội đứng dậy, hai tay chấp lại kính cẩn, vẻ sợ sệt và ngượng nghịu:

– Bẩm... quan đến chơi. Bé, đứng dậy lấy chiếu mày.

– Được, bác mặc tôi.

Duy vừa nói vừa ngồi xuống phản. Nhưng chàng không cười được nữa. Linh hồn rung động một mối thương tâm vô hạn, Duy nhìn hai đứa bé đương ngồi ăn. Nhem nhốc, hai đứa trẻ ẩn cạnh cái mâm gỗ mộc, thò tay vào rá bốc cơm đưa lên miệng. Duy rùng mình, buồn

nôn; ở rá cơm bay lên một mùi mốc như mùi của rơm rác. Hai đứa bé gầy gò như hai cái que, bụng ỏng chảy xuống, khiến Duy nhớ đến bụng trũng của những con kiến chàng bắt chơi hồi nhỏ. Đứa lớn nhìn chàng mỉm cười, nét mặt nhăn nhoe như một ông cụ già. Nụ cười của đứa trẻ, Duy tưởng chừng như ẩn một nỗi nhẩn nại vô cùng, khiến chàng tự nhiên thấy xót thương băng khuôn.

Nghẹn ngào, Duy vội quay mặt ra chỗ khác. Nhưng chỗ nào cũng có lạnh lẽo như trong một chiếc nhà bỏ hoang. Lỏng chỏng vài chiếc phản mọt để cạnh cái bàn thờ siêu vẹo, bằng gỗ mộc; Duy buồn rầu nhìn mấy chiếc mâm bông đã long sơn và cái bát hương như không bao giờ có khói. Trên cột tre, một vế câu đối dán đã rách gần hết, chỉ còn lại một mẩu giấy đỏ lấm chấm vàng, Duy trông như

một ít màu tươi sáng ở đâu đến lạc loài trong những màu ảm đạm để làm tăng vẻ nghèo nàn của căn nhà trống trải.

Không muốn nhìn, không muốn nghĩ nữa, Duy hỏi cho có câu hỏi:

– Nhà bác làm ăn có khá không?

Người đàn bà lắc đầu thưa:

– Bẩm túng đói lắm. Nhờ cửa quan lớn, chúng cháu vay được ít thóc để dành gieo mạ, thì bữa rau bữa cháo, trời cho thế nào được thế.

Nhưng Duy không để ý nghe câu trả lời, chàng đương tò mò tự hỏi rằng người đàn bà kia đã bao nhiêu tuổi rồi. Nét mặt răn reo như bà cụ, nhưng tay chân còn vẻ cứng cáp của tuổi trẻ, nên Duy không sao đoán được, và tự nhiên chàng thấy buồn, một nỗi buồn thấm thía.

Muốn xua đuổi sự buồn nản ào ạt đến, Duy vội vàng đứng dậy, gọi hai đứa bé móc túi cho mấy hào. Mắt người đàn bà sáng hẳn lên sung sướng:

– Chúng bay cảm ơn quan lớn đi.

Duy buồn rầu bảo:

– Bác đừng gọi thế. Tôi có là quan lớn gì đâu!

Và chàng đổi ngay câu chuyện:

– Bác được mấy cháu?

– Bẩm giá trời để cho thì được năm cơ đấy. Bây giờ, cháu chỉ còn hai đứa này với cháu bé nữa thôi ạ.

Người đàn bà vừa nói vừa nhìn vào phía trong. Bất giác nhìn theo, Duy thấy một đứa bé độ năm sáu tháng nằm cuộn tròn trong một chiếc tã màu gio bản, và

chàng ngạc nhiên nhận ra rằng mặt mũi nó sạch sẽ hơn hai đứa lớn, và ở bên cạnh nó lại có một chai sữa.

Người đàn bà như đoán được ý nghĩ của Duy, chép miệng nói:

– Bẩm nó sống được thật là phúc đức quá! Ở cũ xong lần này cháu khan sữa quá, không có cho cháu ăn nữa. May sao cô Thơ cháu cho sữa, không thì cháu cũng bỏ nó rồi.

– À ra cô Thơ...

– Vâng, cô Thơ cháu thật là phúc tinh của chúng cháu, của cả ấp đấy ạ.

Duy lặng yên nghe nói, lòng rung rung vì cảm động.

Duy từ giã người đàn bà, bước ra ngoài sân. Chàng thấy nhẹ hẫng người,

như trên ngực có một vật nặng ai vừa mới cất đi. Nhưng nỗi vui làm nảy nở lòng Duy ban nãy cũng không còn. Ánh nắng vẫn phấp phới trên ngọn cỏ, có phần rực rỡ hơn, tiếng chim vẫn như cả sự vui sống ở đời; trên cao trời vẫn trong và sáng. Duy không thấy lòng mình hòa cùng một điệu với cảnh sắc nữa; chàng chỉ thấy tâm hồn rạo rực một nỗi thương man mác. Cái cảnh đời đời khó như còn vẫn vờ trước mắt chàng, in lên nền trời cao sáng, và một sự ngạc nhiên đau đớn làm se lòng chàng khi Duy nghĩ đến đời cơ cực của nhà người tá điền trong cảnh trí diễm ảo.

Duy thung thính đi bước một, để mặc gió thổi bạt mái tóc ra đằng sau gáy và lộng vào tâm hồn những ý nghĩ miên man. Trái hẳn với mọi lần gặp sự buồn, Duy để tư tưởng đi sâu vào nỗi

ngạc nhiên đau đớn của chàng trước sự trái ngược của đời cực khổ bên trong và cảnh rục rĩ bên ngoài. Duy nhớ lại và so sánh với đời chàng trước đây, một đời mà mọi người đều trông thấy vẻ lộng lẫy hào nhoáng nhưng chỉ riêng có Duy đã âm thầm nhìn rõ sự thực điều đúng. Nỗi đau khổ không căn cứ xưa kia của chàng, Duy cảm thấy thấm thía hơn, khó thoát khỏi hơn là sự cực khổ về vật chất của gia đình người tá điền. Chàng tự nhủ thầm:

– Nếu chỉ có thế...

Và chợt nghĩ đến nét mặt tươi sáng của người đàn bà khi hai đứa con được chàng cho tiền, Duy vui mừng nói một mình:

– Ta có thể làm cho người khác sung sướng hơn lên được.

Bất giác, chàng nhìn xuống chân đồi. Rải rác trong lũy tre, những mái nhà tranh liên tiếp nhau. Duy trông không biết là bao nhiêu nữa. Những cuộc đời sống ở dưới các mái tranh màu xám ấy, chàng chắc là cũng buồn tẻ, cơ cực như cuộc đời lam lũ chàng vừa mới trông thấy. Lòng thương người làm Duy băng khuâng buồn, nhưng là một nỗi buồn chàng biết rõ căn nguyên, và chàng cảm thấy cố đủ sức để đưa người và đưa mình thoát khỏi. Một ý muốn tha thiết làm chàng rạo rức cả tâm hồn, ý muốn đem lại cho hết các gia đình ẩn náu dưới những mái tranh tối tăm kia, một đời đầy đủ, đầm ấm: chỉ có thế, Duy nghĩ thầm, mới làm sáng tỏ được cái căn bản tốt còn nguyên vẹn trong lòng chàng, mới đem lại cho chàng những nỗi vui đã mất.

– Nhưng muốn thế thì làm gì bây giờ?

Trước câu hỏi đột nhiên của tâm trí, Duy hoang mang như người bộ hành đến trước một khu rừng rậm, đường lối chi chít không biết theo ngã nào để sang được phía bên kia. Chàng sức nhớ đến Thơ, đến sự săn sóc của cô con gái thơ ngây đối với người nghèo, và tự nhiên thấy một nỗi vui tràn ngập vào trong lòng. Kẻ bộ hành đã có bạn, một người bạn thân yêu, mới hiện ra cũng đã đủ soi sáng con đường cần phải đi.

Duy lặng yên nghĩ đến hành vi của Thứ và trong tưởng tượng, chàng như cái bóng theo rõi dấu vết của người yêu trong công việc từ thiện một mình nàng lặng lẽ đảm đang. Mơ màng, Duy thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một cô con gái mảnh dẻ hằng ngày đem thuốc cho

người ốm, đùa với con trẻ, giúp đỡ người già, lúc nào cũng ngoan ngoãn chăm chỉ, chỗ nào cũng đem đến một chút ánh sáng, một ít an ủi, một nụ cười tươi vui. Duy nghĩ đến những nàng tiên đẹp và hiền từ, – đã đẹp là phải hiền từ, – trong những truyện thần tiên chàng đọc hồi nhỏ, lòng nhẹ nhàng như chiếc lá thông gió đưa qua trước mặt, man mác một ý muốn xa xôi, ý muốn được bàn tay của một nàng tiên đến mơn trớn, vỗ về thúc giục.

1.9

QUA TRAI DÔI, DUY ĐỊNH RẼ
VÀO ĐƯỜNG LANG TRỞ VỀ
NHA, nhưng chàng bỗng đứng dừng
lại, tim đập mạnh hơn. Thơ ở sau lũy
tre bước ra, huyền ảo, nhẹ nhàng như ở
trong giấc mộng, một nụ cười nở trên
cặp môi thắm.

- Anh Duy!
- Kìa cô... cô đi đâu đấy?
- Em vừa đến thăm bà cụ Trê.

Tiếng “em” Duy nghe êm dịu như một lời âu yếm. Chàng hỏi lại:

– Bà cụ Trẻ nào thế, cô?

– Bà cụ bán lạc rang cho chúng ta thừa bé ấy, anh quên rồi à?

Cả một thời ký vãng bỗng hiện ra trong tâm trí Duy như một khung ánh sáng trong đêm tối của ký ức. Duy nhớ lại những buổi sớm lạnh lẽo mùa đông, chàng và Thơ cùng đi học, dừng chân lại trước quán bà cụ, và trong miệng còn như thơm cả mùi lạc nóng mới rang xong. Duy nhớ hôm con trai của bà cụ sang Pháp tòng chinh, Thơ và chàng đến quán thấy bà cụ say mêm nằm nói ba hoa cạnh chai rượu. Hai đứa bé sợ hãi quá vội vàng cùng nhau vừa chạy trốn vừa cười rúc rích. Chàng quên bằng bà cụ đi trong mười mấy năm cũng như quên mọi

người khác, cả cậu bé Duy ngớ ngẩn đùa nghịch với cô bé Thơ thơm sạch, cả đến cảnh trí chốn quê hương, nay đột nhiên nhớ đến từng tiểu tiết, nhớ rõ như mới ngày hôm qua. Chàng cảm thấy quãng đời chàng tưởng là không bao giờ thay đổi, không bao giờ quên, quãng đời trụy lạc, lại chính là quãng đời chóng phai nhất trong trí nhớ.

Duy vui vẻ hỏi đùa Thơ:

– Bà cụ đã hết say chưa?

Thơ hơi buồn nét mặt:

– Chưa... em phải mua cho bà cụ một cút rượu đấy.

Rồi nàng kể cho Duy nghe tình cảnh đáng thương của bà cụ, con chết, nhà nghèo, kiếm không đủ ăn mà còn nghiện rượu.

– Bà cụ nghiên để quên đi đấy, anh ạ.

Duy nghĩ thầm; đấy là kết quả của một đời cặm cụi làm ăn. Nhưng trí chàng nghĩ đến tình cảnh đáng buồn ấy một cách thờ ơ, vì lúc ấy chàng mãi nhìn ánh nắng nô rồn trong mái tóc mây của Thơ. Bao nhiêu ý nghĩ ngổn ngang tự nhiên biến đi hết, chỉ còn lại trong lòng Duy một tình cảm mãnh liệt và tươi thắm. Chàng đắm đuối nhìn bạn, hai má hây hây đỏ dưới đôi mắt trong lóng lánh, chàng say sưa như đang nhấp một cốc rượu mạnh. Duy lúc đó muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để chàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái chàng đương sống.

Thấy Duy nhìn mình có ý khác. Thơ e thẹn má nóng bừng bừng, nhưng nàng cảm thấy bồng ở đâu một sự êm đẹp nhẹ nhàng dần dần đến chiếm lấy tâm hồn. Nàng cúi xuống nhìn mũi giày nàng ấn

trên sỏi, tay mân mê vạt áo, lặng yên để cho Duy nhìn mình.

Duy hồi hộp như sắp được hưởng một giây phút thần tiên, chàng nghe thấy rõ tiếng trái tim chàng rộn rập, khi chàng nao nao trong lòng cái ý muốn tha thiết ôm nhẹ lấy người yêu và đặt lên vùng trán lấp lánh ánh vàng một cái hôn nồng nàn âu yếm.

Nhưng ý muốn ấy mạnh mẽ tha thiết quá, nên Duy không còn đủ sức mà thi hành. Một cái mãnh lực vô hình như chôn chặt chân chàng xuống đất, không nhấc lên được nữa, Duy tự nhiên thấy mình trở nên dút dát, e dè, không táo bạo sỗ sàng như những lần gặp gỡ tình nhân. Hình như riêng đối với Thơ, ở trong người Duy vẫn có một chàng say mê và trong sạch bấy lâu náu hình một nơi đến bây giờ mới xuất hiện với cái

tính e lệ của một thiếu niên rung động lần đầu tiên vì tình ái.

Như trong giấc mộng, Duy sẽ nói:

– Cô Thơ...

Thơ ngược mắt lên nhìn Duy, có vẻ chờ đợi. Hai người như đã cùng một ý, cùng hiểu lòng nhau, chỉ một câu nói sẽ là đủ phá tan nốt lần tơ mỏng đang chia rẽ hai tâm hồn. Nhưng Duy vẫn vờ nói tiếp:

– Trời hôm nay đẹp quá.

Thơ cũng như chợt tỉnh, đáp một câu vắn vơ:

– Vâng, trời đẹp quá.

Trong thâm tâm, Duy cảm thấy hơi bức tức vì câu nói không ăn nhập với ý định của mình. Chàng cố sức vớt lại cái can đảm sắp mất:

– À... này cô có gặp bà cụ Trẻ không?

Duy thở mạnh, biết thế là hết. Chàng không còn đủ can đảm để tỏ tình yêu cho Thơ biết nữa. Và chàng thần thờ nghe Thơ se sẽ trả lời:

– Có anh ạ.

Rồi hai người lại nhìn vắn vớ. Hai cây lau mọc ở cạnh đường, gió thổi cùng tạt về một phía, thân cong như hai cánh cung giương mạnh. Ở dưới đôi, tiếng người nói văng vẳng đưa lên như ở một xứ nào xa xôi cách biệt.

Thơ lấy tay vuốt mấy sợi tóc gió tạt xuống trán, nói:

– Gió quá. Anh đưa em sang nhà bác Tẹo đi.

– Bác ấy là bác Tẹo à?

Thơ ngạc nhiên nhìn Duy.

– Anh biết bác ấy?

Duy mỉm cười:

– Biết lắm chứ. Anh vừa ở nhà bác ấy ra đây. Bác ấy đã cho con ăn sữa rồi.

Rồi chàng tiếp luôn:

– Cô phúc tinh của bác Tẹo chả cần đến nữa!

Thơ sung sướng mỉm cười, nhưng vội vàng nói lảng:

– Mai trời cũng nắng thế này thì tốt quá. Nhà em còn phải gặt nốt năm thửa ruộng ở cánh đồng Ba xứ, mà trời lại đổ mưa thì rầy.

Câu nói tự nhiên, Duy sung sướng cho là một câu hẹn hò. Chàng quay sang

phía tây, chỉ mấy khu ruộng lúa vàng
thăm chạy từ ven đồi xuống thung lũng,
nói:

– Có phải ở chỗ gần suối kia không,
cô?

– Vâng, chính đấy. Ở đây phải vòng
ra đường cái, lội qua suối mới đến nơi
được.

– Ô thế à? Thích quá.

Một ý nghĩ vừa thoáng qua trong trí
Duy. Mai chàng sẽ gặp Thơ ở một nơi
vắng vẻ và thế nào cũng sẽ tỏ cho Thơ
biết lòng mình. Chàng tự nhủ thầm:

– Lúc ấy sẽ liêu.

Nhưng ý định chưa quyết, Duy đã
thấy cái tính rụt rè trở lại ngăn cản. Tự
nhiên, chàng mong ngày hôm sau sẽ

mưa to, và cùng một lúc, cảm thấy sự vô lý của điều mình ao ước.

Trên đỉnh núi lam xa, một đám mây từ từ lên cao dần trên nền trời sáng, Duy trông như một sự mong ước đẹp đẽ nhưng xa xôi không bao giờ tới được.

1.10

 Ô ĐƯA CHO TÔI XÁCH HỘ.
TRÔNG CÔ MỆT LẮM RỒI.

Thơ đưa giỏ đồ ăn cho Duy, cười nói:

– Anh cứ tưởng. Chúng em ở nhà quê đi bộ quen, mới có một thôi đường làm gì đã mệt.

Duy nhắc giỏ lên nói:

– Không biết trong này có những gì đây?

Thơ cười đáp.

– Chỉ có cơm nắm, muối vừng và giò kho thôi. Cơm bữa của em đấy.

Duy cũng cười theo:

– Cả của tôi nữa chứ! Tôi thấy đói lắm rồi; đến bờ tuổi thế nào cũng phải nhờ cô một bữa.

Chàng cười to hơn và nói tiếp:

– Nhưng không biết có đủ cho hai người ăn không?

– Anh không lo. Đến bốn người ăn cũng không hết. Cơm nắm không ăn được nhiều đâu.

Thơ vừa nói vừa đưa hai bàn tay mềm mại lên sửa lại mái tóc; trên cổ tay tròn và trắng, vòng ngọc xanh Duy trông như đúc bằng lá cỏ non. Duy muốn nói:

– Trông tay cô đẹp lạ.

Nhưng Duy không có can đảm cất tiếng khen, cũng không dám quyến luyến nhìn lâu. Hôm nay chàng đến được ở đây đợi Thơ, Duy cho là đã làm một việc quá táo bạo rồi. Chàng quay ra nhìn lên sườn đồi:

– Kìa, cô có thấy không?

Thơ ngơ ngác nhìn chung quanh:

– Không, em không thấy gì cả.

Duy giơ tay trở một cây cao in lên nền trời ám mây những lá úa màu vàng thẫm:

– Đẹp quá. Trông như hết cả bướm ở đồn điền đều bay về đậu ở đây.

Thơ nhú hai mắt để nhìn cho rõ hơn.

– À, lá lao xao. Nhưng em trông không giống bướm, mà lại giống một đàn nhạn mới bị gió bắc đuổi về.

Duy ngạc nhiên nhìn Thơ nói:

– Cô Thơ của tôi lại thi sĩ kia đấy... Câu tả dụ đúng quá. Quả là một đàn hồng nhạn đương rung động đập cánh sắp sửa bay đi.

Duy ngừng lại, hỏi:

– Cô vừa bảo là cây gì nhỉ?

– Cây lao xao.

Duy nhắc lại:

– Cây lao xao, cái tên đẹp quá, nghe đến là tưởng chừng thấy tiếng gió thu xao xác trong lá khô.

Lên đỉnh đồi, Duy đi thong thả lại

để đợi Thơ. Lòng chàng mê mải và sung sướng một cách tự nhiên, cái sống như bông bột trong các thớ thịt. Gió men sườn đồi nhẹ nhàng đưa lên mùi cỏ thơm. Duy ngậy ngất đón lấy, thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

– Đời đẹp làm sao!

Lúc Thơ bước đến bên chàng, Duy quay lại hỏi:

– Đã sắp đến chưa, cô?

Duy hỏi để có cơ nhìn Thơ. Chàng thơ thần ngấm mái tóc quăn lỏng buông xõa xuống một bên cổ, màu đen nhánh nổi bật lên màu da trắng, hàng lông mi dài và cong chớp trên đôi mắt huyền dương to như thu cả thanh sắc vũ trụ vào trong, những nét tà áo rung chuyển theo hình cong mềm của chiếc quần lụa

ngà, và hai gót chân ửng màu hồng non như đường e thẹn trong đôi giày nhung.

Tiếng Thơ trả lời làm Duy giật mình:

– Sắp đến nơi rồi. Lắng tai nghe đã thấy tiếng suối róc rách, anh ạ.

Duy lặng yên nghe tiếng nói của Thơ vang lên, trong như tiếng sỏi dưới chân đôi.

Thơ đi chọn một chỗ có bóng cây để rải lên đá một tấm vải trắng, trong lúc Duy ra suối vốc nước rửa mặt.

– Nước suối mát lắm, mời cô ra rửa tay.

Thơ bảo:

– Đá trơn lắm đấy, khéo ngã.

Duy đã tháo giày lội xuống suối. Một

cảm giác giá lạnh làm chàng rùng mình, khoan khoái. Chàng cúi nhìn nước gợn bọt và vẩn cát lên trên trong khoảnh khắc, bọt đã theo giòng trôi đi và nước trở lại trong vắt. Chàng tinh nghịch giơ chân lên khỏi mặt suối để nước rỏ xuống và nhìn theo đám bọt hiện ra rồi tan ngay.

Bồng Duy kêu sẽ lên một tiếng. Chàng vừa thoáng nhìn thấy một bông hải đường mới nở trong một đám lau rủ hoa màu bạc xám xuống bên bờ suối. Chàng gọi Thơ:

– Có hoa hải đường đẹp lắm cô Thơ ạ. Để tôi hái đặt lên bàn ăn cho đẹp.

Không đợi Thơ trả lời, Duy nhảy lên bờ, len vào đám lau sậy. Một lát sau, chàng ôm một vốc hoa hải đường về. Lúc đó Thơ cũng vừa rửa mặt xong, phấn đánh đã trôi hết nên Duy thấy nàng lộ một vẻ

đẹp riêng khác hẳn mọi ngày, một vẻ đẹp mộc mạc tự nhiên có cái hương vị mát mẻ của rau nguồn mới hái. Nhìn Thơ cúi xuống những bông hải đường rực rỡ, Duy nhận thấy màu hồng của cánh hoa phản ánh lên đôi má và buột mồm đọc:

– Hải đường mơn mẩn...

Nhưng chàng nghĩ đến màu hồng của cặp má nhưng hơn là đến sự mơn mẩn của hoa tơ.

Bỗng Duy nghe thấy tiếng bồm bộp trên lá cây. Chàng ngẩng lên nhìn, ngạc nhiên:

– Ô mưa, cô Thơ ạ.

Trong khoảnh khắc, trời tối xầm lại; tiếng mưa đổ rào rào trên ngọn cây mỗi lúc một to hơn; cây rừng trông lơ mờ như ai phủ lên một bức màn trắng đục.

Duy và Thơ vội vàng xếp các thức ăn lại, chạy ẩn dưới một gốc cây lá to bản. Hai người đứng lẳng yên phủi áo.

Thơ nói:

– May quá. Tìm được cái cây gì mà lá to quá nhỉ?

Duy thần thờ nói:

– Cô đứng áp lại đây, chỗ này không ướt.

Duy thấy rạo rức trong lòng. Những giọt nước mưa lóng lánh trên má Thơ, chàng trông như đường âu yếm mơn trớn da thịt người yêu. Chàng thấy lạnh, rùng mình, và tự nhiên có cái cảm giác rõ rệt rằng một cái hôn đặt lên môi Thơ sẽ đem lại cho chàng một sự ấm áp dị thường.

Thơ biết Duy đang nhìn mình một cách nồng nàn, nên nàng sẽ đưa tay lên vuốt mấy sợi tóc ướt, rồi bỗng dưng nàng không hiểu tại sao trở nên rất táo bạo, thông thả quay mặt lại nhìn Duy như nhìn một người tình nhân yêu đã lâu lắm. Thơ đắm đuối nhìn đôi mắt đen của Duy; nàng thấy rung động từng thớ thịt, và chợt thấy then, then một cách khác thường, toan quay ngoắt đi để chạy trốn. Nhưng bàn tay Duy đã nắm lấy tay Thơ và nàng theo đà tay ngoan ngoãn ngã đầu vào người Duy, ngực phập phồng rất mau theo điệu thở.

Thơ ngây dại cả người; nàng mê man như trong một giấc mộng, mơ màng thấy Duy kéo nàng sát vào người Duy, và đến lúc Duy âu yếm nâng đầu nàng lên, môi nàng hé mở trong khi trái tim nàng đập mạnh.

Vẫn như trong giấc mơ, Thơ nghe thấy Duy nói rất sõi, tiếng nói như lặn vào trong điệu thở:

– Trời, anh yêu em quá.

Thơ ngẩng lên nhìn vào hai mắt Duy, như muốn nhìn đến tận linh hồn người yêu, se sẽ thưa:

– Em thì em yêu anh đã lâu lắm rồi.

Ngừng lại một giây, Thơ lờ mờ nói tiếp:

– Bây giờ thì em không còn mong gì nữa.

Rồi nàng nhắm mắt lại để nhận thêm cái sung sướng của mình.

Duy âu yếm hôn lên mi mắt Thơ, lặng yên hưởng lấy giây phút say sưa, linh hồn và thân thể chìm đắm trong biển êm

dịu mệnh mang. Chàng tự nhủ thầm:

– Đây là một kỷ niệm êm đẹp nhất trong đời ta.

Duy thấy trong lòng xao xuyến như muốn tỏ cho Thơ biết chàng yêu quý Thơ là ngần nào, yêu quý và kính trọng như một nàng tiên diễm lệ ở nơi trong sáng nào về đây để đưa chàng rời khỏi vòng trụy lạc và đến một đời vui sướng. Bao nhiêu ý tưởng rồn rập trong óc không thoát ra được ngoài môi, Duy muốn đưa lên cả sóng mắt.

Lúc bấy giờ trời đã tạnh mưa. Ở những lá cây nặng trĩu nước mưa, thỉnh thoảng một tia nắng bõ ngỡ siên ánh vàng lên tà áo của Thơ, Duy tưởng chừng như đến chiếu sáng cả tâm hồn chàng.

PHẦN THỨ HAI

III.1

CHIẾC Ô-TÔ RÍT LÊN MỘT
TIẾNG, RỒI ĐỨNG DỪNG
LẠI. Kính mở cửa xe, nhảy xuống đường:

– Mời các “bô” xuống cho.

Kính vừa nói vừa xoa tay nhìn vào trong cổng đồn điền. Dáng người cao và đầy đà, nước da ngăm ngăm đen, trông Kính ra vẻ rắn rỏi đáng yêu, nếu bộ râu

mép cắt ngắn không vẽ lên mặt chàng một vết đen trơ tráo và sỗ sược.

Kính chống hai tay vào cạnh sườn, đưa mắt nhìn chung quanh, bấu môi:

– Ở đây thì buồn chết. Có phải không, chúng mày?

Không thấy trả lời, Kính ngạc nhiên quay lại.

Trong xe im phăng phắc như cảnh vật bên ngoài. Kinh chau mày, gọi to:

– Việt ơi! Nghiệp ơi!

Có tiếng ngáp và tiếng trả lời uể oải:

– Cái gì thế? Đến rồi cơ à?

– Đến rồi.

– Thật à? Thích nhỉ!

Tuy nói vậy, Nghiệp vẫn nhắm mắt và xoay mình định ngủ lại. Trông vẻ mặt bơ phờ nhợt nhạt của bạn, Kính lẩm bẩm:

– Thức đêm mãi vào!

Kính nghĩ đến cuộc vui đêm qua mỉm cười. Trước mắt Kính, bỗng hiện ra hết cả sự huyền ảo của tiệc rượu ở nhà Tình. Những dáng điệu lơ lả, những câu nói sỗ sàng, những tiếng cười chót nhả, những liếc mắt, nụ cười đã thỏa, bao nhiêu hình ảnh phóng túng của dục vọng, Kính tưởng như đang nhảy múa trên cánh đồng tĩnh mịch, trong không khí trong sạch của buổi sáng xuân.

Kính lặng yên nhìn kỹ nét mặt bạn. Bên cạnh cặp môi thâm nhợt của Nghiệp, Kính nhận thấy những nét răn chạy vòng xuống cằm, và dưới vùng trán còn

mịn màng, hai hàng lông mi căm nguyệt ngọc trên đôi mi xúng lên vì thức đêm. Kính nói một mình “Thằng cha yếu quá!” và một nỗi lo sợ vẫn vơ tràn vào tâm hồn chàng.

Muốn xua đuổi mọi ý nghĩ, Kính thò tay qua cửa kính đập vào vai Nghiệp:

– Dậy thôi. Ngủ gì mà lảm thế?

Nghiệp mở nửa con mắt, hỏi:

– Máy giờ rồi?

– Tám giờ.

– Thế thì còn sớm quá.

– Tám giờ mà còn sớm!

Tình đã thức giấc, đương ngồi soi gương bôi sáp son, mỉm cười nói:

– Sớm hẵn đi chứ lì. Tám giờ thì

người ta còn ngủ, hiểu chưa?

Viết giụi mắt, cười phá lên:

– Ừ nhỉ. Chúng mình vào bây giờ, sợ anh chị còn đương hằm trong chăn kia đấy. Tháng mật nguyệt của người ta!

Nghiệp bữu môi:

– Đã ba tháng rồi còn mật nguyệt mật nghiếc gì. Tôi cho cậu cả Duy đã chán như cơm nếp nát rồi. Nó đương đợi chúng mình như phúc tinh.

Nghiệp cười ngặt nghẹo, từ trên xe nhảy xuống lão đảo vừa đi vừa hát:

Sông bao nhiêu nước cũng vừa

Trai bao nhiêu vợ...

Nghiệp ngảnh lại nhìn Tình, mỉm cười ranh mãnh:

– ... cũng chưa bằng lòng, có phải không cô mình?

Tình cau có:

– Đốt anh đi!

Nhưng Nghiệp đã đi vào trong cổng, hai tay cuộn tròn bắc loa lên miệng gọi to:

– Có ai trong ấy không?

Có tiếng chó sủa. Nghiệp vội vàng lùi ra, nhả nhử nói:

– Chính nó rồi, chúng mày ạ.

Mọi người đều cười ồ. Hiền chạy ra, chấp tay chào. Kính hỏi, giọng thân mật:

– Cậu có nhà không anh?

– Bẩm cậu con ra trại Chân Suối từ sớm kia ạ.

– Ra đây làm gì thế?

– Bẩm coi phá rừng ạ.

Tình nghiêng đầu sửa mái tóc mím cười, hỏi:

– Phá rừng để làm gì cơ?

Nghiệp đáp:

– Hỏi ngớ ngẩn lắm. Phá rừng để săn nai, chứ còn để làm gì nữa.

Hiên cố nhin cười:

– Bẩm không ạ. Cậu con võ mấy mẫu ruộng.

Tình phá lên:

– Thế thì tôi không ngớ ngẩn rồi. Và cả anh Nghiệp nữa.

Kính nói:

– Chị đừng diễu anh ấy, tội nghiệp.

Kính dần chữ nghiệp, lấy làm khoái trá. Nhưng không thấy ai để ý câu lộng tự của mình, Kính đổi câu chuyện:

– Thế chúng mình làm gì bây giờ?

Hiền kính cần:

– Mời ba ông vào chơi, để con đi mời cậu con về.

Viết vừa ngáp vừa nói:

– Ô không được, đợi thì buồn chết.

Kính gơ tay ấn còi điện, bàn:

– Hay là ta đến trại xem.

Viết tựa đầu vào nệm xe; giọng mệt mỏi:

– Phải đấy. Tao lại được ngủ thêm một giấc nữa.

Hiền nói:

– Bẩm cũng gần đây thôi ạ.

– Vậy thì anh lên đây, dẫn đường cho chúng tôi.

Kính quay xe trở ra đường cái quan. Mọi người đều lặng yên. Tiếng máy đều đều như du ngủ. Tình lim dim mắt, nhìn qua cửa xe. Những thân cây trắng to dần lên rồi vụt biến ra đàng sau; xa xa dãy núi Tam Đảo chỗ khuất sau máy, chỗ hiện ra xanh mượt như nhung. Nhưng Tình không để ý đến sắc đẹp của cảnh trí. Tình ngáp và vẫn vợ nghĩ:

– Đêm hôm qua thức khuya quá.

Tình thấy mình mệt mỏi, tiếc đã nhận lời đi thăm đồn điền Duy “Giá ta ở nhà ngủ thì hơn!”.

Vừa nghĩ, Tình vừa nhìn Viết ngủ gật ở bên cạnh. Mặt Viết béo húp híp, bóng lên như thoa dầu, nghẹo xuống một bên vai, trông thô bỉ và ngơ ngác như thủ lợn bày ở cửa hàng bán thịt. Cạnh đồng mớ ấy, Nghiệp trông nhỏ và gầy như một bộ xương ai đem phủ lên một lần da nhẵn nheo. Tình rùng mình khi nhận thấy ở trên nét mặt của hai bạn cùng một vẻ mệt nhọc, rời rã của những người chơi bời quá độ.

Buồn và chán, Tình ngảnh đi chỗ khác nhưng một giây sau nàng đã cầm gương soi và lấy bông ra đánh phấn lại, vì nàng cảm thấy nhan sắc của nàng cũng kém tươi.

Bỗng Tình nghe tiếng Hiên nói:

– Bấm đây ạ. Cậu đổ ở bên cạnh cây lao xao kia.

Chiếc xe vụt xuống đồi rồi ngoan ngoãn đỗ sát bờ lau.

Kính cúi xuống bánh lái nhìn sang bên cạnh. Thấy chung quanh rừng núi bao bọc, chàng ngạc nhiên, hỏi Hiền:

– Đâu? Có gì đâu?

Hiền chỉ một con đường nhỏ lấp vào trong cây, đáp:

– Bẩm còn phải đi bộ một thôi đường nữa.

Viết vừa tỉnh giấc, phàn nàn:

– Thế thì phiền nhỉ!

Nhưng Tình đã mở cửa xe bước xuống:

– Cũng chả phiền. Đi bộ một tí cho dân gân cốt, anh Viết ạ.

Và một lát sau, năm người len lỏi trên con đường nhỏ. Tình đã quên hết nỗi buồn ban nãy, nhí nhảnh như con chim non. Chốc chốc, nàng đứng dừng lại kêu gọi rối rít, khiến mọi người mỉm cười. Là vì họ thấy nàng ngạc nhiên trước những việc rất tầm thường, trước một đóa hoa rừng, một cây trúc đốt vàng hay một mầm cây non.

Bỗng Tình hoảng hốt đứng yên nói:

– Có tiếng gì thì thầm các anh ạ.

Ai nấy đều lắng tai, Hiền đáp:

– Thưa cô, đó là tiếng róc rách của suối Bạc.

Tình thích trí, vỗ tay cười to:

– Suối Bạc cái tên hay nhỉ, chắc ở đây có mỏ bạc, phải không bác?

– Bẩm không ạ. Cậu con thấy suối có nhiều khúc nước đổ xuống trắng xóa như bạc nên đặt ra cái tên ấy.

Và Hiền lấy tay trở thẳng:

– Kia, cậu con kia rồi.

Mọi người đều cúi xuống nhìn. Qua vòm lá, họ thấy một người đứng ở dưới bờ suối, hai tay đút túi quần, im lặng như đương mải nghĩ ngợi hay ngắm ngía một vật gì. Hình người ấy in lên nền xanh non của cây cỏ, cứng cáp mạnh mẽ trong bộ quần áo chèn màu vàng xẫm.

Kính buột miệng kêu lên:

– Duy!

Duy giật mình ngảnh lại, tay phải đưa lên trán để nhìn cho khỏi chói mắt.

– Kính đây à?... Vào đây... mời cả vào đây.

Chàng vừa nom thấy lỗ nhố mấy bóng người, bèn gọn gàng bước lại, nét mặt tươi cười:

– Ô, lại cả Nghiệp nữa này. Cả Viết nữa. Và cô Tình cũng chịu khó vào đây được.

Một chút buồn như chột đến ám vùng trán rộng, nhưng chỉ một giây sau, cặp mắt Duy đã trở lại tươi sáng. Cả một ký vãng chàng đã chôn sâu một nơi, nay đột ngột hiện ra với những hình ảnh rõ rệt, những màn ảm đạm. Tuy nhiên, Duy có cái cảm tưởng rằng những bạn chơi bởi vừa đến, chàng quen biết ở một tiền kiếp nào, đã lâu lắm rồi, ở một thế giới nào xa xôi lắm, nay bỗng tự dưng đến

với chàng trong một giấc mộng. Chàng tự nhủ thầm:

“Có lẽ vì cuộc đời trụy lạc của ta cũng là một giấc mộng. Chỉ có cuộc đời trong sạch, tươi sáng ta đương sống mới là thực thôi”.

Duy định nhớn nhìn bọn Kính, Ng-hiệp, mỉm cười hỏi:

– Các anh ở đâu ra mà trông bơ phờ thế kia?

Rồi chàng nghiêng mình trước mắt Tình:

– Chỉ trừ quý nương. Vì người đẹp không bao giờ mệt mỏi được.

Câu nói bóng bẩy nhưng có vẻ cợt nhả khiến Duy kinh dị nhận ra mình đã trở lại rất dễ dàng với những tập quán

của một đời mà chàng tưởng không còn để dấu vết gì lại nữa. Chàng chau mày, khi thấy Viết vỗ tay reo:

– Úi chà! “galant” nhỉ!

Tình lảng lơ cười nụ, liếc sang phía Duy nói:

– Anh Duy của tôi thì bao giờ chả “galant”!

Nhưng Duy đã lơ đãng nhìn vào trong nường:

– Bác Vót!

Nghe Duy gọi, một người tiểu phu dừng tay nhìn lại, nét mặt ngơ ngác. Duy vừa bước đến gần vừa nói to:

– Không dẫn cây ấy đâu. Bác cứ để nguyên nó đấy cho tôi.

Bác Vót ngạc nhiên hỏi lại:

– Bẩm để...

– Phải. Để cho nó đẹp mắt, bác ạ.

– Vâng.

Trả lời xong, người tiểu phu thân nhiên cầm dao quắm đi về phía khác. Duy mỉm cười quay lại, nói với bạn:

– Cứ để yên thì bác ấy dẫn hết cả rừng.

Tình ngấm thân cây cao vút và những tầng lá tỏa xuống như năm bảy chiếc tán chập lên nhau:

– Anh Duy này, cái gì mà ngộ thế, trông lòe xòe đến buồn cười.Ồ này, lại tua nhủ xuống nữa.

Mọi người đều ngừng đầu lên nhìn, lặng yên. Duy nói:

– Cây sữa đầy mà.

– Cây sữa, cái tên hay nhỉ. Giá ta được một cây như thế ở cạnh nhà mà ngắm nghía thì thú quá.

Duy mỉm cười:

– Cô cần gì phải ước. Ở Hà Nội nhiều cây sữa lắm.

Tình ngạc nhiên:

– Thật à? Thế mà mình không biết.

Nàng thất vọng, quay nhìn chỗ khác, Cây sữa, đã không phải là một thứ cây lạ chỉ mọc trong rừng, thì đối với nàng không có giá trị nữa.

Duy nói:

– Cô có muốn xem đủ các thứ cây, thì mời cô vào trong này.

Cả bọn cùng theo Duy rẽ cỏ mà đi. Qua một rừng lau dầy và cao, hoa trắng nhạt, mọi người đều đứng lại. Duy giơ tay trở một khoảng đất rộng và quang đãng ở ven đồi, nói:

– Các anh trông chỗ tôi khai phá có đẹp không?

Chàng hơi tự kiêu đã làm xong một cuộc kiến thiết trong đám lau sậy, âu yếm nhìn những nông phu đương cuốc đất. Về phía tay phải, một người lực điền đương vun cỏ tranh thành đồng để đốt. Ngọn lửa tranh bốc lên, đỏ thắm như một đóa hoa rừng; làn khói lam từ từ bay lên rồi đọng lại ở ngang đồi như một đám mây lười biếng. Bên cạnh ngọn lửa, Thơ ngồi nhìn cây lá rung rinh theo làn khói mỏng.

Thấy tiếng động, Thơ quay lại. Nàng

mỉm cười với Duy, thông thả đứng dậy. Chiếc áo trắng mỏng sát vào tấm thân mảnh giẻ nổi lên giữa đám cỏ tranh chưa cắt hết, trông mỏng manh thanh thoát như một đoá lan trong đám lá sắc. Tình mím môi lại, tò mò nhìn Thơ, trong khi Duy nói vài câu giới thiệu.

Kính và Nghiệp lắng yên cúi chào. Viết, thô lỗ hơn, cười nói như quên mất Thơ là vợ bạn:

– Trước tôi vẫn không hiểu bà chị làm phép gì mà giữ rịt được ở trong rừng anh Duy bông lông của chúng tôi.

Rồi Viết nhìn Thơ một cách ranh mãnh:

– Nay gặp bà chị, chúng tôi mới biết.

Duy vội vàng hỏi Thơ:

- Đã mua được mạ, chưa em?
- Mua được rồi, nhưng chưa có nước cấy.

Duy cười:

- Cái ấy không lo. Anh đã tìm ra một cái máng nước, Người Thổ họ đã đào sẵn cho mình dùng. Chỉ làm một con đê chắn ngang dòng suối là xong.

Kính nhìn Duy, ngạc nhiên hỏi:

- Vậy ra anh định làm ruộng thực?

Duy cười thẳng thắn:

- Thì vẫn là thực. Ai lại làm ruộng chơi bao giờ!

Kính nói:

- Tôi cứ tưởng... Chúng tôi định đến rủ anh chị về Hà Nội chơi.

– Việc ấy thì xin chịu.

Tình nói chen:

– Chiều hôm nay có dạ hội, vui lắm anh ạ. Chẳng hơn ở chỗ hoang vu này, buồn đến chết được.

Hai vợ chồng Duy nhìn nhau, mỉm cười, Duy giơ tay trở chung quanh:

– Chỗ này mà cô cho là buồn. Tôi thấy rất đẹp và rất vui.

Viết cười mũi:

– Anh nhiều tưởng tượng quá.

Duy không trả lời, chàng biết rằng các bạn cũ của chàng không sao hiểu được sự thay đổi trong lòng chàng. Sắc đẹp của cảnh vật, những cảm giác êm nhẹ trước một cái mầm non đầy nhựa hay trong cơn gió thơm mùi hoa rừng,

nổi vui trong sạch của sự làm việc mệt mỏi, Duy cảm thấy một cách rõ rệt rằng Kinh hay Viết không thể coi là những nhẽ sống, những điều làm cho đời người ta tươi đẹp hơn. Chàng nhận thấy chàng và bạn cũ cách biệt như hai bên không quen biết nhau, mỗi bên ở một thế giới khác, không có lấy một tính tình một ý tưởng chung.

Lòng Duy hơi se lại khi chàng nghĩ rằng sự thay đổi tâm hồn chàng chỉ có ích cho một mình chàng; những bạn cũ, chàng đành để lại trong cuộc đời trụy lạc, không phương cứu vớt ra ngoài được. Chàng nghĩ thầm “Chỉ có chính mình mới cứu vớt được lấy mình. Chính mình phải cặm cụi tìm tòi cách thoát ly thì mới có thể đến được sự thoát ly”.

Nhìn Tình lảng lơ dựa vào người Viết, nét mặt nhăn nheo dưới làn phấn

dây, Duy rùng mình nghĩ đến cuộc đời của bạn cũ, đến những nỗi đau đớn buồn thảm vẫn lên như nét nhăn trên trán những cuộc dục thú âm ỉ, nhưng ngăn ngủi.

– Nếu họ chịu khó nghĩ đến ý nghĩa cuộc đời một chút, họ sẽ nhận thấy rõ sự trống rỗng của đời họ sống.

Duy bỗng đem lòng thương hại hết thảy những người sống trong cuộc đời ấy như sống trong một cái ao tù, không bao giờ được hưởng sự thanh khiết của gió thoảng bên trên.

II.2

CHIỀU HÔM ẤY, LÚC VÀO PHÒNG ĐỌC SÁCH. Duy thấy trong lòng nhẹ nhõm.

Bọn Kính, Nghiệp ăn cơm xong, vội từ biệt để xuôi Hà Nội cho kịp dự dạ hội. Duy cười thầm nhớ lại bữa ăn. Chàng để mặc cho bạn chế riếu, mỉa mai là gàn dở; những lời khiêu khích, chàng không buồn đáp lại; và mấy ngón chân của Tình đặt sẽ lên chân chàng trong lúc nâng cốc rượu mừng, Duy coi dửng dưng như

không. Cuộc đời cũ, chàng cảm thấy xa chàng lắm rồi, và những bạn cũ đối với chàng đã là những người khách lạ, không có liên lạc gì với chàng nữa.

Duy nhìn ngọn đèn “măng sông” chiếu sáng trong lên gáy những quyển sách xếp thành hàng trong tủ, và bất giác lòng chàng vui vẻ như gặp một người bạn thân? Ở đây Duy mới thấy nhiều dây liên lạc vô hình giăng buộc chàng một cách chặt chẽ và êm dịu, và chàng thấy lòng chàng âu yếm những dây giăng buộc ấy.

Duy ngồi xuống bàn giấy, mở một quyển sách đang xem dở. Nhưng hôm nay chàng không thấy muốn làm việc như mọi hôm. Thong thả, chàng đặt con dao dọc giấy lên quyển sách, vẫn vờ nghĩ ngợi. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, Duy an nhàn nhìn phòng sách, lòng dịu lại như người đương khát được uống cốc

nước cam. Duy âu yếm nhìn bức ảnh trên bàn; nét mặt nhẹ nhàng của Thơ như nổi bật ra ngoài khung kính. Và, trong một lúc, những hình ảnh mơ màng về ba tháng vừa qua, rồn rập hiện ra trong trí nhớ.

Duy cảm động nhớ đến những ngày mùa đông gió lạnh, những ngày Thơ và chàng bắt đầu yêu nhau. Chàng còn thấy cả mùi hoa mộc thơm ngát trong vườn, lúc Thơ và chàng tính đến chuyện tương lai. Rồi sau bao sự khó khăn, đến ngày rục rĩ buổi đầu năm, trong lúc hoa đào đỏ rục cả một góc vườn, ngày chàng cưới Thơ.

Lòng Duy rung động; tim chàng đập mạnh hơn khi chàng nhớ đến cái kỷ niệm êm đềm nhất trong đời chàng. Bên tai chàng còn văng vẳng tiếng pháo mừng, rộn rịp từng bùng như lửa hết cả

sự vui mừng của cảnh sắc bên ngoài vào trong lòng chàng; trước mặt chàng vẫn còn rõ rệt vẻ khép nép sượng sùng của cô dâu mới, đôi má ửng hồng theo màu xác pháo.

Rồi đến những ngày diễm ảo, những ngày nhuộm màu đậm thắm của tình yêu. Và Duy nhớ lại buổi sáng xuân chàng đã đem cuộc đời cũ ra kể cho Thơ nghe.

Hôm ấy, Duy còn nhớ rõ như hôm qua, lúc tỉnh giấc, chàng thấy những chòm lá long não sẽ rung động ở ngoài, trong ánh nắng rục rỡ. Tâm trí Duy tràn ngập một cảm giác chưa từng có, nhẹ nhàng êm ái Duy không biết từ đâu tới; và chàng không hiểu vì lẽ gì trong một đêm, vạn vật đã thay đổi hẳn.

– Trách, mấy giờ rồi?

– Bấm tám giờ.

Duy nhớ lại cả tiếng Trạch khép cửa. Lúc đó mặt trời đã lên cao, chiếu xiên ánh sáng vào trong phòng: chính ánh nắng đã đem những màu tươi lại thay đổi mọi vật. Nhưng không phải là ánh sáng của căn phòng – Duy nghĩ thầm – mà là một thứ ánh sáng ở trong lòng chiếu ra làm tâm hồn chàng rung động một nỗi vui náo nức.

Thứ ánh sáng ấy, Duy nhận ra là tình yêu, tình yêu của Thơ, sự hòa hợp linh động của hai linh hồn. Tình yêu ấy đến thay đổi lòng chàng, và lòng chàng đã tươi sáng, mọi sự chung quanh cũng theo mà rực rỡ hơn lên.

Khuôn mặt Thơ bỗng hiện ra trong tâm trí; Duy giật mình như trông thấy rõ tình yêu thanh khiết của nàng trong đôi

mất huyền. Duy hoang mang như lo sợ ái tình của mình không xứng đáng với sự trong sạch vừa thoáng thấy.

Chàng nghĩ đến những nỗi đau khổ đã trải qua, cuộc đời trụy lạc, đốn mạt đã sống; bao nhiêu sự kinh nghiệm chán ngán đã làm chua chát lòng chàng, biết đâu không ngấm vào tình yêu của chàng đối với Thơ như một chất độc? Ái tình – sự liên hợp mật thiết ấy của hai người, – Duy thấy như có một cuộc sống riêng, trùm lên đời sống của mỗi người và đời sống ấy trong hay đục là tùy theo sự trong đục của đời sống riêng từng người. Duy ngấm nghĩ đến cuộc đời vẩn đục của mình, vui mừng khi nhận thấy cuộc đời ấy đối với chàng chỉ như đời của một người khác, một người bạn chết đã lâu không có liên lạc gì với chàng nữa, không có ảnh hưởng gì đến đời sống của

tình yêu của chàng và của Thơ. Và Duy tự nhiên tha thiết muốn Thơ đối với cuộc đời ấy cũng đồng ý với chàng, để cho ái tình của hai người sạch hết vẩn bụi, trở nên trong sáng như ánh nắng đương nô rồn trên ngọn cây.

Một giờ sau, Thơ đứng lặng yên nghe Duy ngập ngừng kể lễ, tay lơ đãng vịn một cành đào. Chung quanh, toàn là ánh nắng. Một con chim sâu nhẹ nhàng bay trong lá liễu lơ thơ. Duy nhớ lại rõ rệt từng tiếng thở dài của Thơ, nhẹ nhẹ như nửa buồn tủi, nửa xót thương. Lúc Duy đã hết lời, Thơ vẫn đứng im như còn nghe dư âm của câu chuyện, rồi Duy ngạc nhiên thấy hai giọt nước mắt long lanh rơi xuống gò má Thơ. Nàng mỉm cười nói với chàng:

– Em chỉ biết yêu anh.

Trên ngực Duy, như cất đi một khối nặng. Chàng vui sướng cầm lấy tay người yêu. Chung quanh cảnh sắc bỗng thay đổi hẳn, gió vẫn phấp phới lật lá tre, ánh nắng vẫn tung bùng, mấy đóa hoa đào vẫn rực rỡ in hình sắc lên trời trong, nhưng chàng bỗng thấy mơ màng hư ảo như trong một giấc chiêm bao, duy còn chàng với Thơ và tình yêu mãnh liệt của hai người là thực.

Giữa lúc Duy đương sống lại cái cảm giác mong manh ấy, cánh cửa sẽ mở, và như để hưởng ứng ý nghĩ của Duy, Thơ bước vào tươi cười:

- Mình làm gì đấy?
- Anh đương nghĩ đến em.

Miệng Duy trả lời, mà ý nghĩ vẫn đồn dập trong tâm trí. Chàng thấy mình tự trả lời cho mình:

– Tình yêu là tha thứ.

Duy đặt sách xuống, đưa mắt nhìn vợ. Thơ giơ tay với một quyển sách để trên bàn, bỗng ngừng lại, sức nhớ ra điều gì:

– Cam của anh. Suýt nữa em quên.

Nàng mỉm cười nhìn Duy. Rồi nhẹ nhàng bước ra. Duy cảm động nghĩ đến sự chăm sóc của người yêu đối với mình; tối nào chàng vào phòng đọc sách làm việc đã thấy sách vở xếp đặt lại gọn gàng, sạch sẽ, và thế nào chàng cũng thấy trên bàn một đĩa cam nhà, hái ở ngoài vườn vào, như còn giữ nguyên vẹn hương thơm của sự tươi sống. Và tâm trí Duy lại trở về với những kỷ niệm êm đẹp, những ngày “mặt nguyệt” đầy hạnh phúc. Hôm Duy đã cùng Thơ gạn hết vắn đục xưa, chàng thấy mình như đã thẩm nhận lấy

trách nhiệm không thể di dịch được, cái trách nhiệm dẫn cuộc đời của Thơ và của chàng đến một con đường rộng rãi, đầy hoa và ánh sáng.

Gánh trách nhiệm ấy, từ ngày đó đến giờ Duy sung sướng cảm thấy rất nhẹ nhàng. Cái ý muốn tha thiết của chàng, ý muốn sống trong sạch và có ích cho người khác, Duy vui vẻ nhận ra rất mạnh mẽ trong linh hồn ngây thơ của vợ, mạnh mẽ một cách hồn nhiên như sức sống trong một cái mầm non. Đã gần ba tháng nay, hai vợ chồng thỉnh thoảng đi thăm các tá điền và mỗi khi Duy đến ngồi bàn viết nghĩ đến cách thay đổi đời sống của họ, Thơ cũng lặng yên đứng cạnh xem và đôi khi bàn một câu đích đáng.

Nghĩ đến đây, Duy thấy náo nức trong lòng cái ý muốn tha thiết kia.

Chàng gấp quyển sách đặt trước mặt, rồi rút trong ngăn kéo ra một bức họa đồ và một quyển sổ trong ấy chàng đã ghi những điều cần phải làm.

Duy lẩm bẩm nghĩ thầm:

– Đào giếng xong rồi ta sẽ liệu.

Chàng thấy công việc to tát không biết bắt đầu từ đâu, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Ở ngoài, đêm im lặng. Trong khung cửa sổ mở rộng, trời xa trông gần lại, màu xám thẫm lúa thừa rung động mấy ngôi sao.

Bỗng trong sự yên tĩnh ấy, Duy có cái cảm tưởng rằng Thơ đứng sau lưng đương đặt hai tay lên tay chàng. Hai bàn tay Thơ nhẹ nhàng truyền sang người Duy một cảm giác êm ấm mềm mại, khiến chàng lặng yên để hưởng lấy giây phút sung sướng.

Duy ngừng đầu lên. Thơ cúi mặt âu yếm nhìn Duy, miệng sẽ hé một nụ cười mỉm để lộ hai hàm răng trắng nhỏ. Ở dưới trông lên, Duy thấy khuôn mặt Thơ hư ảo, như trong chuyện thần tiên... Cảm giác ấy chỉ thoáng qua rất mau, vụt hiện ra, vụt mất đi, nhưng cũng đủ khiến Duy mê mải, như vừa nhấp môi vào cốc rượu mạnh.

Thơ nhìn bản địa đồ hỏi:

– Anh đã tính xong chưa?

Duy mỉm cười:

– Chưa. Nhưng có em đến hẳn là tính xong!

Chàng xoay chiếc địa đồ, hí hoáy chỉ trỏ:

– Chỗ này anh đã bảo đào giếng. Còn việc đắp đường và làm nhà nữa.

Vụt nghĩ đến một việc, Duy hỏi Thơ:

– Bọn lý Doãn hôm nay em có thấy đến không?

Thơ nói:

– Có. Lúc em về, người nhà có bảo họ đến kêu điều gì ấy. Mai họ sẽ trở lại.

Duy giọng hơi gắt:

– Lại còn đến kêu ca gì nữa. Chẳng bắt đầu làm còn đợi đến bao giờ?

Chàng ngừng lại một giây ngẫm nghĩ:

– Hay là mai chúng ta đến Hạ Nâu. Đến sớm chắc họ chưa đi đâu.

Thơ vui vẻ:

– Phải đấy. Em muốn qua cánh đồng Ba Xứ lần nữa.

Nàng nhìn Duy, cặp mắt long lanh trên hai gò má phơn phớt hồng. Nàng ngừng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ:

– Hôm nay sao nhiều, mai không mưa đâu.

Duy cười:

– Làm đồn điền mà còn sợ mưa kia à!

Thơ cũng cười theo:

– Em sợ mưa lại phải trốn dưới gốc cây như hôm nào.

Nghे Thơ gợi một kỷ niệm của tình yêu, Duy sung sướng đứng dậy. Thơ nghiêng người ngả đầu vào vai chồng, se sẽ nói, như để giấu cảm động:

– Anh ạ, mai có mưa cũng mưa bụi

thôi. Ngày xuân, thời tiết khó lòng mà thay đổi được.

Bồng nàng nói sẽ hơn nữa:

– Hình như anh thích thế thì phải.

Duy âu yếm nhìn vợ, trong lòng thấy êm ả lạ thường:

– Em nói phải. Những ngày xuân thường giống nhau, ngày mai chắc sẽ như ngày hôm nay. Anh không muốn cho thời gian trôi nữa.

Duy ngừng lại, cười để tự chế giễu:

– Anh nói văn vẻ quá. Có lẽ vì anh sung sướng quá.

Chàng đặt lên trán Thơ một cái hôn nhẹ trong khi Thơ sẽ hé miệng như đợi chờ:

– Anh! Em cứ muốn chúng ta như thế này mãi.

Ngoài kia sự êm tĩnh của thôn quê mỗi ngày một tăng. Tiếng trùng rên rỉ quanh nhà, Duy nghe như tiếng than yên lặng của canh khuya.

II.3

ĐUY NẮM CƯƠNG, NHẢY
LÊN MÌNH NGỰA. Con vật
thở phì ra một làn hơi trắng trong không
khí lạnh của ban mai, hai chân sau đập
mạnh như muốn phi.

Thơ hỏi:

– Bao giờ anh về?

Không đợi trả lời, nàng nói tiếp ngay:

– Anh cố về sớm, kéo các anh chị
chờ cơm, anh ạ.

Duy nhìn vợ.

– Em chịu khó xin lỗi hộ anh đấy. Cứ như anh thì chẳng ma nào thèm đến chơi. Ai lại khách đến chủ trốn biệt.

Chàng cười to, thả lỏng dây cương. Con ngựa theo thói quen phi liên. Duy nhún thân theo mình ngựa, khoan khoái để gió thổi bạt tóc ra hai bên thái dương.

Lúc chàng quay lại nhìn, Thơ đã đi khuất vào trong cổng. Ở bên đường chỉ còn chiếc ô-tô hòm của vợ chồng Minh, trơ vơ dưới cái chiếu lệch lạc.

Duy chau mày. Hết Kính, Nghiệp, lại đến bọn Minh, Đạt, đến làm náo động đời cô tịch rất êm đềm chàng đang sống với người yêu. Theo họ, cuộc đời ở ngoài rộn rịp, nhưng rỗng tuếch, ồn ào đến và sẽ lưu dấu tích lại như một vết nhơ. Ngay

bây giờ, Duy đã thấy lòng mình không được duy nhất như trước; một mối lo vẫn vơ làm giảm cái vui chan chứa trong tâm hồn chàng.

Duy nghĩ thầm:

– May mà Thơ không giống họ.

Chàng nhận thấy đàn bà, nhất là chị em dâu gặp nhau tất phải gây ra chuyện hiềm khích, khiến cho gia đình mất hết lạc thú, hình như họ cho sự làm khổ nhau là mục đích của đời người.

Chàng tự nhủ:

– Chỉ vì họ không có học. Nếu họ được hiểu biết, nếu họ được cảm hóa, thì họ cũng sẽ như mình, lấy hạnh phúc của người khác làm sung sướng.

Nghĩ đến đây Duy bật cười.

– Nhưng ai đâu có thì giờ rồi để mà cảm hóa các bà được. Liên tưởng khiến Duy nghĩ đến đám dân quê sống chung quanh mà chàng đương mong cảm hóa. Chàng nhớ đến ý nghĩ tha thiết đêm qua, ý nghĩ thay đổi cuộc đời lam lũ của người nghèo khổ, và chàng thấy mỗi thương trong lòng nảy nở dần ra như một đóa hoa thơm.

Lúc ấy, con ngựa phi lên sườn đồi. Con đường nhỏ quanh co, Duy trông như dải lụa màu vàng nhạt bỏ rơi trong màu cô lục. Ở xa, chỗ cuối đường, một người đàn bà nhà quê đầu trần, gánh nặng, in hình màu nâu cũ lên sườn đồi. Xa hơn nữa, dãy núi Tam Đảo phơ màu xanh thắm dưới trời xanh nhạt. Một dải mây trắng nhẹ nhàng vắt ngang, Duy trông thoáng như hình một người con gái khổng lồ nằm nghiêng, chiếc khăn

san trắng theo gió tung lên trời. Trong cảnh vật không có một tiếng người, một chuyển động, ngoài nhịp đi nhẹ nhàng của người đàn bà và tiếng gió từng dịp rung chuyển chồm lao xao. Bấy nhiêu thanh sắc, bấy nhiêu âm vận, Duy cảm thấy hòa hợp với nhau như một khúc nhạc thâm kín.

Duy lặng yên nghe một sự bình tĩnh lạ lùng nhẹ sa xuống chiếm tâm hồn, và chàng lặng lẽ nhìn hình nâu nhạt của người đàn bà linh động trong cảnh sắc im lìm. Chàng bỗng nhớ đến người vợ tá điền của chàng bên cạnh đôi thông, bản thủ, hốc hác. Tự nhiên, màu nâu cũ của bóng người đàn bà kia, Duy trông như một vết bản trong các màu tươi tắn, và dáng đi uyển chuyển của người đàn bà, chàng không thấy ăn nhịp với khúc nhạc vô hình nữa. Dáng điệu mềm mại, màu

áo dịu dàng, Duy thầm nhủ rằng chỉ là do một sự lầm lẫn của giác quan, chỉ là cái bên ngoài giả dối để che sự xấu xa đau khổ bên trong.

Tưởng tượng kích thích đến cực độ, Duy thấy trí não trở nên sáng suốt như nhìn thấy hiển hiện trước mắt cảnh đời lầm than của một gia đình nông phu. Hình cái nhà lụp sụp, ẩm thấp, sơ sài, mái sát mặt đất, của người tá điền chàng vô tình đến thăm nổi bật lên trong trí nhớ, rõ rệt như một vết thương, rá cơm hẩm, lũ con xanh như tàu lá, cái hang tối để nấu thân là những phần thưởng bạc bèo của người nông phu sau một ngày vất vả, mệt nhọc, trong mưa phùn gió lạnh, hay trong nắng cháy da thịt, cứ thế mãi, Duy nghĩ thầm, cho đến hơi thở cuối cùng, nhưng có chết cũng chỉ là thoát ly cho một người mà thôi. Duy hoa mắt lên;

chàng như đương trông thấy lũ trẻ ốm yếu xanh xao lớn lên dần thay cha diễn lại tấn thảm kịch tưởng đã hết.

– “Hạ màn xuống! Hạ màn xuống thôi!” Duy đau đớn kêu thầm trong tâm tưởng. Hạ màn xuống! Để chỗ lại cho ánh sáng của một đời tươi vui. Làm dịu nỗi đau khổ của nông dân, đưa những người sống tấn thảm kịch kia đến một đời êm đẹp, Duy tự kiêu rằng đó là hoài vọng tha thiết của chàng.

Một con chim rừng bay vụt ngang qua đầu ngựa, dơ bụng màu đỏ thắm như một bông lựu, rồi là là sa vào bụi cây, cất tiếng hát. Tiếng hát trong, Duy nghe như ca ngợi cuộc đời chàng sắp đem đến cho người chung quanh. Duy bỗng bật nghĩ đến sự thành công của công cuộc chàng theo đuổi. Cũng như con chim lạ, tá điền của chàng sẽ cất tiếng hát vui vẻ

trong một cuộc đời êm thắm, dễ dàng. Bên sườn đồi hồng nhạt, Duy sẽ không thấy màu áo nâu bạc nữa; những đứa trẻ hốc hác sẽ trở nên lành mạnh, hồng hào, người lớn sẽ hoan hỉ làm việc để đến lúc thu không, trở về những gian nhà giản dị, sáng sủa, ấm cúng, nếm những thức ăn đầy đủ, thơm tho, khói bốc lên nghi ngút.

– Làm cho người khác sung sướng.

Duy vừa nghĩ vừa thở mạnh, nhưng trong người không chứa được hết nỗi vui quá mạnh. Ngựa vẫn đều đều nước kiệu, người Duy vẫn nhún nhảy theo yên, nhưng Duy không để ý đến. Tâm trí chàng mãi theo con chim rừng chuyên hết ý tưởng này sang ý tưởng khác.

Làm cho người ta sung sướng chưa đủ – Duy thầm nghĩ – Con chim kia

sung sướng, có lẽ sung sướng hơn ai hết, hơn cả loài người, nó bay nhảy trong sự tự do phóng đạt, hót trong tinh mạch của buổi sớm, nhìn bóng chiều nhuộm hồng thân cây trắng, vút biến vào rừng rậm, miên man bên hoa lạ, cỏ thơm, vút bay lên khinh không, có thể đứng mình vào hết cả cảnh trí diễm ảo của tạo hóa. Được cái hạnh phúc ấy, có lẽ chỉ có chim rừng nhưng chim rừng chỉ sống hồn nhiên không thương thức cái diễm phúc của nó, nó sung sướng nhưng không biết là nó sung sướng.

Duy vui vẻ tự nhủ:

– Chim khác, người khác.

Chàng cảm thấy lòng nao nức cái ý tưởng làm thế nào cho người chung quanh sẽ như chàng, biết và hiểu. Họ sẽ sống một đời tươi vui và họ sẽ hiểu

biết hạnh phúc của họ, hiểu biết vẻ đẹp của linh hồn tự do của cảnh trí phóng khoáng quanh mình.

III.4

CON NGỰA ĐỨNG DỪNG LẠI.
DUY GIẬT MINH bàng hoàng như người tỉnh giấc. Chàng đã đến chân suối Bạc mà không hay. Bên kia cánh đồng Ba Xứ chạy thoải từ ven đồi thông xuống phía đông. Vài con bò lặng yên đứng trên bờ ruộng thấp, lúa mới cấy ngã nghiêng. Duy thúc ngựa qua suối, rồi giật mạnh dây cương. Chàng vừa thấy thấp thoáng sau rặng cây màu sắc sỡ của lá cò.

Ra khỏi rừng, Duy dừng cương lại, chau mày lăm bắm:

– Họ làm gì thế này!

Trong lũy tre làng Hạ Nậu, cờ lọng ngổn ngang, phô đủ các màu xanh, đỏ, tím đã úa nhưng vẫn còn lộng lẫy. Ở dưới, lố nhố những người từ từ đi cả về một phía, Duy trông như một đàn kiến kéo về tổ. Một vài chiếc áo xanh lam nổi bật lên trên màu nâu xẫm của đám đông. Duy có cái cảm tưởng lạc về một thời đại thái cổ, tưởng đã tiêu diệt, nhưng vẫn còn sống sót trên chốn rừng xanh này.

Trống thùng thỉnh lên tiếng, Duy nghe có vẻ nhàn rồi uể oải, và một nỗi buồn bâng khuâng theo tiếng trống chiếm lấy lòng chàng. Bao nhiêu tiếng trống rước Duy đã nghe từ thửa nhỏ, với cái cảm tưởng chán nản của chàng trước

các đám rước thần, Duy nghe như nổi lên cùng một lúc trong thâm tâm.

Duy giật mạnh dây cương để xua đuổi cái ký vãng đương rồn rập đến; con ngựa chồm lên rồi phi thẳng đến Hạ Nậu.

Chắc có người báo trước, nên lúc đến cổng làng, Duy thấy lý Doãn đứng chờ sẵn bên cạnh đường. Trông thấy lý Doãn đội mũ tế mặc áo thụng, vái chàng một cái dài, Duy cố nhịn cười, gắt:

– Làng có việc gì thế?

Lý Doãn đưa tay lên tai:

– Lạy quan lớn, làng chúng con vào đám.

Và nét mặt lộ vẻ sung sướng, lý Doãn nói tiếp:

– Năm nào về tháng Ba làng chúng con cũng đóng đám. Rước quan lớn vào thăm đình.

Duy vội thoái thác:

– Thôi để khi khác, hôm nay tôi bận lắm.

Duy nói chưa hết lời, đã nghe tiếng người ở sau lưng:

– Thế nào ông lý cũng cố mời quan lớn vào chơi cho.

Duy quay nhìn lại, thấy chánh Mịch dẫn một lũ kỳ hào đi tới. Không muốn lưu lại chàng vội vàng hỏi lý Doãn:

– Thôi, tôi phải đi ngay. Việc đào giếng đã xong rồi đấy chứ, ông lý?

Lý Doãn không trả lời, luống cuống đưa tay lên sửa lại mũ.

Duy hỏi dồn:

– Kìa, thế nào ông lý?

Chùng Lý Doãn không muốn tỏ ý về việc ấy, nên ông ta nói lảng sang chuyện khác:

– Mời quan lớn hãy ghé qua đình một lát đã. Chẳng mấy khi.

Lúc ấy bọn kỳ dịch đã xúm cả chung quanh. Chánh Mịch vái Duy và đỡ lời lý Doãn:

– Vâng chẳng mấy khi quan lớn về chơi, mời quan lớn quá bộ qua đình đã.

Duy đã toan từ chối, song sợ mất lòng bọn hạ thuộc, và thấy họ quá ân cần, nên chàng đành xuống ngựa, buộc cương ngựa vào gốc cây rồi bước theo lý Doãn, miệng tủm tỉm cười. Chàng nhìn

bộ quần áo tây của chàng treo trên giữa những bộ lễ phục cổ, và nghĩ thầm:

“Nếu bọn Kính, Nghiệp nó thấy mình!”

Duy nghe văng vẳng tiếng cười chế riễu của Kính to và ròn, lẫn vào tiếng cười mai mĩa lạnh lạnh của Tình.

Vào đến sân đình, Duy thấy các quan viên ngồi la liệt trên bục, dưới đất, chung quanh những mâm gỗ bạc màu. Mùi mồ hôi bốc lên lẫn với mùi xôi nóng, mùi rác rưởi, hòa thành một mùi riêng, tương tự như mùi mốc ẩm. Các kỳ hào đã bắt đầu ăn uống, tiếng nói chuyện rì rào mỗi lúc một to hơn.

Chánh Mịch mời Duy đến chiếc chiếu cao nhất, ép chàng ngồi. Duy cố uống hớp rượu nồng, hỏi chánh Mịch:

– Giếng đã đào chưa, ông chánh?

Một ông kỳ hào ngồi bên, nhanh nhẩu đáp:

– Bẩm chưa ạ.

Duy chau mày, quay lại phía lý Doãn:

– Vậy ra giếng vẫn chưa đào ư, ông lý?

Lý Doãn đưa mắt nhìn chánh Mịch rồi ấp úng:

– Bẩm đội ơn quan, chúng con đã định khởi công ngay, nhưng chót tiêu pha vào đám cả, nên việc chúng con muốn lên kêu quan lớn lại...

Duy nghe nói, muốn mắng lớn một tiếng cho hả cơn tức. Trước kia, chàng tưởng lý Doãn là một người khá, đem điều dự định sửa đổi làng Hạ Nậu ra bàn

với, mong hẩn giúp đỡ chàng trong các việc đào giếng, mở đường, lập trường học, và đã đưa số tiền khá to để bắt đầu. Bây giờ chàng mới hiểu số tiền ấy bọn lý Doãn đã tiêu lạm đi mất rồi. Chàng tức giận muốn hỏi ngay cho ra lẽ.

Nhưng Duy giữ lại được ngay sự điềm tĩnh. Chàng nghĩ rằng chàng to tiếng, chỉ làm mất thể diện của lý Doãn và mang vào mình một mối thù oán của những người mà chính Duy mong hoán cải đời sống.

Lẳng lẳng, Duy nhìn bọn lý Doãn ngồi bên cạnh mình, và bọn kỳ hào, ngồi ăn uống trong đình.

Hơi men đã bắt đầu làm tăng sự huyền ảo. Ở gần, vài ông già cãi nhau, gân cổ nổi cả lên, ở xa hơn một chút anh trai làng ngồi vén đùi gãi, cạnh một cậu

nhỏ đương véo thêm một ít xôi của phần người khác đắp thêm vào phần mình. Duy lắc đầu nghĩ thầm:

– Cứ để như thế mãi sao được!

Ý nghĩ ấy như hun thêm nổi tức giận của Duy. Chàng thấy nóng bừng cả người, vội cầm chén rượu để trước mặt uống một hơi cạn rồi đứng dậy.

Mọi người nhao nhao nói:

– Kìa mời quan ngồi rón lại đã.

Duy lạnh lùng đáp:

– Các cụ cho tôi kiếu: Tôi cần phải sang bên Thượng Nông.

Duy chào rồi bước ra. Qua sân đình, chàng cảm thấy trong lòng nhẹ hẳn. Có người đem ngựa lại, Duy cầm lấy cương,

quay lại bảo lý Doãn lẽo đẽo theo sau, giọng gay gắt:

– Ông phải đào và xây giếng ngay cho tôi.

Rồi, không đợi trả lời, chàng nhảy lên lưng ngựa, ra roi phi như người đi trốn.

Con ngựa vòng theo dậu tre, rồi đến đầu làng, rẽ lên đồi. Duy nhìn xuống, thấy đình làng Hạ Nâu nhỏ dần trong đám cây, và nộ khí nhẹ dần trong tâm khảm.

Cảnh đình trung thoáng hiện ra từng mẩu trong trí não và Duy bật cười khi nhớ đến tiếng cãi nhau âm ỹ, hay nét mặt ngớ ngẩn của mấy ông kỳ mục say rượu.

– Vô lý đến thế là cùng!

Duy không tức giận nữa, khi nghĩ đến bọn lý Doãn; trong lòng chàng chỉ còn ý tưởng thương hại lẫn với chút lòng khinh rẻ. Chàng nhìn cây cỏ chung quanh, hòa hợp yên lặng với trời đất, và buồn thay cho những người sống trong sự hòa hợp ấy mà không biết theo gương.

Duy lẩm bẩm:

– Sao họ ngu đến thế được!

Rồi chàng thở mạnh, như để đuổi sự phẫn nộ đương tràn vào tâm hồn.

Bỗng Duy kìm cương ngựa. Con vật đương xông thẳng vào một con đường rộng, đứng dừng lại.

Duy nhảy xuống đất, nhìn những căn nhà tranh mới dựng hai bên đường. Đó là những nhà Duy đã bỏ tiền ra làm

theo kiểu của một nhà kiến trúc để làm mẫu cho dân làng.

Duy xoa tay, đứng nhìn những làn tre thẳng, những mái rạ đầy cắt đều, những cửa sổ rộng những phen liếp đặt dịp dàng trên những nền cao ráo. Một nỗi vui nhè nhẹ, lẫn cái thú tự kiêu, ở đâu đến xô đuổi những ý nghĩ bực dọc đương ám trí Duy.

Chàng cười khi thấy trong một căn nhà nhỏ một đứa trẻ chạy ra:

– Kìa Chốc! Bu có nhà không?

– Thưa không ạ.

Đứa trẻ chạy lại gần, chìa tay ra trước mặt Duy:

– Ông cho con một xu.

Duy chau mày nhìn thẳng bé trần truồng, đầu bôi phẩm xanh, bụng ông xệ xuống như một quả dưa lớn, hai con mắt hấp háy để đuổi những con ruồi bám trên vành mắt toét. Nỗi vui trong lòng Duy tự nhiên tiêu tán, và sự bức dọc khó chịu lại bắt đầu đè lên tâm não chàng.

Chàng vội quăng cho thằng bé đồng năm xu và quay mặt nhìn sang phía khác. Ngay bên cạnh một căn nhà sáng sủa, mắt Duy dừng lại trên một cảnh buồn nản. Trong một đồng rác bần, mấy đứa trẻ đóng khố, đương ngồi quanh một cái rổ, hoa tay xua đuổi đàn ruồi bay tới tập chung quanh. Ngay cuối gió, giữa đám bụi, một người đàn bà ngồi mớm cơm cho con.

Duy tự nhiên thấy tâm trí rối loạn, ý nghĩ trái ngược ngổn ngang. Chàng liền bước vào một căn nhà. Giường ghế để

bừa bãi; trên tường những vết nhơ bẩn đã làm hoen ố cả màu vôi xanh dịu chàng đã chọn và cho quét hai ba nước. Đằng sau hiên, một người đàn ông đương cầm đóm đốt vàng. Khói bay lên, quẩn lấy mái tranh, Duy trông như hình ảnh của làn không khí ẩm đậm đương bao bọc lấy dân quê.

Thấy tiếng động, người đàn ông ngẩng đầu lên.

– Bác Lộc!

Người đàn ông dạ một tiếng khúm núm đứng dậy. Duy gượng vui nét mặt, hỏi công việc làm ăn. Chàng đứng nghe Lộc phàn nàn nỗi nhà túng thiếu:

– Bẩm quan, bao nhiêu là thứ phải tiêu.

Mĩa mai, Duy kể:

– Tôi biết rồi. Tiền mua vàng mã này, tiền đóng góp việc làng này, tiền mua nhiều cho con này, có phải thế không?

Lộc đáp:

– Vàng. Chính thế đấy ạ. Con vừa mới phải bán nốt nửa sào ruộng...

Câu trả lời ngây thơ của Lộc khiến Duy chán nản, thất vọng từ biệt trở ra. Chàng uể oải leo lên mình ngựa, để con vật thông thả bước một lên đường về ấp.

Công việc của chàng theo đuổi, trước kia chàng thấy to tát, khó khăn nhưng lòng tin ở sự thắng sau cùng làm cho chàng bỗng bột hăng hái muốn mau đi với đích; chàng tưởng rằng muốn là được; thay đổi hoàn cảnh, lòng hăng hái của chàng tin rằng có thể dễ dàng như sự thay đổi chính lòng chàng.

Quay lại nhìn dãy nhà lẩn sau cây,
Duy buồn rầu tự hỏi:

– Có phải sự mong mỏi quá nhiều đã
đem lại cho ta sự chán nản?

Nhưng câu giải thích ấy không đủ
an ủi lòng Duy. Con ngựa từ tốn bước
trên đường cỏ; lá khô dưới chân kêu sột
soạt; ngọn cây chốc chốc gặp gió sẽ rung
chuyển rồi lại đứng im; rặng đồi trập
trùng lặng yên dưới trời màu trắng đục,
Duy cảm thấy một cách sâu xa sự vô ưu
và vô tình của cảnh vật chung quanh,
chàng cảm thấy tâm hồn quạnh hiu lạ
thường, không có một linh hồn nào san
sẻ lòng mong mỏi hay nỗi buồn thất
vọng: người vật, cây cỏ quanh mình đều
như sống theo một điệu riêng, không ăn
nhập gì đến điệu sống cô độc của chàng.
Những ý tưởng ấy Duy nhào đi trộn lại
trong trí, và mỗi giây phút qua lại làm

tăng cái cảm tưởng sống quạnh hiu buồn
nản ấy.

Có tiếng ngựa hí đằng trước mặt.
Duy ngừng đầu, reo to như người sắp
chết đuối vớ được một tấm ván trôi qua.

– Thơ!

II.5

 RƯỚC CỔNG ẤP, THƠ
ĐỨNG LẶNG YÊN BÊN con
ngựa trắng nàng thường cười. Trông
thấy Duy Thơ sung sướng nói to:

– Anh về chậm một chút nữa thì em
đã phi ngựa đi tìm.

Duy mỉm cười nhìn Thơ:

– Biết vậy thì anh chậm lại chút nữa
để ta cùng ra suối Lam chơi.

Thơ đưa mắt nhìn vào trong nhà:

– Anh nói dễ nghe nhỉ. Các anh, các chị ấy đương trông đợi anh mòn cả mắt kia kìa!

Duy nghe câu khôi hài bật cười to:

– Ừ nhỉ. Thế mà anh quên mất.

Rồi nhanh nhẹn chàng nhảy xuống ngựa. Vào đến thêm, Minh đương ngồi dún dây chiếc ghế đu, đứng dậy:

– Kia, chủ nhân đã về rồi. Làm việc bí mật gì mà đi đâu lâu thế?

Vân cười xòa:

– Cậu đốc nhà tôi còn làm quái gì nữa.

Cậu nói lóng có ý nhắc đến cuộc đời chơi bời của Duy khiến Minh thích chí, vỗ tay cười âm lên.

Minh nháy mắt bảo Duy:

– Lần sau, chú rủ tôi đi chơi nhé.
Đừng có mò đi ăn mảnh, không nên đâu.

Mọi người đều cười ồ. Duy khó chịu; cuộc đời mà chàng muốn quên hẳn, luôn luôn có người cố ý bắt chàng nghĩ đến. Cố nén sự bức tức, chàng vội vàng ngồi phịch xuống ghế, thông thả nói:

– Mệt quá...

Nhưng Minh vẫn không tha, tùm tùm cười hấp háy mắt nhìn Duy:

– Chú mệt ạ? Đi những đâu mà mệt?

Duy cầm cốc rượu mạnh uống cạn:

– Đi xem họ vào đám.

Thơ đương xếp dọn bàn ăn, dừng tay hỏi:

– Ở đâu thế, anh?

– Ở Hạ Nậu.

Ngừng một giây. Duy nói tiếp, vẻ chán nản:

– Họ chưa làm gì cả.

Minh hỏi:

– Họ chưa làm gì cơ?

Thơ ôn tồn giảng:

– Ấy nhà em đưa tiền để họ đào giếng, nhưng chắc là họ bận đám, nên họ chưa khởi công.

Đạt nghe nói, cười phá lên:

– Có thể mà chú buồn được. Họ không làm thì thôi, đòi tiền về càng hay chứ sao?

Minh mỉm cười:

– Đưa tiền cho bọn nhà quê mà còn hòng đòi lại! Chắc là họ chia tay nhau rồi!

Duy giật mình nhìn Minh hỏi:

– Sao anh biết?

– Tôi thì còn lạ gì bọn họ mà không biết. Đối với họ thì chỉ có một cách: là cứ để mặc họ với nhau, cốt họ trả tiền thuế mình sòng phẳng là được rồi.

Duy cãi:

– Nhưng họ khổ lắm kia!

– Chú cứ tưởng thế thôi. Kham khổ lâu rồi họ cũng quen đi chứ.

Duy ngồi lặng yên nhìn Minh. Chàng nghĩ đến những tá điền sống dưới quyền

Minh. Chàng biết Minh mới tậu một cái đồn điền lớn về vùng Bắc Giang được hơn một năm nay và trong nhà ăn tiêu rất xa xỉ.

Yến, vợ Minh, tiếp lời chồng:

– Nhà tôi nói thế mà phải đấy chứ à. Minh phải nghĩ đến mình trước đã. Chú có ý tốt muốn cho họ sung sướng, nhưng họ không ơn gì chú đâu, còn oán nữa là đằng khác.

Đạt cười nói:

– Thà như tôi này là ổn hơn hết. Cứ mỗi năm về thăm đồn điền hai lần để thu thóc rồi lại ra Hà Nội. Ở nhà quê thì buồn chết có phải không, cô?

Thơ nhìn Duy mỉm cười đáp:

– Tôi thì ở nhà quê đã quen rồi.

Duy vẫn ngồi lặng yên, chàng mãi nhìn chiếc nhẫn kim cương lóng lánh trên tay Minh và nghĩ đến những bàn tay cục mịch của bọn nông phu. Chàng tự nhắc lại câu nói của Minh ban nãy: “Kham khổ lâu rồi cũng quen” và ngẫm nghĩ. Chàng có ý ngờ rằng sự khổ cực của dân quê chung quanh chỉ ở trí tưởng tượng của chàng. Có lẽ ta tự đặt ta vào địa vị họ – Duy nghĩ thầm – nên ta thấy họ khổ mà thôi. Nhưng nét mặt hốc hác của bọn trẻ con làng Thượng Nông, rá cơm hẩm trong nhà người tá điền lại hiện ra, rõ rệt, như một cái chứng cứ hiển nhiên của sự cùng khổ chung quanh.

Duy chợt nhớ đến quang cảnh đình làng Hạ Nậu, đến vẻ mặt phớn phở của bọn chức dịch; và chàng giật mình khi nhìn thấy trên mặt Minh và Đạt cùng một vẻ phớn phở như thế. Chàng nghĩ

thăm:

– Minh và Đạt cũng như bọn kỳ mục kia, chỉ biết nghĩ đến mình, sung sướng lấy một mình.

Duy định nhõn nhìn kỹ Minh và bỗng nhiên thấy thèm muốn cái trí suy xét đơn giản của Minh trước mọi việc, yên tâm không nghĩ ngợi lôi thôi:

– Có lẽ thế mới sung sướng được chăng?

Duy ngáp ngừng không dám tự trả lời mình, chàng vừa nhận ra rằng chỉ có những linh hồn thấp hèn mới có thể tự túc một cách quá dễ dàng như thế được.

Tuy nhiên, Duy vẫn không khỏi ghen với Minh, sống thân nhiên được trong sự đau khổ chung quanh, và tự túc trong đời sung sướng dễ dàng của riêng mình.

Liên tưởng đưa chàng so sánh với nỗi sung sướng của chàng lúc bắt đầu yêu Thơ và tìm được cái lý tưởng gây hạnh phúc cho người khác. Chàng buồn rầu nghĩ rằng hạnh phúc của chàng mong manh đến nỗi gặp sự thất bại là tan đi như làn khói trước gió.

Bất giác, chàng nhìn Thơ. Và chàng thốt nhiên cảm thấy nét mặt thanh thoát của người yêu như một ảo tưởng đã lừa dối chàng. Thơ vẫn nhẹ nhàng nói chuyện với Yến, với Minh, với Đạt, như không xảy ra việc gì, trong khi lòng chàng xao xuyến trước ý nghĩ rối loạn như một lá thuyền nan bập bênh trên mặt sóng cả. Lúc này, Duy cảm thấy Thơ xa chàng quá, không thể hiểu được chàng mà cũng không thể cứu vớt được chàng nữa. Thơ làm việc thiện như nàng làm trăm ngàn việc khác, do cái tính tự nhiên của nàng,

không bao giờ tìm đến căn nguyên, không bao giờ bút dứt tự hỏi tại làm sao hay nghĩ cách làm thế nào để đạt lý tưởng cho đến tuyệt đích.

Phải rồi, Duy tự nhủ, trí ta bần khoản đi tìm hạnh phúc hoàn toàn cho ta và cho người khác, và vì ta thấy khó khăn quá, thấy sức không đạt được lý tưởng nên ta sinh ra ngờ cả đến sự chính đáng của lý tưởng ấy.

Hạnh phúc của người khác, thì đấy, kết quả kể đã buồn nản; còn hạnh phúc của riêng ta? Ta đã bắt đầu ngờ vực rồi.

Duy buồn nản vì cái hạnh phúc ấy với một con bướm trắng chàng vừa mới bắt, nhưng bướm đã tuột bay đi, để lại trong tay chàng một ít phấn; còn Thơ, Thơ cũng không giờ tay tìm bắt hộ chàng. Duy nhận thấy chàng và Thơ không

cùng chung một linh hồn như chàng đã tưởng: dẫu yêu nhau đến bậc nào chẳng nữa, chàng và Thơ vẫn là hai người cách biệt nhau, như hai con chim mỗi con ở một bên cửa kính mà vẫn cố tìm lối giao cánh với nhau. Chàng nhận thấy mình cô độc lạ thường, như cây thông đứng sừng sững giữa đồi than thở cho sự cô độc của mình.

Trong lúc những ý tưởng ấy đến làm náo động tâm trí, Duy lấy làm lạ rằng chàng vẫn cử động như cái máy, tay chàng vẫn đều đều gấp đồ ăn và miệng vẫn đều nhai.

Duy nghe Minh lên tiếng:

– Chú Duy đói có khác, chỉ ăn thôi không nói năng gì cả.

Duy bàng hoàng trả lời:

– Ai bảo anh thế?

Câu trả lời vợ vẫn ai nấy cả cười. Nghe tiếng cười khanh khách của Minh và Đạt, Duy sực nhớ đến chuông đồng hồ báo thức, những hôm mà chàng cần phải dậy sớm. Lúc này chàng chỉ có một ý muốn là giấu kín sự náo động trong tâm hồn. Chàng cũng lên tiếng cười theo, cười thật to, khiến cho Thơ ngạc nhiên nhìn chàng. Đạt nói móc:

– Cậu đốc nhà tôi cười chữa thẹn, nghe làm sao ấy.

Duy vội vàng đánh trống lảng:

– Có thể.

Rồi chàng cười ầm lên, đứng dậy.

Lúc Duy ra ngồi ngoài hiên, trời đã nổi gió nồm. Mây đen từng dải theo gió

bay lên cao; một thứ ánh sáng lạnh lẽo ôm chầm lấy mọi vật. Duy có cảm tưởng rằng thứ ánh sáng ấy đang lừa vào tâm hồn.

III.6

ĐÈN ĐỎ VỪA BẬT. CĂN PHÒNG BÔNG TRỞ NÊN một lăng hoa đủ các màu sắc lấp lánh trong ánh sáng hồng. Túc thì, ở phía trong âm nhạc cử, nhịp khoan thai điệu du dương. Khắp mọi bàn mọi xó, lỗ nhố những người đứng dậy.

Tình, ngồi đá đưa chân, uể oải nhìn bóng người lơ mờ đen, xám, nâu, hoạt động xen nhau tiến đến phía kỵ nữ. Kính

cầm điệu thuốc lá đương hút dở dí đầu
cháy xuống đĩa tàn, hỏi:

– Thế nào? Nhảy nữa chứ?

– Thôi, mệt rồi, anh có muốn nhảy
thì cứ việc theo anh Nhiếp.

Tình hát hàm nhìn sang bàn bên
cạnh. Nhiếp đương cúi đầu chào một cô
vũ nữ nhỏ nhắn tay chống cằm, mắt lơ
đãng nhìn xuống chân như không nghe
tiếng âm nhạc bắt đầu và tiếng giây nhện
nhịp.

Kính vừa toan đứng dậy, thì cánh
cửa phòng mở mạnh và một người đàn
ông bước vào, có vẻ vội vàng. Tình và
Kính cùng kêu lên:

– Ô kìa! Khương Duy.

Duy cố mỉm cười trả lời, nhưng nụ

cười dừng lại thành một cái nhếch mép vô nghĩa, lạt lẽo. Kính niềm nở bắt tay Duy, hỏi:

– Về lúc nào thế?

– Vừa về xong.

Duy nhìn xung quanh, xoa tay nói:

– Vui quá nhỉ!

Tình đưa mắt nhìn Kính, như muốn bảo:

“Đấy, em nói có sai đâu. Thế nào hẳn cũng bò về”, rồi mỉm cười:

– Ở đây thì bao giờ cũng vui ra phá. Anh muốn gì? Nhảy nhé? Hay uống đã?

– Cả hai. Rượu trước, nhảy sau.

Duy giơ tay vẫy bồi, rồi cất tiếng cười vang. Kính bảo sẽ:

– Suyt ... cười sẽ chú. Người ta đương nháy.

Nhưng Duy đã im bật, ngời nhìn những cặp trai gái quay lượn, mắt đắm đắm như để hết tinh thần vào cuộc kh-iêu vũ.

Thực ra, trí chàng đương rối loạn những tư tưởng hỗn độn, hắc ám. Từ hôm chàng nhận thấy sự cô quạnh của linh hồn và bắt đầu ngờ vực đến hạnh phúc và lý tưởng của mình, Duy đâm ra lo nghĩ bản khoản. Cuộc đời giản dị ở đồn điền Duy không thấy êm đẹp hoàn toàn như trước. Chàng cố sức quên những sự thất bại, hăng hái về làng Hạ Nậu, sang ấp Thượng Nông, đem những sự cải cách mơ tưởng ra giảng cho tá điền, nhưng lần nào cũng như lần nào, Duy nghiệm ra rằng họ vâng dạ cho xong chuyện như để lấy lòng chàng, rồi

đâu lại hoàn đấy. Có lần Duy đương hết sức công kích những tục lệ cổ trước mặt một đám nông dân, nêu lên sự phá đình, tổ chức làng theo lối mới, chàng chợt thấy sự ngạc nhiên kinh hoàng lộ trên mặt họ, và hôm sau, chàng ngẫu nhiên nghe họ bình phẩm; đối với họ, Duy có lẽ điên. Chung quanh thành kiến mạnh mẽ và kiên cố quá, sự ngu độn dầy đặc quá, Duy có cái cảm tưởng mình chỉ là một con ruồi mắc trong một cái mạng nhện, vùng vẫy không sao thoát ra được.

Luôn mấy hôm sau, Duy không buồn đi đến đâu, tâm trí loay hoay với sự chán nản. Trời đã bắt đầu oi bức, hoa gạo đã đỏ thắm một góc rừng, như báo sự tàn tạ của mùa xuân và của sự bình tĩnh trong linh hồn Duy. Tối đến, Duy ngồi đọc sách trước đèn không thấy lòng êm ả đầm ấm nữa: chàng đọc chưa hết trang giấy đã

đứng dậy, bước ra hiên nhìn những ngôi sao thi nhau lấp lánh trên cao thẳm. Sự bình tĩnh mệnh mang của khoảng không, Duy cảm thấy sai nhịp với tâm trí chàng, cũng như mọi vật chung quanh.

Những buổi tối ấy, tất cả những nỗi vui buồn ngày thường của Duy bỗng ngấm ngấm làm chàng đau đớn. Mọi lần lúc Duy ngừng đọc sách, Thơ đem đàn tranh ra dạo mấy bài điệu cổ, Duy mê mải ngồi nghe những tiếng trong ngân nga, tâm trí nhẹ nhàng như theo tiếng đàn lên cao. Bây giờ tiếng đàn chàng nghe thấy nặng nề, buồn bã, và lúc Thơ ngừng tay, âu yếm nhìn chàng như thầm mong âm nhạc vẫn làm Duy sung sướng, Duy cố nhếch một nụ cười, nhưng là một nụ cười giả dối. Đã có lần Duy muốn đem phân tách nỗi lòng cho Thơ biết, nhưng thấy nàng ngây thơ quá, Duy e sự khổ

của chàng chỉ có cái kết quả vụng về là khiến Thơ sợ hãi và buồn rầu.

Thế rồi một buổi chiều mây đen đùn lên khắp trời, gieo sự buồn bã xuống đồng vắng, Duy bần khoản quá, để lại vài chữ cho Thơ rồi lấy xe ô-tô ra đi, không định là đi đâu, chỉ mong trốn sự bức rộc chán nản đương chiếm cả tâm hồn.

Lúc chàng cho xe chạy thật mau, và nghe gió thổi lùa bên tai, Duy thấy người nhẹ nhàng dễ chịu hơn. Chiếc xe vùn vụt bay trên đường những thân cây liên tiếp nhau hiện ra rất nhanh tỏa lá lên nền trời rồi vụt biến đi; Duy tò mò nhìn cái cảnh ấy không biết bao nhiêu lần, tâm trí không vẫn một chút lo buồn nào nữa. Nhưng đến lúc Duy đã quen với tốc lực ấy chàng đã như cái máy lái theo con đường trắng, thì chân chàng dận hết “ga” lòng Duy lại bần khoản như cũ.

Thấy Duy ngồi thù, buồn rầu nghĩ ngợi Tình sẽ đập lên tay hỏi:

– Anh nghĩ gì thế?

Duy giật mình, vội nói chữa:

– Không... Tôi mãi nhìn xem có mặt nào lạ không.

Kính chặc lưỡi:

– Vẫn con Thi, con Lê, con Mạc, con Tuyết... Có lẽ chỉ có Lý là “toa” chưa biết mặt.

Duy vờ chăm chú nhìn một kỵ nữ loắt choắt trong bộ áo căng sát ngực, uể oải bước theo điệu đàn trong tay một chàng to béo:

– Có phải con bé kia không?

– Đích thị.

Duy mỉm cười:

– Hình như cô ả ở nước chim chích mới đến. Tao nhìn mãi mới thấy.

Tình bật cười, đưa mắt liếc Duy một cái thật nhanh:

– Cái anh này động thấy mặt là pha trò. Sao mà vui tính thế?

Duy mỉm cười mai mỉa. Rồi, như muốn xua đuổi hết mọi ý nghĩ, chàng quay lại chỉ vào đám đông hỏi Kính:

– Ai như thằng cha Nghiệp?

– Chính nó.

Lúc ấy âm nhạc vừa ngừng, đèn điện bật lên một loạt, trả lại căn phòng cái không khí náo nhiệt. Kính bắc loa vào tay gọi:

– Nghiệp ơi! Khương Duy đây.

– Khương Duy đấy à? Hết đau bụng chưa?

Cả bốn người cùng cười. Nghiệp lay mãi tay Duy:

– Đông đủ cả, vui quá. Uống cho thật say rồi nhảy suốt sáng, nghe chưa?

Duy cười sảng sặc, nâng cốc nói:

– Nào thì uống cho thật say.

Rồi chàng uống một hơi cạn cốc và gọi lấy nữa. Người bồi vội vàng rót đầy cốc khác. Duy mặt đỏ gay, vẫn cười nói như nắc nẻ, nói huyên thiên không lúc nào ngừng. Mỗi lần chàng pha trò là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Duy cười theo và cười to hơn mọi người. Mấy cô vũ nữ đương ngồi uể oải, mệt mỏi, nghe tiếng

cười ròn rả, như cũng vui lây, nét mặt tươi tỉnh hẳn lên.

Bỗng đèn đỏ lại bắt đầu sáng. Duy choáng váng đứng dậy, mời Tình kh-iêu vũ. Chàng cố đặt chân cho thật ăn nhịp với điệu đàn du dương, như muốn hưởng lại cái thú say sưa của cuộc khiêu vũ, và Tình chàng đỡ trong tay Duy thấy nhẹ nhõm và êm ái bước theo.

Bỗng Duy có cái cảm giác rằng Tình ôm sát lấy người chàng, đôi vú chịn lấy ngực chàng, trong khi Tình ngược mắt lên nhìn chàng. Duy rùng mình nhìn về mơ màng lảng lơ của đôi mắt đen mà chàng thấy sâu như vực thẳm. Mùi phấn và mùi nước hoa xông lên, nồng nặc, vẽ ra trong trí tưởng tượng của Duy cả một đời giang hồ buồn nản. Chàng vụt thấy trước mắt những hình ảnh như nhuộm của đời trụy lạc cũ, và một sự ngao ngán

như sự thất vọng đưa lên chẹn lấy cổ Duy.

Chàng vội ngoảnh đi nơi khác để tránh sự quyến rũ lạng lẽ của quá khứ. Bên tai chàng se sẽ đưa lên một câu nói âu yếm:

– Anh Duy của em.

Duy nghe lời nói của Tình tựa hồ như một vết bunn bắn lên gợn bắn tâm hồn chàng. Duy ghê tởm muốn rời bỏ người vũ nữ đương áp thân mình vào người chàng, da thịt rung động vì thú nhục dục.

Duy đem hết tinh thần nghe tiếng âm nhạc rộn rập, để quên đi, quên cuộc đời chung quanh, nỗi ghê tởm mới đến, và sự buồn nản cố cựu. Chợt trong âm nhạc, Duy nghe vâng vẳng có tiếng đàn

tranh của Thơ, tiếng đàn trong vất chàng thường nghe những đêm thanh vắng. Cuộc đời êm thắm, trong sạch hiện ra, như một giấc mơ đẹp giữa sự thực xấu xa, nhơ nhớp, và khuôn mặt thanh cao của Thơ, Duy thấy mơ màng ở khoảng không đương lặng yên nhìn chàng như trách móc.

Duy buột miệng tự hỏi:

– Sao ta lại ở đây?

Chàng ngạc nhiên như đương sống một cuộc đời không thực; ánh sáng đỏ và đục lờ mờ chung quanh, bóng người hoạt động quay lượn, những cành lá gồi lấp lánh màu tía, những dây hoa giấy quấn ngang dọc trên trần. Duy có cái cảm tưởng rằng toàn là hư ảo.

Trong cảnh trí hư ảo ấy, tiếng nói của Tình có vẻ hư ảo hơn:

– Anh Duy, đêm nay... đưa em về nhé.

Lời hứa hẹn đầy ham muốn ấy khiến Duy vụt thấy trở lại tất cả những cảm giác ghê tởm ban nãy, Tình đương lả lơi dựa đầu vào vai Duy. Chàng nhận thấy hơi nóng ở người đàn bà truyền sang người chàng như thấm sự nhơ nhớp vào quần áo da thịt chàng.

May sao, lúc đó tiếng đàn im bật. Duy thả mạnh, ẩy Tình ra, Kính cũng vừa khiêu vũ xong bước đến vỗ vai hỏi:

– Nhảy nữa chứ?

Duy lắc đầu. Kính nói luôn:

– Thế thì về nhà tớ chơi. Lu bù một đêm. Nghiệp ơi! Thu ơi! Về thôi.

– Về thì về. Về đâu có rượu uống là được rồi.

Duy im lặng theo bạn ra khỏi tiệm khiêu vũ. Sau những chòm lá sấu đen thẫm, mấy ngôi sao lấp lánh như ở một cõi xa xăm nào.

III.7

DUY NHƯ CÁI MÁY BUỘC LÊN XE, MỞ KHÓA đạp “xăng”, và ngạc nhiên thấy mình thốt ra một tiếng cười vô nghĩa. Tiếng cười vang lên trong đêm vắng; Duy mang máng nhớ rằng chàng cười như thế đã nhiều lần lắm trong những cuộc đi chơi đêm. Ngọn gió luồn dưới tai lừa mát ra sau gáy, con đường sỏi lấp mô sáng lên dưới ánh đèn “pha”, những căn nhà lù mù đem hai bên hè và cả đến cái không khí

êm nhẹ của cảnh khuya, Duy thấy đều thấy thuộc về một quá khứ đã tiêu diệt mà nay đột nhiên sống lại. Duy hoang mang tưởng chừng như nỗi đau khổ xưa của tâm hồn sắp sửa theo quá khứ ấy trở lại. Như muốn đi trốn, chàng phóng xe chạy thật nhanh. Tình sợ hãi kêu lên:

– Chạy chậm chậm chứ anh. Đi đâu mà như đi tự tử thế?

Có tiếng cười trả lời. Duy lảng lạng nhả bớt “xăng”. Câu nói vô tình đã nhắc chàng nhớ đến những ngày chán nản, thất vọng của một tâm hồn trụy lạc. Căn phòng ở Việt Trì hiện ra trước mặt với bóng trắng lơ mờ in hình chấn song xuống ván gác. Duy sống lại cái buổi tối hôm ấy; chàng mơ màng thấy trước mặt bóng chàng trong tủ gương, hốc hác, xanh xao, đôi mắt đỏ ngầu, ý tưởng quỳên sinh lớn vồn trong óc. Hôm nay chàng

lấy làm lạ rằng chàng nhớ lại những việc ấy như đã đến trong đời một người khác, chàng nghĩ đến chỉ thương và buồn hột, như đối với một người quen.

Bổng Duy nghe tiếng Nghiệp kêu:

– Đây rồi, anh.

Tiếng phanh hãm rít mạnh. Chiếc ô-tô muốn chồm lên rồi đứng dừng lại trước một căn nhà hai tầng. Kính nháy xuống xe, nhanh nhẩu chạy đến đập cửa:

– Nuôi ơi, Nuôi!

Tiếng người ngái ngủ, ú ớ đáp lại. Rồi đèn bật sáng lên, cửa mở hé ra. Bọn Kính, Duy ừa vào trong sự ồn ào.

– Sang nhỉ. Kính sắm cái tổ quý này từ bao giờ thế?

Duy vừa hỏi vừa chớp mắt nhìn

chung quanh. Giữa căn phòng, kê một cái sập gụ thấp chạm trổ rất tỉ mỉ. Trên sập đặt một bộ khay đèn thuốc phiện bằng gỗ trắc, khảm xà cừ, lộng lẫy với những tiêm, những móc bằng bạc, những gác tiêm bằng ngà, bằng pha lê, những lọ xú, những chén ngọc nhỏ xíu. Hai bên là hai chiếc đệm nhung nhỏ trải theo dọc sập với một cặp gối cao bọc gấm. Chung quanh, bày la liệt những đôn, thống Giang Tây quý giá, những bức tranh lụa mờ dưới ánh sáng ấm của bốn ngọn đèn điện kín đáo đặt ở bốn góc tường, sau những miếng kính mờ màu đỏ xẫm. Ở góc trong cùng, trên mặt tủ ăn lố nhố những cốc pha lê, những chai rượu mạnh.

Duy trông thấy, cười to nói:

– Có rượu nhiều thế kia à? Thích nhỉ.

Kính vờ lấy giọng tự nhiên để giấu lòng tự ái, đáp:

– Ô, phải đủ chứ. Có thuốc phiện phải có rượu. Rượu say thì hút thuốc phiện cho tỉnh, tỉnh rồi, phải uống rượu cho say.

Tuyết bật cười, nói:

– Khá đấy. Cả ngày hôm nay bây giờ anh mới nói được một câu có duyên.

Tình cười theo:

– Vậy nên thưởng cho anh ta một cốc rượu. Uống gì, các anh? Cô-nhát? Sâm-banh?

Tiếng trả lời chung vang lên khắp phòng.

– Sâm-banh!

Tình đã ngồi xuống sập, vừa đứng dậy vừa nói:

– Vậy để em mở nhé.

Tình đến tủ ăn lấy ra một chai sâm-banh lớn, vặn dây thép. Tiếng nổ ròn khiến mọi người tỉnh ngủ. Kính khen:

– Mở giỏi nhỉ! Nghe như một tiếng pháo mừng.

Mọi người nhao nhao:

– Mừng ai?

– Mừng thằng Duy chớ còn mừng ai!

– Láo nào! Dám gọi Khương Duy bằng thằng.

Ai nấy cười vang. Rượu rót ra, màu vàng lấp lánh trong cốc pha lê trong.

Tiếng cười nói mỗi lúc một rộn rịp hơn.

Nghiệp đương nướng thuốc, bỏ tiêm nâng cốc rượu định uống. Tình vội khoác tay ngăn lại.

– Khoan đã. Có sâm-banh, phải có đít-cua chứ.

Nghiệp cười:

– Ừ nhỉ. Nhưng về vấn đề gì khả dĩ gọi là quan trọng bây giờ? Để mừng Tuyết mới góa bụa hay để mừng Tình hôm nay đánh phẩn nhiều hơn hôm qua một tí?

Tuyết cười sảng sặc:

– Em tìm ra rồi. Để mừng Khương Duy sắp lấy vợ lẽ.

Mọi người vỗ tay, cười rộ:

– Phải đấy.

Tình liếc nhìn Duy ngồi trong chiếc ghế bành, điều thuốc lá đương hút dở cầm ở tay. Khói thuốc từ từ bay lên uốn thành một vệt lam trước nét mặt mơ màng tư lự của Duy.

Lúc đó, Duy đương nhìn cảnh sống chung quanh và liên miên nghĩ ngợi. Chàng đưa mắt theo cử chỉ của các bạn, không bỏ sót một cái giơ tay, một điệu đứng. Trên sập, Tuyết ngồi xếp bằng tròn, khuôn mặt trái soan nổi bật lên trong ánh sáng mờ của ngọn đèn thuốc phiện, thỉnh thoảng giơ tay lên che một cái ngáp. Bên cạnh, Lê ngồi xôm, tay mân mê một cái tiêm để không. Đằng sau hai người, Kính nằm ruỗi hai chân, mắt lim dim như người say thuốc phiện. Đối diện, ở phía bên kia bàn đèn, Nghiệp nằm tiêm thuốc. Chừng ấy người cười nói huyên náo như đương vui thích quá độ. Nhưng

Duy có cái cảm giác rằng tiếng cười cố cất lên to để che đậy sự buồn nản ngấm ngấm bên trong; tiếng nói cố kéo ra tự nhiên để giấu sự uể oải mệt nhọc! Chàng thấy chúng bạn quay cuồng như để quên một sự gì: có lẽ là sự sống, – Duy tự nhủ, – sống theo cái bản tính thiên nhiên của mình. Giờ họ chỉ còn là những người không mục đích, không yêu không ghét cái gì hết, phơ phất như những chiếc lá khô gió đuổi trên đường, cố mà cười mà nói, mà vui, chứ thực ra không biết cười để làm gì mà nói để làm gì nữa. Duy nhận ra rằng họ sống cũng như là không sống, vì trong những tâm hồn khô héo ấy, không có một mầm gì nảy nở cả.

Duy nhìn bạn, rồi nhìn căn phòng cực kỳ trống lẹ. Và tự nhiên, chàng nghĩ đến những người tá điền nghèo khổ ngồi và miếng cơm hẩm trong những

căn nhà bẩn thỉu lụp sụp. Một cái tiêm, một cái chụp đèn, bất cứ một vật gì còn con ở trong căn phòng này đem bán đi lấy tiền cho họ cũng đủ đem lại một nụ cười tươi trên cặp môi héo của kẻ nghèo, một nụ cười thật thà, diễn cái vui thực ở trong lòng, chứ không phải những nụ cười ở đây kinh phù, giả dối. Duy nhớ rằng Kính còn có một cái đồn điền rộng mênh mông trên Phú Thọ và chàng buồn rầu tự nhủ rằng những sự sa phí quanh chàng đều nhờ ở nỗi cơ cực của đám dân cùng khổ sống một đời khốn đốn trong cái đồn điền ấy. Lần đầu Duy thấy hiện ra trong trí một ý tưởng rõ rệt về sự bất công của xã hội. Chàng tự hỏi:

– Tại làm sao thế nhỉ?

Nhưng Duy thấy trí chưa đủ sáng suốt để tự trả lời mình, chàng chỉ mỉm cười để ý đến một ý kiến phụ: một bên

sống xa xỉ trong sự hoang phí, nhưng chỉ là sống một đời hời hợt để quên sự đau khổ ngấm ngấm của linh hồn; một bên sống cơ cực trong sự thiếu thốn, trong sự ngu muội, sợ sệt; Duy cảm thấy cả hai đều đáng thương.

Những ý nghĩ ấy lộn xộn trong óc, nên Duy không để ý đến câu chuyện của mọi người. Thấy chàng ngồi im không nói gì, Tuyết lả lơ thở phào khói thuốc lá vào mặt Duy, hỏi:

– Thế nào? Ông lão lại đau bụng hay sao mà ngồi thừ ra thế kia? Có muốn lấy vợ lẽ thì đây làm mối cho.

Duy giật mình, lơ đãng hỏi:

– Ai lấy vợ?

Mọi người đều cười ngất:

– Anh chứ còn ai nữa!

– Tôi?

Một dịp cười giòn đón lấy câu trả lời ngớ ngẩn.

Kính tưởng lắm, cố nhin cười, khen:

– Giỏi đấy! Vờ ở cung trăng rơi xuống như thế thì tuyệt. Đáng thưởng ba cốc rượu.

Duy mỉm cười, cầm lấy cốc rượu uống một hơi cạn. Tình âu yếm rót đầy cốc khác, bưng đến tận miệng Duy, lẳng lơ liếc Duy sẽ hỏi:

– Vậy anh lấy vợ lẽ nhé, anh nhé?

Duy nhìn vẻ mặt đầy dục vọng của Tình, hai con mắt lim dim dưới cặp lông mày vòng bán nguyệt. Chàng một tay đỡ lấy cốc rượu, rồi theo thói quen, cái thói

quen của các tay phóng đảng miệt mài trong cuộc đời trụy lạc, chàng đưa tay kia đặt lên vai Tình, từ từ vuốt sẽ xuống lưng. Cử chỉ ấy khiến Duy vụt nhớ những kỷ niệm cũ: đã không biết bao nhiêu lần, chàng vuốt ve mơn trớn như vậy, da thịt rung động một cảm giác khoái lạc. Nhưng hôm nay, Duy nhận thấy mình thờ ơ, lãnh đạm như vừa mơn trớn một pho tượng.

Chàng mỉm cười tự hỏi:

– Hay là chính mình trở nên một pho tượng rồi?

Một nỗi vui e ấp nở trong lòng Duy; chàng vừa mới chợt nhận thấy chàng đã thay đổi cả tâm hồn lẫn thể phách; cuộc đời giản dị bên cạnh Thơ, trong một không khí tinh khiết như đã thấm đượm vào người chàng hương thơm của sự trong sạch bình tĩnh.

Tình sát lại gần, ngồi lên tay ngai của chiếc ghế bành, nũng nịu bá lấy cổ Duy và tấm cổ rượu đưa đến tận miệng chàng:

– Mời anh xơi cốc nữa. Bao nhiêu cái hôn của em, em đã gửi cả vào đây rồi.

Hơi nóng của cô gái giang hồ, Duy cảm thấy xông lên quện lấy người chàng, và cùng một lúc, cái cảm giác ghê tởm ở nhà khiêu vũ trở lại chen lấy cổ Duy. Chàng vội cầm lấy cốc, uể oải đáp:

– Tôi say lắm rồi.

– Say rồi cơ à? Tội nghiệp. Anh hút vài điếu vậy. Em tiêm cho anh hút nhé!

Duy sẽ gật, loạng choạng đứng dậy. Chàng say phải vịn vào vai Tình. Nhưng chàng lấy làm lạ rằng tâm trí vẫn sáng suốt, hình như rượu mạnh đã kích thích

bộ thần kinh của chàng đến cực độ.

Duy ngả người xuống sập, toan với lấy chiếc gối. Tuyết ngồi đối diện, mỉm cười bảo:

– Ai lại có chị Tình bên cạnh mà gối suông như thế bao giờ.

Kính nhìn Tuyết:

– Cô mình tình và chu đáo lắm nhỉ!

Vừa nói chàng vừa nằm vật xuống; đầu đặt lên đùi Tuyết. Tuyết sẽ ẩy ra:

– Rõ khéo cái anh này. Người ta nói cái gì cũng vơ vào mình. Không biết dơ.

Kính cười nhí nhảnh, vừa nhìn tuyết vừa hát:

Đùi non gối nhẹ hơn bông

Ngửng lên còn cái má hồng trên người...

Hát xong chàng bá cổ Tuyết vít xuống hôn lấy hôn để. Ai nấy đều thích chí cười vang. Duy cố cười theo, nhưng nụ cười như đọng lại trên môi, không nở ra được. Chàng cảm thấy cử chỉ của bạn sỗ sàng và trơ trẽn, chàng rùng mình nhắm mắt lại; nhưng ở trong tối, hình ảnh hai người hôn nhau lại hiện ra rõ ràng và nhớ nhớp.

Bỗng Duy ghê rợn cả người; có một vật gì nhẹ nhàng đặt lên môi, Duy mở bừng mắt, thấy Tình dí chiếc dọc tẩu vào miệng chàng, nói:

– Rõ khéo giả vờ ngủ. Đây, mời ngài xơi cho.

Duy đỡ lấy dọc, bắt đầu hút. Tiếng vo vo lẫn vào sự huyền ảo chung quanh. Qua khói thuốc tỏa lên trắng xóa, Duy tò mò nhìn Tình. Chàng tỉ mỉ nhận từng nét

nhân trên mặt Tình: sau làn phấn mỏng, chàng như trông rõ màu da xanh bủng, hiện ra nhợt nhạt; sau cặp môi thắm như vết thương và trong đôi mắt mệt nhọc, Duy nhận thấy như ẩn náu một vẻ dâm dục buồn tẻ chán ngán.

Duy hút luôn bốn năm điếu. Chàng muốn quên hết, quên cả sự trụy lạc chung quanh và trí sáng suốt của mình. Đến điếu thứ năm, Duy bắt đầu thấy say, ý nghĩ trở nên mơ màng, nhẹ nhõm, lẫn với hình ảnh vật vờ, bất định. Chàng sẽ nhắm mắt lại để cho tâm hồn thể phách chìm đắm trong sự mênh mang êm dịu.

Nhưng Duy chưa ngủ. Những tiếng động xung quanh, chàng nghe vang lên trong êm tĩnh. Tiếng nói chuyện rì rầm của bạn, Duy có cảm tưởng ở một thế giới nào đưa lại.

Duy nghe thấy Tình gọi:

– Anh Duy! Ngủ đấy à?

Tuyết cười:

– Cu cậu say rồi. Đi ngủ thôi nhé?

Tiếng ngáp uể oải. Tiếng vươn vai. Bỗng Duy nghe thấy Tuyết cười rúc rích và nói:

– Không, không! Tôi không vào đâu. Cứ để tôi ngồi đây cũng được.

Và Kính van lơn:

– Ở đây còn có Duy và Tình. Để cho hai anh chị tự do một tí chứ.

Im lặng. Rồi tiếng giấy lê đi vang lên trong trí Duy. Rồi im lặng trở lại đầy đặc như đêm tối bên ngoài.

Duy giật mình, thức giấc. Tưởng mình ở nhà, Duy se sẽ gọi:

– Thơ!

Không thấy ai trả lời, chàng mở mắt nhìn. Ngọn đèn đêm âm thầm trong cái chụp đỏ, chiếu ánh sáng yếu ớt ra chung quanh, không đủ tranh với cái tối của căn phòng; mùi thuốc phiện phảng phất, hơi thở đều đều của Tình nằm bên cạnh bỗng cùng một lúc nhắc chàng nhớ lại.

Người Duy mệt mỏi như dần, chân tay không buồn cất nhắc nữa. Đã nhiều lần ở đồn điền vì cử động quá nhiều chàng cũng thấy mệt mỏi nhưng là một thứ mệt mỏi khoan khoái, làm nở từng thớ thịt. Lần này Duy thấy người lệt bệt, mệt nhọc như sau trận ốm nặng hay như

hồi xưa, sau những cuộc chơi đêm gần suốt sáng.

Duy cố hết sức mới ngồi dậy được. Mắt Duy nhìn ngay vào cái khay đèn xếp lại một bên giường, và Duy có cái cảm giác nhiều lần lắm rồi, chàng trông thấy đặt ở đấy. Cuộc đời chơi bởi ngày xưa bỗng sống lại. Từng cảnh một hiện ra rõ rệt. Những vẻ mặt âu yếm lơ lửng, khoái lạc của nhân tình cũ, Duy thấy mơ màng trong trí nhớ. Chàng cúi xuống nhìn Tình ngủ, khuôn mặt nặng nề, mệt nhọc, ngả xuống gối giữa đám tóc đen xo tung. Duy nhắm hai con mắt nhắm nghiền trong hai cái quầng thâm, đôi má búng beo nhợt nhạt; chàng rung mình nghĩ đến những người chết trôi, mặt sưng nặng trong tóc xoắn, và đột nhiên có cái cảm tưởng rằng cô gái làng chơi nằm đây là hiện thân của cả cuộc đời phóng

đăng. Những nét tươi vui giả dối đã mất, cũng như phấn đã theo mồ hôi mà trôi đi. Giờ chỉ còn lại sự thực buồn nản và ghê tởm.

Duy thở mạnh, rút thuốc lá hút. Rồi lẳng lẳng, chàng tung chăn đứng dậy, rún mình xuống chiếc ghế bành kê bên giường. Chàng lẩm bẩm tự hỏi một lần nữa:

– Sao ta lại đến đây?

Duy nhớ rằng lúc lên ô-tô, chàng muốn trốn tránh một nỗi băn khoăn, nhưng ngay khi ấy Duy không ngờ rằng đã có một ý tưởng ngấm ngấm xui giục chàng trở lại với những cuộc vui mê mết ngày trước để quên đi. Bây giờ trong sự êm tĩnh của canh khuya, Duy nhận thấy rõ cái ý tưởng mờ ám kia và lấy làm tự thẹn vì đã chưa gột rửa tâm trí cho sạch

hết như bản của dĩ vãng.

Buồn rầu, Duy ôm đầu suy nghĩ. Bên ngoài tiếng trùng, tiếng dế vang lên từng đoạn, rồi rơi vào trong đêm; thỉnh thoảng, có tiếng vạc cất lên đều đều, mỗi lúc mỗi nhỏ, như tiếng gọi của một cuộc đời khác, đẹp đẽ và xa xôi. Duy nghĩ đến cuộc đời bên cạnh Thơ mà bây giờ chẳng mới thấy rõ giá trị. Hết cả hương thơm của cỏ cây, hết cả màu rực rỡ của bình minh, hết cả sự cao quý của ái tình trong sạch vụt trở lại làm rạo rức lòng Duy. Chàng cảm thấy những vật báu vô giá ấy, thiếu chút nữa chàng đã bỏ rơi. Bây giờ, chàng đã nhận rõ, đời của chàng là ở đấy rồi, chàng không thể trốn tránh hay tìm cách quên đi.

Nghĩ đến đây, Duy ngẩng đầu lên nhìn Tình vẫn nằm yên, như muốn cảm ơn cô gái giang hồ đã vô tình giúp chàng

nhìn thấy rõ con đường sáng của chàng. Nếu không có cuộc chơi bởi đêm nay, có lẽ lòng Duy còn kín đáo tưởng nhớ những khoái lạc của cuộc đời phóng túng, và vì thế, biết đâu Duy êm đềm sống bên cạnh Thơ không có lúc buông khuâng nhớ tiếc những ngày truy lạc. Nay nhớ tiếc không bao giờ còn đến làm giảm giá cuộc đời êm đẹp kia; cuộc đời ấy, có gay go, khó khăn nữa, Duy cũng nhận ra một cách rõ rệt rằng nó vĩnh viễn là đời của chàng.

Không có cuộc đời nào hoàn toàn hết; hạnh phúc đến tột điểm, chàng vừa nghĩ ra, không bao giờ có cả; mình băn khoăn bấy lâu là vì mình mong sự tuyệt đích, mà mong tuyệt đích, tức là mưu lấy thất vọng buồn nản rồi.

Duy lấy làm lạ là ý tưởng thông thường ấy đến bây giờ Duy mới hiểu hết ý nghĩa. Chàng sẽ thối sáo miệng,

đứng dậy ra mở cửa sổ. Trời lơ mờ sáng; trên không, mấy ngôi sao nhạt còn nhấp nháy như thì thầm nói nốt câu chuyện dở trước khi từ biệt nhau; xa xa trong sương sớm, Duy thấy hiện ra hình một ngọn núi cao, khiến chàng vui sướng nhớ đến những ngày hừng nắng chàng đã sống bên bờ sông Luông.

Đột nhiên, một ngọn gió mát lùa vào cửa sổ Duy tưởng như hơi thở cuối cùng của ban đêm.

Duy đương thờ đón lấy gió thì Tình đã chỗi dậy, đi chân không chạy đến khép cánh cửa lại rồi ôm lấy Duy hôn:

– Dậy bao giờ thế anh? Hãy vào đây đã đi!

Vừa nói Tình vừa lả lơi lôi kéo Duy. Duy mỉm cười nhìn Tình lỏa lồ dưới

chiếc “sơ-mi” mỏng. Tưởng Duy ngây ngất trước sắc đẹp của mình, Tình cười một cách dĩ thỏa nũng nịu:

– Đây, em của anh đấy, anh muốn làm gì thì làm.

Duy lạnh lùng đáp:

– Anh chẳng làm gì cả.

Tình đứng dừng lại:

– Thôi anh! Đừng giả đạo đức nữa đi.

Nhưng Tình ngừng mặt, Tình vừa mới nhận thấy Duy nhìn nàng bằng cặp mắt mĩa mai. Tình chợt hiểu, và giương to hai mắt nhìn Duy như nhìn một con quái vật.

II.8

DUY THONG THẢ ĐI BƯỚC
MỘT, TRONG LÒNG NHẸ
NHÀNG. Thỉnh thoảng chàng lại mỉm
cười một mình khiến người qua lại ngạc
nhiên nhìn. Duy nhớ đến vẻ mặt ngơ
ngác của Tình và vui vẻ nhận thấy mình
không bao giờ còn sa ngã vào cuộc đời
trụy lạc nữa.

Lúc bắt tay Kính lần cuối cùng, chàng
có cảm tưởng bắt tay một người khách

lạ, không có một tình cảm, một ý tưởng gì giống chàng.

Chàng với bạn cũ, mỗi người như đương sống một thế giới cách biệt, tình cờ gặp nhau trong chốc lát, rồi lại xa nhau, quên nhau. Những cuộc vui rộn rịp của cái thế giới náo nhiệt chàng vừa lạc vào, Duy thấy là một tấn hài kịch che đậy nỗi thống khổ bao la của tài tử. Chàng nhớ đến cái buồn nản theo đuổi chàng khi chàng còn đóng một vai trong tấn kịch ấy, và chợt nghĩ ra. Cái buồn nản ấy, không phải là cái “phông” của cả đời chàng như chàng đã tưởng; nó chỉ là cái “nền” xám và lạnh của cái thế giới trụy lạc âm ỹ và hời hợt. Duy đút tay vào túi quần, vui vẻ nghĩ đến cái thế giới đẹp của chàng cạnh Thơ. Trong tâm trí, chàng vụt thấy căn nhà sáng sủa đón mời chàng trong đám lá non; chàng thấy lòng chàng lắng

xuống với cảnh chiều êm ả ở thôn quê, từng bừng với ánh nắng sớm rung động trên những đôi dịp dàng.

Những hình ảnh ấy làm êm dịu và phần khởi lòng Duy, thúc dục chàng trở về với những cảm giác thanh khiết đẹp để đương mong đợi chàng.

Bỗng trong đám lá non mơn mớn của đồi núi, Duy thấy hiện ra màu sắc sỡ của những lá cờ xám, và trong ánh nắng rực rỡ của ban mai, một mái nhà tranh ám khói nổi bật lên như một vết bẩn.

Chàng vội nghĩ đến ý tưởng đêm qua đã an ủi chàng, tự nhắc thầm:

– Không có cái gì hoàn toàn cả.

Những ý tưởng ấy trong ánh sáng rực rỡ của buổi sớm, Duy thấy kém sức mạnh. Duy nhận ra rằng nhẫn nhục chịu

sống một đời khuyết điểm là biểu hiện của thất bại. Rồi đây về ấp nhà, trước đời sống của dân quê, tâm hồn chàng sẽ rung động ra sao? Cái cảm tưởng chua chát đã xua đuổi chàng trở lại với cái đời trụy lạc biết đâu sẽ lại không ngấm ngấm tàn phá mọi nỗi vui của chàng? Chàng sẽ như một nhạc sĩ si mê, chỉ muốn hưởng những điệu đờn hòa hợp nhịp nhàng, mà lúc nào cũng phải, nghe những tiếng ngang giầy những khúc lữ díp. Không, chàng không thể tìm được bình tĩnh cho linh hồn; chàng không thể đành sống với tình yêu của Thơ, với cảnh diễm ảo và ngoảnh mặt làm thinh trước nỗi thống khổ của người chung quanh.

Duy bối rối, nghĩ lại những công cuộc chàng hăng hái bắt đầu và bỏ dở trong sự chán nản. Nỗi thống khổ của dân quê chàng trông chừng sống như một trái núi

lớn, bất di bất dịch, và sự u mê, ngu muội của đám dân quê như đám mây bao phủ lấy ngọn, không biết từ bao giờ, nhưng dày đặc như đêm tối và tự nhiên Duy thấy mong mỗi một sức mạnh huyền bí đem dân quê đến một đời tươi đẹp và đầy đủ như đời chàng.

Duy ngẩng lên nhìn trời một màu xanh đều như biểu hiện cho sự vô tình, và cảm rõ cái vô lý của cuồng vọng vừa mới nảy ra trong trí. Sau một giây mộng tưởng ngắn ngủi, Duy càng thấy rõ vị chua cay của thực tế: ở đây chỉ có chàng với cái yếu đuối, cái hèn mọn của sức người trước trái núi sừng sững hiện ra.

Chàng nhìn quanh. Trong các gian hàng sáng sủa hai bên phố, những người ngồi có vẻ phì nộn hả hê. Duy tò mò ngắm những cô gái ngồi bán hàng, nét mặt tươi tỉnh dưới son phấn, những bà

chủ béo tốt ngồi nhai trầu nhìn vợ vẫn. Chàng cảm thấy họ sống một đời chắc chắn, no nê khác hẳn với đời dân quê. Những người qua lại, Duy thấy hầu hết sạch sẽ, nhẵn nhụi trong những bộ quần áo là lượt đài điểm, tựa hồ như họ vừa mới ở trong các gian hàng kia bước ra. Và người nào chàng trông cũng có vẻ thản nhiên bình tĩnh như không lo không nghĩ gì. Chàng chép miệng:

– Giá ta được như họ!

Ý tưởng ấy vừa hiện ra, trí chàng đã bác đi ngay. Vẻ thản nhiên kia chỉ là cái vỏ ngoài che đậy sự trống rỗng bên trong; những người kia có vẻ mặt bình tĩnh là vì họ không bao giờ biết cảm động mạnh mẽ trước sự đau lòng, không bao giờ bị kích thích vì những điều trông thấy. Chàng tự kiêu rằng đời của chàng, có nhuộm mùi lo nghĩ, mới có vẻ cao

quý và đẹp đẽ hơn đời người thường. Và Duy mỉm một nụ cười tự đắc.

Một đứa bé trẻ gầy như que củi trong chiếc áo rách bươm tiến sát đến bên Duy, chìa tay nói:

– Xin cậu một xu.

Duy giật mình. Quen miệng, chàng gất:

– Không có. Bước ngay!

Đứa trẻ thản nhiên như không nghe tiếng, lẻo đẻo theo nói lải nhải như cái máy. Duy lấy ra một đồng trinh vứt cho đứa bé. Đứa bé nhìn chàng tỏ vẻ cảm ơn, rồi quay đi. Duy cảm thấy hơi tự thẹn, như đã làm một việc gì xấu xa. Chàng lơ mờ nhận thấy những đứa trẻ sống khổ sở, như đứa ăn mày vừa rồi, nhiều lắm, và chính chàng cũng gánh một phần

trách nhiệm về cuộc đời khốn đốn của chúng.

Và chú ý đến người đi lại, Duy nhận thấy cạnh những người phì nộn béo tốt, không biết bao nhiêu người đói rách, đau khổ; những người ấy không phải ở riêng đồn điền của chàng, mà ở khắp nơi. Duy buông thõng hai tay, người mỗi mệt như bao nhiêu nỗi đau khổ bâng bạc chung quanh đương đè nặng lên hai vai.

Bỗng có tiếng gọi ở sau lưng. Duy quay lại và thấy một người trẻ tuổi tay cắp mấy quyển sách, tươi cười chạy theo chàng.

– Anh đi đâu đấy?

– Kìa, anh.

Duy giơ tay ra bắt, và cố nhớ xem người trẻ tuổi ấy là ai. Chàng thấy mặt

người ấy quen lắm, nhưng không rõ là gặp ở đâu và tên là gì nữa. Sợ làm phật ý bạn, chàng hỏi vặn vẹo:

– Độ này thế nào?

Người trẻ tuổi chép miệng:

– Tôi thì còn thế nào nữa. Vẫn hai buổi đi làm như thường. Nhưng còn anh?

– Tôi vừa ở trên đồn điền về.

– Thế thì còn gì bằng nữa. Sừng sừng thật!

– Anh tưởng thế đấy thôi.

Nhưng Duy đã thoáng gặp đôi mắt bạn nhìn chàng một cách thêm thuồng; lòng tự kiêu sống một đời cao quý hơn đời mọi người, chàng bỗng thấy mạnh mẽ hơn.

Hai người lững thững vừa đi vừa nói chuyện. Duy nhớ dần ra rằng, Nhân – tên người trẻ tuổi – chàng quen từ hồi còn ở Hà Nội, làm ở một sở buôn, và sống một đời buồn tẻ, nếu anh ta không có cái thú đọc sách, Duy mỉm cười hỏi:

– Anh ra thư viện chắc?

– Vâng. Anh có rỗi thì giờ ra đây chơi với tôi.

– Thì giờ thì tôi có nhiều lắm. Chỉ sợ dùng không hết.

Duy vừa nói vừa cười. Chàng thấy trong lòng thư thái không hiểu vì lẽ gì. Bóng hoa gạo ở cạnh hồ Hoàn Kiếm ánh đỏ xuống nước, trước kia vẫn làm Duy khó chịu, trong lúc này không gợi trong trí chàng những ngày hè oi ả nữa.

Duy hỏi bạn:

– Anh định mượn sách gì thế?

– mấy cuốn tiểu thuyết. Tiểu thuyết là người bạn đọc nhất của tôi, anh ạ. Đọc tiểu thuyết tôi thấy thoát ly ra ngoài cuộc đời thường, để sống những mộng tưởng mình vẫn âu yếm.

Duy yên lặng nghe bạn nói ngẫm nghĩ.

Hai người đến thư viện. Phòng sách vắng, một người thư ký ngồi cặm cùi viết. Duy bỗng nhiên cảm thấy sự huyền não ở ngoài phố ngừng lại, để chỗ cho yên tĩnh.

Nhân đặt sách lên bàn, chào viên thư ký, rồi hai người đi thẳng vào trong cùng. Duy để bạn tìm sách, đứng dựa vào tường, với một cuốn, giở ra nhìn mấy hàng chữ. Rồi Duy gấp lại nhìn

chung quanh. Nhân đã đi khuất, chỉ còn lại một mình Duy. Chàng nhìn ánh sáng chiếu qua cửa sổ lấp lánh động trên gáy những quyển sách xếp hàng trên tủ và tưởng chừng như lạc vào một nơi tĩnh mịch, đây tiếng ca lặng lẽ của muôn nghìn cuốn sách.

Duy quên cả thì giờ và mọi sự chung quanh. Chàng giờ hết quyển này đến quyển khác, mỗi quyển chàng thấy sống một đời riêng, và chàng sức nghĩ đến Nhân, đến Kính, đến những người qua đường, đến dân quê, và chàng có cái cảm tưởng rằng mỗi người như một quyển sách, bề ngoài giống nhau, nhưng thấy đều có một linh hồn riêng, rung động theo một điệu riêng.

Duy nhớ lại. Đã nhiều lần, chàng đến đây xem sách, nhưng chưa lần nào chàng thấy cảm động như lần này. Duy

âu yếm nhìn từng quyển, trong đó đọng lại những tình cảm, những ý tưởng của người sống về đời nào, ở những xứ xa lạ.

Chàng cầm một cuốn, giở ra đọc, và bỗng nhận thấy sự nhần nại vô cùng của sách. Sách để đây, từ bao giờ, mười năm hai mươi năm rồi, nhưng không khi nào tỏ ra ý vội vàng bức tức. Ai muốn biết, muốn hiểu, thì đem ra mà đọc. Sách sẽ diễn lại giảng một lần nữa những tư tưởng của tác giả. Ngày tháng qua nhưng sách vẫn còn đây mười năm sau, có người giở đến, sẽ lại vang lên giọng thơ của Lý Bạch hay của Verlaine, sống lại những mẫu tư tưởng của Marc Aurèle hay của Mạc Tử. Duy thấy mình yêu sách vì ý nhần nại vô cùng ấy. Những ý tưởng của người xưa, bây giờ đọc đến; và muốn hấp thụ thêm sẽ đọc nữa, nếu không thời bỏ đấy, lúc nào muốn sẽ lại giở ra, sách luôn luôn

nhắc lại không bao giờ nản.

Duy nghĩ ngợi bâng khuâng. Chàng nhớ đến công việc chàng mới theo đuổi trong vòng mấy tháng, đến nỗi chán nản quá vội vàng của chàng trước sự thất bại, và lấy làm tự thẹn khi nghĩ đến sự nhần nại của sách chống chất chung quanh. Bao nhiêu người tài trí, bao nhiêu óc thông minh, bao nhiêu tâm hồn cương quyết đã sống trước chàng và đã nghĩ đến nghĩa lý của cuộc đời và sự đau khổ của loài người. Duy thấy mình còn là người học trò non nớt, đi tìm sự thật sau gót chân bao nhiêu người khác.

– Vậy mà ta còn tự kiêu kia đấy!

Duy mỉm cười tự mỉa mai, và thấy trong lòng tính khiêm tốn mạnh mẽ hơn. Ngày nay, chàng nghĩ thầm, cũng hẳn có nhiều tâm hồn cương quyết hơn hậu

như những tâm hồn ngày xưa, và hẳn cũng đang tìm tòi để mong loài người một ngày một sung sướng hơn.

Nghĩ đến đây, Duy vui vẻ trong lòng. Từ trước chàng vẫn thấy cô quạnh trong việc làm, nhưng bây giờ chàng không thể nữa. Chàng nghĩ đến những người như chàng đang tìm tòi, mong mỏi, và cảm thấy lòng mong mỏi chung ấy là một sức mạnh có thể thay đổi được cả xã hội chung quanh. Một mình chàng không làm gì được hết, bây giờ chàng mới rõ, mong khác chỉ là mộng tưởng của một sự tự kiêu vô lý. Chàng chỉ là một bộ phận nhỏ của một cái máy lớn, cái máy lớn ấy là ý muốn chung của bao nhiêu người đồng tâm với chàng.

Chàng nghĩ đến dân quê, đến sự ngu dốt, lòng mê tín của họ, nhưng chàng không thấy tức bực, hay khinh khi nữa.

Duy cảm thấy một cách sâu xa rằng họ với chàng hơn kém không phải là vì thiên tính khác nhau; họ và chàng đều có thể có một tấm lòng hồn hậu, dễ rung động, dễ cảm hóa và cái thiên tính tốt ấy mới là điều cần. Chàng thấy bốn phận của chàng trở nên dễ dàng: nhiều người khác sẽ cùng chàng nhẫn nại mưu cho họ một đời êm đẹp, không bao giờ bận trí đến sự thất bại.

Bình tĩnh, Duy gấp cuốn sách lại nhìn ra cửa sổ. Ánh nắng nô rồn trên lá cây chàng thấy rục rờ lạ thường; tiếng xe cộ ngoài phố vắng đưa lên rất nhẹ nhàng. Duy bỗng có cái cảm giác êm ái đã trông thấy sự rục rờ của ánh nắng và hưởng sự nhẹ nhàng của tiếng rộn rịp kia ở đâu rồi.

III.9

THƠ ĐẶT RỔ KHÂU BÊN CẠNH GIÀN ĐẬU, rồi lơ đãng nhìn cảnh vườn quen. Trong ánh sáng mát của buổi sớm, những bông hoa vạn thọ thắm sắc lại như đúc bằng vàng điệp, và những lá cau non uốn cong mình xanh rờn trên thân cây trắng. Ở bụi trúc đào là sắc, một con chim chích chòe cất tiếng hót, nghe trong và vui như đón mừng một ngày tươi đẹp.

Nhưng Thơ không nghe thấy tiếng chim, chốc chốc lại thở dài trông ra ngoài cổng. Đã hai hôm rồi, Duy đi chưa thấy về. Thơ bùi ngùi nhớ lại. Gần một tháng nay, nàng thấy Duy đổi khác, không tươi vui như trước. Sau những buổi đi thăm tá điền, Duy lộ vẻ băn khoăn lo nghĩ, và một đôi khi Thơ hỏi căn nguyên, Duy chỉ cười trả lời bằng những câu âu yếm. Rồi hai hôm trước đây, nàng quay thăm nhà: lúc trở về thấy người nhà đưa thư của Duy, nàng lấy làm lạ rằng Duy đi chơi xa một cách đột nhiên quá, không hỏi qua nàng một câu.

Thơ lắng tai nghe. Có tiếng còi ô-tô ở xa vẳng lại khiến nàng nghĩ đến Duy. Nàng nói sẽ một mình:

– Có lẽ anh ấy. Trong thư nói độ một hai hôm, mà hôm nay là ngày thứ ba rồi.

Lòng Thơ bồn chồn, mong mỏi. Không lúc nào nàng trở trời như trong hai hôm vừa qua; ban ngày, nàng cố làm việc cho quên, nhưng đêm đến, nàng trần trọc một mình, khều to ngọn đèn đọc đi đọc lại lá thư của Duy.

Nhìn những nét chữ nguệch ngoạc, vội vàng, Thơ như trông thấy rõ vẻ bối rối của người yêu. Và nàng nghĩ vớ vẩn, cố hiểu tại sao Duy xuôi Hà Nội một cách hấp tấp như đi trốn. Thơ không nghi ngờ gì chồng; ngay từ buổi đầu gặp nhau, nàng đã thấy tin ở tình yêu của Duy như ở một sự bất di dịch, Thơ chỉ buồn rầu nghĩ rằng đã yêu nhau, Duy còn giấu nàng những uẩn khúc trong lòng. Nàng thấy ngổ cho người yêu hết cả tư tưởng, tính tình của mình là một việc dễ dãi, và Duy có thể nhìn vào tâm hồn của nàng như đọc một trang sách đương mở

rộng. Thơ tin rằng Duy cũng như nàng, nên bỗng dưng nàng thấy Duy tư lự một mình rồi đột ngột ra đi, lòng nàng không khỏi lo ngại và sợ sệt. Lần này là lần đầu. Thơ thấy giận Duy và luôn luôn tự nhắc rằng lúc Duy trở về, nàng sẽ tỏ ra vẻ thờ ơ ghẻ lạnh.

Có tiếng còi ô-tô ngoài cổng. Thơ nhòe dậy, lại ngồi xuống nói một mình:

– Không phải còi ô-tô nhà.

Nàng ngạc nhiên khi nghe Duy lên tiếng. Thơ ngẩng đầu lên nhìn và bao nhiêu nỗi giận tủi tự nhiên tiêu tán đi. Thơ định cắn môi để tỏ vẻ hờn dỗi, nhưng bóng Duy thoáng hiện sau lá cây đã đột nhiên đem lại trong lòng nàng sự vui mừng thiếu thốn mấy hôm nay. Nàng cảm thấy tự thẹn với mình khi nàng đứng lên tươi cười kêu:

– Anh!

Thơ đứng dậy toan xuống thêm, thì Duy đã nhanh nhẹn bước lên. Thơ bỗng nhiên thấy cảnh vật chung quanh tươi sáng lạ thường như cùng với nàng hôn hờ đứng dậy đón mừng Duy về.

– Anh rửa mặt, để em bảo pha nước. Anh đi xa về chắc là mệt lắm.

Thơ vừa nói vừa hỏi người nhà, trong khi Duy đứng yên ngắm vợ uyển chuyển, dịu dàng trong bộ áo màu hoa soan, mỉm cười sung sướng.

Bỗng Thơ đắm đắm nhìn về phía cổng:

– Anh đi xe của ai về mà trông tã thế kia?

Duy cười:

– Xe mới của chúng mình đấy.

Thơ ngơ ngác:

– Xe mới? Xe thế kia mà anh gọi là mới.

– Anh bán xe cũ, mua chiếc xe này thì hẳn đối với chúng mình, nó là xe mới.

Thơ cười giòn rã:

– Cũng mới vậy thôi, anh ạ.

Chợt nghĩ ra, Thơ ngừng bật; nàng lo lắng không hiểu vì lẽ gì Duy lại đổi xe. Nhìn Thơ Duy vội giảng:

– Chúng mình ở đây thì cần gì xe đẹp. Để tiền làm việc khác, còn ngồi cái xe khổ này, anh cũng thấy ngượng về sự xa xỉ của mình rồi.

Và chàng cất tiếng cười, như để che sự cảm động.

Thơ cúi xuống cầm ấm nước pha chè. Duy nhìn nàng, trong lòng man mác một nỗi vui nhẹ nhàng êm ái; sau những buổi bán khoán, Duy cảm thấy chàng nhìn Thơ như mặt người vừa thoát khỏi ngục tối nhìn ánh sáng mặt trời. Duy không hiểu tại làm sao chàng đã có thể bỏ Thơ mà đi đến những nơi chỉ gọi trong trí chàng những hình ảnh xấu xa ghê tởm. Bấy giờ trông thấy Thơ, chàng cảm thấy một cách sâu xa rằng đời chàng phải ở cạnh Thơ, không sao khác được.

Vui vẻ, Duy ngồi xuống, nhìn chung quanh. Trải qua mấy hôm rộn rịp, chàng thấy sự tĩnh mịch của thôn quê êm ả lạ lùng. Tiếng chim đối đáp nhau nghe như những tiếng đàn điểm sự yên lặng nhịp nhàng. Chàng khoan khoái cầm lấy chén nước nóng; hơi thơm của chè xông lên, khiến chàng nhớ lại buổi sáng đầu tiên

sang thăm Thơ. Đã quá nửa năm rồi – chàng nghĩ vậy – hạnh phúc làm thời gian ngắn lại.

Cô con gái thơ ngây, trong sạch, đã đưa chàng đến cuộc đời đầy hy vọng, bây giờ đương âu yếm nhìn chàng; cuộc tình duyên êm đềm lại êm đềm chảy, như không bao giờ bị gián đoạn. Cảnh đời náo nhiệt mấy hôm vừa qua, Duy thấy xa xôi, lùi lại trong ký vãng mịt mù lẫn với những hình ảnh xưa của cuộc đời trụy lạc từ nay không có đủ sức cảm dỗ chàng nữa.

Duy nhận thấy mình như người vừa khỏi hẳn một bệnh cổ truyền. Lúc ở thư viện bước ra về, chàng đã là một người khác, không còn do dự như trước, có đủ can đảm theo đuổi những công việc định làm cho đến cùng. Duy nghĩ đến dân quê, nhớ lại gian phòng sách và vui

mừng đã hiểu nguyên nhân giản dị của sự ngu muội đè lên tâm trí những người nghèo khổ; chàng sẽ cũng như họ, nếu chàng không được học và biết suy nghĩ. Chàng đã được học, được hiểu biết, điều cốt yếu là chàng cần phải tự tu tự luyện hàng ngày để hiểu biết thêm và làm cho người khác cũng hiểu biết như mình. Lúc nào cũng như lúc nào, chàng cũng phải vì mình, vì người mà gắng sức làm cho mình cho người hơn lên, không bao giờ nản.

Duy nhìn lên. Giàn dậu ván in lên vòm trời lam những chiếc lá xanh lục, những bông hoa màu tím nhạt; và bỗng nhiên, cả một thời kỳ thơ ấu hiện ra, đầy ý tưởng trong sạch và ý muốn làm việc thiện.

Một vài con bướm lượn trong ánh nắng, chốc chốc bay xát lại gần giàn dậu;

có con nhẹ nhẹ đặt mình lên một bông hoa, Duy trông như một bông hoa thứ hai, linh động, sẽ rung cánh rồi rời cành nhẹ bay lên không. Duy có cái cảm tưởng rằng con bướm đã bay từ hồi chàng còn nhỏ, ra vườn hái hoa đậu bên cạnh cô bé Thơ. Cả giàn đậu như cùng sống từ thuở ấy: còn chàng, chàng vẫn là người học trò nhỏ tâm hồn đầy hoa và mộng. Là vì cũng như hồi nhỏ, chàng sống ở đời là vui và mong mỗi một tương lai hợp với lý tưởng. Duy thấy lòng vui sướng như trong hản lại bao nhiêu những vấn đục đều gạn sạch, chỉ còn cái bản tính tốt của tuổi xuân. Lòng nhiệt thành vị tha của chàng hồi còn đi học bỗng dung sống bỗng bật trong người và ý muốn thay đổi xã hội của tuổi thơ, Duy cảm thấy tha thiết như lời khuyên nhủ của thâm tâm.

Duy ngắm kỹ giàn đậu. Thân cây mạnh mẽ cứng cáp, cành uốn theo cột vút lên, chia nhánh, đâm chồi; chàng thấy trong đó một sức mạnh vô cùng, từ tốn và kiên nhẫn đi đến mục đích: đâm hoa, ra quả, sống. Duy vui vẻ nhận lấy bài học của cây, sau khi đã nhận được bài học của sách, chàng sẽ kiên gan theo đuổi công việc đã định cho đến lúc thành công. Ở trong vòng tài trí của chàng, chàng thấy cần phải làm hết sức để cải cách cuộc đời bên ngoài. Cùng với giàn đậu kia, còn biết bao nhiêu là giàn đậu khác, đương mạnh mẽ đâm hoa, ra quả, cùng với chàng; biết bao nhiêu người đương băn khoăn lo tính để đem đến cho người khác một đời êm đẹp hơn. Duy muốn giơ tay lên, như để chào những người ấy mà chàng chưa hề quen biết nhưng thấy gần gũi hơn là bạn thân.

Bên kia bàn, Thơ ngồi lặng yên nhìn Duy, vẻ mặt êm ả như mặt hồ khi lặng sóng. Nàng mơ màng nghĩ đến tương lai, tươi sáng như buổi sớm mát, trong tiếng chim.

